

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 9
TỪ NGÀY 30/10 ĐẾN NGÀY 03/11

| Thứ/ngày | Tiết | Tiết PPCT | Môn | Tên bài dạy |
|--------------------------|------|-----------|---------------|---|
| Thứ hai 30/10 | 1 | 22 | HĐTN | Sinh hoạt dưới cờ: Trường lớp thân yêu |
| | 2 | 17 | Thể dục | Bài 1: Tư thế vận động cơ bản của đầu, cổ |
| | 3 | | Tiếng Anh | |
| | 4 | 97 | Tiếng Việt | om, ôm, om (T1) |
| | 5 | 98 | Tiếng Việt | om, ôm, om (T2) |
| | 6 | | Năng khiếu | |
| | 7 | | Rèn chữ | Bài: om, khóm, khóm mía, ôm, gôm, gôm sù, om, rom, rom rạ |
| Thứ ba 31/10 | 1 | 99 | Tiếng Việt | em, êm, im, um (T1) |
| | 2 | 9 | Âm nhạc | Ôn tập bài hát: Mời bạn vui múa vui ca |
| | 3 | 100 | Tiếng Việt | em, êm, im, um (T2) |
| | 4 | 25 | Toán | Luyện tập |
| | 5 | 9 | Đạo đức | Bài 9: Chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ |
| | 6 | 17 | TNXH | Cùng khám phá trường học (T3) |
| | 7 | | Kỹ năng sống | |
| Thứ tư 01/11 | 1 | 101 | Tiếng Việt | ai, ay, ây (T1) |
| | 2 | | Tin học | |
| | 3 | 102 | Tiếng Việt | ai, ay, ây (T2) |
| | 4 | | Tiếng Anh | |
| | 5 | 26 | Toán | Phép cộng trong phạm vi 10 (tiếp theo) (tiết 1) |
| | 6 | | Ôn Tiếng Việt | Kể chuyện bài Chim Sơn Ca |
| | 7 | | Ôn Tiếng Việt | Bài: om, ôm, om |
| Thứ năm 02/11 | 1 | 103 | Tiếng Việt | oi, ôi, ơi (T1) |
| | 2 | 18 | Thể dục | Bài 2: Tư thế vận động cơ bản của tay (Tiết 1) |
| | 3 | 104 | Tiếng Việt | oi, ôi, ơi (T2) |
| | 4 | 27 | Toán | Phép cộng trong phạm vi 10 (tiếp theo) (tiết 2) |
| | 5 | 18 | TNXH | Cùng vui ở trường (T1) |
| | 6 | | Ôn Toán | Luyện tập |
| | 7 | | Ôn Toán | Bài: Phép cộng trong phạm vi 10 (tiếp theo) |
| Thứ sáu 03/11 | 1 | 105 | Tiếng Việt | Ôn tập và kể chuyện (T1) |
| | 2 | 9 | Mĩ Thuật | Bài 5: Ngôi nhà của em (tiết 2) |
| | 3 | 106 | Tiếng Việt | Ôn tập và kể chuyện (T2) |
| | 4 | 107 | Tiếng Việt | Luyện viết |
| | 5 | 108 | Tiếng Việt | Luyện viết |
| | 6 | 26 | HĐTN | Bài 1: Tình bạn của chúng em |
| | 7 | 27 | HĐTN | Sinh hoạt lớp: Lớp chúng mình |

Thứ hai, ngày 30 tháng 10 năm 2023

PPCT: Tiết 97-98

Tiếng Việt

BÀI 36: Om, ôm, ơ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng vần om, ôm, ơ; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vần om, ôm, ơ; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng vần om, ôm, ơ; các tiếng, từ ngữ có vần om, ôm, ơ.
- Phát triển kỹ năng nói lời xin lỗi, có trách nhiệm với việc làm của mình.

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh, ảnh minh họa
- Bảng cài

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**TIẾT 1**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi: hái táo <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh? - GV thuyết minh ngắn gọn nội dung tranh (Gợi ý: Côm làm từ gì? Em ăn côm bao giờ chưa?). - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần. - GV giới thiệu các vần mới om, ôm, ơ. Viết tên bài lên bảng. <p>Đọc vần, tiếng, từ ngữ</p> <p>a. Đọc vần an, ă, â</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh các vần: + GV giới thiệu vần om, ôm, ơ. + GV yêu cầu HS so sánh vần om, ôm, ơ để tìm ra điểm giống và khác nhau. <p>- Đánh vần các vần</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV đánh vần mẫu các vần om, ôm, ơ. GV chú ý hướng dẫn HS quan sát khẩu hình, tránh phát âm sai. + GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đánh vần. <ul style="list-style-type: none"> + Yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh <p>- Đọc trơn các vần</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. | <ul style="list-style-type: none"> - HS chơi - HS trả lời - HS lắng nghe + Bà đang làm côm. - HS đọc Hương côm/ thơm/ thôn xóm. - HS đọc - HS lắng nghe và quan sát. - HS so sánh. Giống nhau là đều có m đứng sau, khác nhau ở chữ đứng trước: o, ô, ơ - Nhận xét. - HS lắng nghe - Đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần. - Đồng thanh 3 vần một lần. - HS đọc trơn Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần. - Đồng thanh 3 vần một lần + Lớp đọc trơn đồng thanh. |

| | |
|---|---|
| <p>- Ghép chữ cái tạo vần</p> <p>+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần om.</p> <p>+ GV yêu cầu HS ghép om</p> <p>+ GV yêu cầu HS ghép ôm</p> <p>- Lớp đọc đồng thanh om, ôm, om</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>- Đọc tiếng mẫu</p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng xóm. (GV: Từ các vần đã học, làm thế nào để có tiếng? Hãy lấy chữ ghi âm x ghép trước vần om, thêm dấu sắc xem ta được tiếng nào?)</p> <p>+ GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng xóm.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4-5) HS đánh vần tiếng xóm. Lớp đánh vần đồng thanh</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4-5) HS đọc trơn tiếng xóm. Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS</p> <p>+ Đánh vần tiếng: GV đưa các tiếng có trong SHS.</p> <p>+ Đọc trơn tiếng. (HS nào lúng túng không đọc trơn ngay được thì GV cho HS đó đánh vần lại tiếng).</p> <p>+ Mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <p>- GV đưa mô hình tiếng xóm, vừa nói vừa chỉ mô hình: Muốn có tiếng "xóm" chúng ta thêm chữ ghi âm x vào trước vần om và dấu sắc. Hãy vận dụng cách làm này để tạo các tiếng có chứa vần ăn hoặc vần ân vừa học! GV yêu cầu HS trình kết quả ghép chữ với vần, lấy kết quả ghép của một số HS gắn lên bảng và hỏi HS: "Đó là tiếng gì?").</p> <p>+GV yêu cầu HS đọc tiếng vừa ghép được. +GV yêu cầu HS phân tích tiếng</p> <p>+GV yêu cầu HS nêu lại cách ghép,</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>c. Đọc từ ngữ</p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: đom đóm, chó đốm, mâm cơm. Yêu</p> | <p>-HS tìm và ghép</p> <p>- HS tháo chữ o, ghép ơ vào để tạo thành om.</p> <p>- HS tháo chữ ơ, ghép ô vào để tạo thành ôm.</p> <p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện và trả lời</p> <p>- HS đánh vần tiếng mẫu</p> <p>- Lớp đánh vần đồng thanh</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn</p> <p>- HS đánh vần Mỗi HS đánh vần một tiếng nói tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.</p> <p>- HS đọc trơn</p> <p>Mỗi HS đọc trơn một tiếng, nói tiếp nhau, hai lượt.</p> <p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần om, ôm, om.</p> <p>-HS đọc</p> <p>- Phân tích</p> <p>- Nêu lại cách ghép</p> <p>-HS đọc trơn</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> |
|---|---|

| | |
|---|--|
| <p>cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ đom đóm xuất hiện dưới tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu HS nhận biết tiếng chứa vần om trong đom đóm - GV nêu yêu HS phân tích và đánh vần đom đóm, đọc trơn từ ngữ đom đóm. - GV thực hiện các bước tương tự đối với chó đốm, mâm cơm - GV nêu yêu HS đọc trơn nối tiếp, <p>d. Đọc lại các tiếng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV có thể cho nhóm đôi đọc cho nhau nghe, gọi một số HS đọc, cuối cùng cả lớp đọc đồng thanh một lần. <p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <p>❖ Viết bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa mẫu chữ viết các vần om, ôm, ơm vừa viết vừa nêu quy trình - HS viết vào bảng con: vần om, ôm, ơm, đóm, đốm, cơm - HS viết vào bảng con tiếng chứa vừa học - GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | <ul style="list-style-type: none"> -HS nói -HS phân tích. Đánh vần -HS thực hiện -HS thực hiện mỗi HS đọc một từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần. - HS đọc - Lắng nghe, quan sát - HS viết vào bảng con (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng). - HS viết |
|---|--|

TIẾT 2

| | |
|--|---|
| <p>❖ Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa vần, từ ngữ viết mẫu và hướng dẫn về độ cao của các con chữ. - GV hướng dẫn HS viết đúng điểm đặt bút và đúng số lần theo yêu cầu, Lưu ý khoảng cách giữa các chữ. GV nhắc lại tư thế ngồi viết, cách cầm bút. -GV yêu cầu HS viết vào vở các vần om, ôm, ơm; từ ngữ, chó đốm, mâm cơm. - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách - GV nhận xét và sửa bài viết của một số HS. <p>❖ Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu cả đoạn - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần om, ôm, ơm - GV yêu cầu một số (4 5) HS đọc trơn các tiếng mới. đọc đồng thanh những tiếng có vần om, ôm, ơm trong đoạn văn một số lần | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, quan sát - HS lắng nghe -HS viết - HS lắng nghe - HS đọc thầm, tìm - HS đọc Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả |
|--|---|

| | |
|--|---|
| <p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc: Cô Mơ cho Hà cái gì? Theo em, tại sao mẹ khen Hà</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p>4. Vận dụng: ❖ Nói theo tranh</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, Tranh vẽ cảnh ở đâu? Em nhìn thấy những gì trong tranh? Điều gì xảy ra khi quả bóng rơi vào bàn? Hãy thử hình dung tâm trạng của Nam khi gây ra sự việc. Em hãy đoán xem mẹ Nam sẽ nói gì ngay khi nhìn thấy sự việc? Nam sẽ nói gì với mẹ? Theo em, Nam nên làm gì sau khi xin lỗi mẹ?</p> <p>- HS tham gia trò chơi để tìm một số từ ngữ chứa vần om, ơm, ôm và đặt câu với các từ ngữ tìm được.</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</p> <p>- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</p> | <p>lớp</p> <p>- HS đọc Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS trả lời. - Vì Hà là cô bé hiếu thảo, biết yêu thương bố mẹ</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời: bình bông bị bể. - HS trả lời: Nam rất sợ. - HS trả lời: Mẹ Nam sẽ la Nam.</p> <p>- HS trả lời: Nam sẽ nói xin lỗi mẹ. - HS trả lời. Lau khô bàn, sàn nhà...</p> <p>-HS chơi</p> <p>-HS lắng nghe</p> |
|--|---|

Rèn chữ

Bài: Bài: om, khóm, khóm mía, ôm, gôm, gôm sứ, ơm, rơm, rơm rạ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS viết các chữ: **om, khóm, khóm mía, ôm, gôm, gôm sứ, ơm, rơm, rơm rạ** theo vở viết
- Viết đúng, đẹp, liền nét
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: chữ mẫu

2. HS: vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động: am, cam, quả cam, ăm, chăm, chăm chỉ, âm, tằm, tằm thắm - Yêu cầu HS viết bảng con các chữ đã học - GV nhận xét</p> <p>2. Khám phá: - Giới thiệu bài. Ghi tựa: om, khóm, khóm mía, ôm, gôm, gôm sứ, ơm, rơm, rơm rạ <u>* Hoạt động 1:</u> GV HD HS đọc và phân tích từng chữ - Giới thiệu chữ om - Chữ om có mấy con chữ? Gồm những con chữ nào? - HD viết: ĐDB dưới ĐKN 3, ĐDB ngay ĐKN 2 - Giới thiệu chữ: khóm - HD viết: ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ k, chữ h, chữ o và chữ m, lia bút viết dấu sắc trên đầu chữ o. - Giới thiệu chữ: khóm mía - HD viết: ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ k, chữ h, chữ o và chữ m, lia bút viết dấu sắc trên đầu chữ o, cách con chữ o viết chữ mía. ĐDB dưới ĐKN 3, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ m, chữ i và chữ a, lia bút viết dấu sắc trên đầu chữ i. - Giới thiệu chữ: ôm, gôm, gôm sứ, ơm, rơm, rơm rạ (HD tương tự) - HD viết từng chữ, khoảng cách chữ</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS viết bảng lớp, bảng con - HS lắng nghe - HS ĐT-CN - HS quan sát - Chữ om có 2 con chữ: con chữ o và con chữ m - HS lắng nghe - HS quan sát - HS lắng nghe - HS quan sát - HS lắng nghe |

| | |
|--|--|
| <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết vở</p> <p>- Chú ý tư thế viết, cách viết, khoảng cách, dấu thanh</p> <p>om om om om om khóm khóm khóm khóm mía khóm mía ôm ôm ôm ôm ôm gôm gôm gôm gôm gôm sừ gôm sừ ơm ơm ơm ơm ơm ơm ơm ơm ơm ơm ơm ơm ơm ơm ơm</p> <p>- GV thu vở nhận xét - GV nhận xét - Nhắc lại tựa bài - Giáo dục HS - Nhận xét tiết học</p> | <p>- HS viết vào vở:</p> <p>om om om om om khóm khóm khóm khóm mía khóm mía ôm ôm ôm ôm ôm gôm gôm gôm gôm gôm sừ gôm sừ ơm ơm ơm ơm ơm ơm ơm ơm ơm ơm ơm ơm ơm ơm ơm</p> <p>- 5 – 6 vở - HS lắng nghe - om, khóm, khóm mía, ôm, gôm, gôm sừ, ơm, ơm, ơm ơm - HS lắng nghe - HS lắng nghe</p> |
|--|--|

Thứ ba, ngày 31 tháng 10 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT: Tiết 99-100

Bài 37: em, êm, im, um

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần em, êm, im, um; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần em, êm, im, um.
- Viết đúng các vần em, êm, im, um; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần em, êm, im, um.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật (nhận biết nhân vật bạn Hà qua trang phục, đầu tóc) và suy đoán nội dung tranh minh họa

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh minh họa
- Bảng cài

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**TIẾT 1**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi - GV cho HS viết bảng om, ôm, ơm <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Em thấy gì trong tranh? - GV thuyết minh ngắn gọn nội dung tranh, - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh. - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo, GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần - GV giới thiệu vần mới em, êm, im, um. Viết tên bài mới lên bảng. <p>❖ Đọc</p> <p>a. Đọc vần</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh các vần + GV giới thiệu vần em, êm, im, um. + GV yêu cầu một số (2 3) HS so sánh vần em, im, um với em để tìm ra điểm giống và khác nhau. - Đánh vần các vần + GV đánh vần mẫu các vần em, êm, im, um. + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh - Đọc trơn các vần + GV yêu cầu một số (4 -5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh - Ghép chữ cái tạo vần + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để | <ul style="list-style-type: none"> -HS chơi -HS viết -HS trả lời -HS lắng nghe và nói theo. - HS đọc Chị em Hà chơi trốn tìm/ Hà/ tìm tìm/ đếm:/ một/ hai/ ba,. - HS đọc - HS lắng nghe và quan sát - HS trả lời -Hs lắng nghe - HS đánh vần Mỗi HS đánh vần cả 4 vần. - Lớp đánh vần đồng thanh 4 vần một lần. - HS đọc trơn Mỗi HS đọc trơn cả 4 vần. |

| | |
|--|--|
| <p>ghép thành em. + GV yêu cầu HS ghép êm</p> <p>+ GV yêu cầu HS ghép im, um</p> <p>+ Lớp đọc đồng thanh</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>- Đọc tiếng mẫu +GV giới thiệu mô hình tiếng đếm. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng đếm. + GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng đếm + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng đếm.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS + GV đưa các tiếng có trong SHS. Đánh vần tiếng.</p> <p>+ Đọc trơn tiếng.</p> <p>+ Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng + HS tự tạo các tiếng có chứa vần em, êm, im, um. GV yêu cầu HS phân tích tiếng, HS nêu lại cách ghép. + Lớp đọc đồng thanh</p> <p>c. Đọc từ ngữ - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: tem thư, thêm nhà, tùm tùm. yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ tem thư xuất hiện dưới tranh. - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần em trong tem thư. - GV thực hiện các bước tương tự đối với thêm nhà, tùm tùm. - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp,</p> <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>3. Luyện tập, thực hành:</p> | <p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS tìm và ghép</p> <p>-HS tháo chữ e, ghép ê vào để tạo thành êm. + HS tháo chữ ê, ghép i vào để tạo thành im. Tháo i, ghép u vào để tạo thành um. - Đồng thanh em, êm, im, um</p> <p>-HS quan sát</p> <p>(ờ êm êm – sắc đếm). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng đếm. - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>- Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần. - Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. - Lớp đồng thanh</p> <p>-HS tự tạo, phân tích -HS ghép lại</p> <p>- Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS nhận biết, phân tích và đánh vần tiếng tem, đọc trơn từ ngữ tem thư -HS thực hiện</p> <p>- mỗi HS đọc một từ ngữ. 3- 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ.</p> <p>Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> |
|--|--|

| | |
|---|--|
| <p>❖ Viết bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa mẫu chữ viết các vần em, êm, im, um, thêm, tùm, tím. - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết các vần em, êm, im um. - HS viết vào bảng con: em, êm, im, um và thêm, tùm, tím - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết của HS. | <ul style="list-style-type: none"> -HS quan sát -HS quan sát, lắng nghe - HS viết vào bảng con -HS nhận xét -HS lắng nghe |
|---|--|

TIẾT 2

| | |
|--|--|
| <p>❖ Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết vào vở - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS. <p>❖ Đọc đoạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu cả đoạn. - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm tiếng có các vần em, êm, im, um. - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới. - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. - GV yêu cầu một số (2 - 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc: <ul style="list-style-type: none"> + Chim ri tìm gì về làm tổ? + Chim sẻ và sơn ca mang cái gì đến cho chim ri? + Chim ri làm gì để thể hiện tình cảm với hai bạn? - GV và HS thống nhất câu trả lời. <p>4. Nói theo tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + Tranh 1: Em nhìn thấy những gì trong tranh? Hai bạn giúp nhau việc gì? Bạn được đeo bờm có nơ sẽ nói gì với bạn của mình? Em đã bao giờ giúp bạn việc gì chưa? + Tranh 2: | <ul style="list-style-type: none"> - Hs viết - HS lắng nghe - HS đọc thầm, tìm. - Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần em, êm, im, um trong đoạn văn một số lần. - Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần - HS đọc - tìm cỏ khô - mang theo tùm rom - nói lời cảm ơn - HS đọc - Quan sát - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. |
|--|--|

| | |
|---|--|
| <p>Em nhìn thấy những gì trong tranh? Em đoán thử xem, bạn nhỏ sẽ nói gì khi được bạn cho đi chung ô?</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần em, êm, im, um và đặt câu với từ ngữ tìm được.- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.- GV lưu ý HS ôn lại các vần em, êm, im, um và khuyến khích HS thực hành giao tiếp nhà. | <ul style="list-style-type: none">- HS trả lời.- HS trả lời. - HS tìm -HS lắng nghe |
|---|--|

Toán
Bài: Luyện tập

PPCT: Tiết: 25

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

II. CHUẨN BỊ:

- Các que tính, các chấm tròn.
- Một số tình huống thực tế có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thực hiện các hoạt động sau: + Chơi trò chơi “Truyền điện” về phép tính cộng trong phạm vi 10. + Chia sẻ: Cách cộng nhẩm của mình; Để có thể nhẩm nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì? <p>- GV nhận xét</p> <p>2. Thực hành, luyện tập:</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho cá nhân HS làm bài 1: + Quan sát tranh minh họa và quan sát các thanh chấm tròn. Đọc hiểu yêu cầu đề bài. + Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài. + Chọn số thích hợp đặt vào ô? <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tự làm bài 2: + Quan sát tranh minh họa các số ghi trên mỗi cái xăng treo trên giá và các phép tính được nêu trên mặt các xô. <p>- GV chốt lại cách làm bài.</p> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tự làm bài 3: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài. Nhận xét kết quả của các phép tính trong mỗi cột và giải thích cho bạn nghe. Chẳng hạn: $7 + 1 = 8$; $1 + 7 = 8$; vậy 7 cộng 1 cũng bằng 1 cộng 7. <p>- GV chốt lại cách làm bài.</p> <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe - HS thực hiện - HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho từng phép tính tương ứng. - HS thực hiện + Tìm kết quả các phép cộng nêu trên và chọn số thích hợp ghi trên xăng. + Thảo luận với bạn về cách làm. Chia sẻ trước lớp. - HS lắng nghe - HS thực hiện - HS lắng nghe - Chia sẻ trước lớp. |

Ví dụ câu a): Trong hàng rào có 4 con gà. Có 3 con gà đang đi đến. Có tất cả bao nhiêu con gà? Ta có phép cộng: $4 + 3 = 7$. Vậy có tất cả 7 con gà.

Vậy phép tính thích hợp là $4 + 3 = 7$.

3. Vận dụng:

- HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10.

- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.

- HS làm tương tự trường hợp còn lại.

- HS thực hiện

- HS lắng nghe

PPCT: 9

Đạo đức**CHỦ ĐỀ 3: QUAN TÂM CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN GIA ĐÌNH****Bài 9: CHĂM SÓC, GIÚP ĐỠ EM NHỎ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của việc chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ.
- Thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.

II. CHUẨN BỊ:**1. GV:**

- SGK, SGV, vở bài tập đạo đức 1
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Làm anh khó đấy” – nhạc: Nguyễn Đình Khiêm, thơ: Phan Thị Thanh Nhàn)

2. HS: SGK, vở bài tập đạo đức 1**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p><i>* Hoạt động tập thể - hát bài "Làm anh khó đấy"</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nghe và cùng hát bài “Làm anh khó đấy”. - GV đặt câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Anh đã làm những việc gì khi: em bé khóc, ngã, mẹ cho quà bánh? + Theo em, làm anh có khó không? - <i>Kết luận:</i> Chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ là việc làm thể hiện sự quan tâm và yêu thương em. <p>2. Khám phá:</p> <p><i>* Khám phá những việc làm thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ và ý nghĩa của việc làm đó</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo 5 tranh mục Khám phá trong SGK (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình), chia HS thành các nhóm (từ 4-6 HS), giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm quan sát kĩ các tranh để kể những việc làm thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ. - Đại diện một nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm thông qua các tranh (có thể đặt tên cho nhân vật trong tranh). - Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. + Tranh 1: Bạn quan tâm, nhắc nhở em ăn nhiều thêm. + Tranh 2: Bạn dạy em đọc chữ. + Tranh 3: Bạn đưa đồ chơi cho em. + Tranh 4: Trời lạnh, bạn quàng khăn ấm cho em. + Tranh 5: Bạn nhường em ăn bánh, kẹo. - GV đặt câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Vì sao cần chăm sóc giúp đỡ em nhỏ? | <ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS trả lời: <i>Anh phải dỗ dành, nâng dịu dàng, chia em phần quà bánh hơn</i> - HS trả lời: <i>Khó nhưng vui</i> - HS lắng nghe - HS quan sát tranh - HS trả lời - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. |

| | |
|---|---|
| <p>+ Em cần làm gì để chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ? - GV lắng nghe các ý kiến của HS, khen ngợi. - <i>Kết luận:</i> Chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ là thể hiện tình yêu thương gia đình. Em cần chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp như: em giữ vệ sinh, ăn uống đầy đủ; dạy em cách giữ sức khỏe khi trời lạnh,...</p> <p>3. Luyện tập: * Hoạt động 1: Em chọn việc nên làm - GV chia HS theo nhóm, hướng dẫn các nhóm quan sát tranh và lựa chọn: Việc nào nên làm, việc nào không nên làm? Vì sao? - GV treo tranh lên bảng hay chiếu hình để HS lên gắn sticker mặt cười hay mặt méu (hoặc dùng thẻ màu xanh, đỏ) để tất cả các nhóm lên gắn kết quả thảo luận. + Việc nên làm: Tranh 2: Anh yêu thương, vỗ về em gái. Tranh 4: Em thích chơi ô tô, anh nhường cho em chơi. Tranh 5: Chị gái chải tóc cho em. Tranh 6: Chị hỏi han, kiểm tra em xem có sốt không. + Việc không nên làm: Tranh 1: Chị trêu chọc, giật tóc làm em đau, em khóc rất to. Tranh 3: Anh tranh giành đồ chơi của em. - <i>Kết luận:</i> Những việc nên làm để chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ: yêu thương, nhường nhịn em. Không trêu chọc, tranh giành đồ chơi em. * Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn - GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với bạn những việc em đã làm để chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ. - HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. - GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ.</p> <p>4. Vận dụng: * Hoạt động 1: Xử lý tình huống - GV đưa tình huống ở tranh mục Vận dụng và đặt câu hỏi cho cả lớp: + Nếu là anh, chị của em bé đang khóc, em sẽ làm gì? - GV lắng nghe, khen ngợi, tổng kết các ý kiến HS và đưa ra những cách xử lý: + Ôm em và dỗ dành em. + Bày những đồ chơi em thích để dỗ em.</p> | <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe - HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát tranh - HS trả lời</p> <p>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS chia sẻ - HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe - HS chia sẻ</p> |
|---|---|

| | |
|--|--|
| <p>+ Nếu em đói, lấy sữa hoặc bánh cho em ăn,...</p> <p>- <i>Kết luận</i>: Làm anh chị, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ là những việc làm cần thiết.</p> <p>* Hoạt động 2: Em luôn chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp</p> <p>- GV gợi ý HS chia sẻ những cách thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ như: dỗ dành khi em khóc; nhường em đồ chơi đẹp, phần quà bánh; hỏi han, động viên khi em buồn; hướng dẫn em học bài, làm việc nhà;...</p> <p>- <i>Kết luận</i>: Em luôn thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp với bản thân.</p> <p>- <i>Thông điệp</i>: GV chiếu / viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.</p> | <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận và nêu</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> |
|--|--|

Tiết: 17

Tự nhiên & Xã hội
Chủ đề 2: TRƯỜNG HỌC
BÀI 7: CÙNG KHÁM PHÁ TRƯỜNG HỌC (tiết 3)
(đã soạn ở tiết trước)

Thứ tư, ngày 01 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT: Tiết 101 – 102

Bài 38: AI, AY, ÂY

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần ai, ay, ây; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ai, ay, ây; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần ai, ay, ây; viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần ai, ay, ây.
- Phát triển vốn từ, kỹ năng nói lời xin lỗi, phát triển kỹ năng quan sát.

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh ảnh minh họa
- Bảng cài

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**TIẾT 1**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi - GV cho HS viết bảng em, êm, im, um <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh? - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV giới thiệu các vần mới ai, ay, ây. Viết tên bài lên bảng. <p>❖ Đọc</p> <p>a. Đọc vần</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh các vần + GV giới thiệu vần ai, ay, ây. + GV yêu cầu một số (2 - 3) HS so sánh vần ai, ay, ây để tìm ra điểm giống và khác nhau. <p>-Đánh vần các vần</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV đánh vần mẫu các vần ai, ay, ây. + GV yêu cầu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. + Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. <p>- Đọc trơn các vần</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV yêu cầu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. + Lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần. <p>-Ghép chữ cái tạo vần</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ai. + GV yêu cầu HS ghép ay + GV yêu cầu HS ây | <ul style="list-style-type: none"> -Hs chơi -HS viết -HS trả lời -Hs đọc Hai bạn/ thi nhảy dây. - HS đọc -Hs lắng nghe và quan sát - Hs tìm điểm giống nhau - Hs lắng nghe - Mỗi HS đánh vần cả 3 vần. - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. - Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần. -HS đánh vần tiếng mẫu -Đồng thanh -HS tìm, ghép -HS ghép, tháo chữ i, ghép y vào để tạo thành ay. -HS ghép, tháo chữ a, ghép â vào để tạo |

| | |
|--|--|
| <p>- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>- Đọc tiếng mẫu</p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng hai (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng hai.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng hai (hờ – ai hai). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng hai.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng hai. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng hai. -Đọc tiếng trong SHS</p> <p>+ Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đọc trơn</p> <p>+ Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <p>+ GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần ai, ay, ây.</p> <p>+ GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng và 1- 2 HS nêu lại cách ghép.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>c. Đọc từ ngữ</p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: chùm vải, máy cày đám mây.</p> <p>- yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.</p> <p>- GV cho từ ngữ chùm vải xuất hiện dưới tranh.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ai trong chùm vải, phân tích và đánh vần tiếng vải, đọc trơn từ ngữ chùm vải.</p> <p>- GV thực hiện các bước tương tự đối với máy cày, đám mây.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, một số lần.</p> <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <p>❖ Viết bảng</p> <p>- GV đưa mẫu chữ viết, vừa viết vừa nêu quy</p> | <p>thành ây.</p> <p>-HS đọc ai, ay, ây một số lần.</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>- Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.</p> <p>- HS đọc trơn nối tiếp nhau,</p> <p>-HS đọc đồng thanh</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>-HS phân tích, nêu cách ghép</p> <p>- Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS quan sát</p> <p>-HS nói</p> <p>-HS nhận biết</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>- HS đọc. mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> |
|--|--|

| | |
|---|--|
| <p>trình viết các vần ai, ay, ây.</p> <p>- HS viết vào bảng con: ai, ay, ây và vải, máy, mây. HS có thể chỉ viết các vần ai và ây vì trong các vần ây đã có ay.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p> | <p>-HS viết</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p> |
|---|--|

TIẾT 2

| | |
|---|--|
| <p>❖ Viết vở</p> <p>HS viết vào vở các vần ai, ay, ây; từ ngữ chùm vải, đám mây.</p> <p>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</p> <p>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.</p> <p>❖ Đọc đoạn</p> <p>- GV đọc mẫu cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ai, ay, ây.</p> <p>- GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới.</p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ai, ay, ây trong đoạn văn một số lần</p> <p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:</p> <p>+ Con vật mà nay con nhìn thấy có đặc điểm gì?</p> <p>+ Em thử đoán xem hai con sẽ nói gì với mẹ?</p> <p>+ Nai mẹ nói gì với nai con?</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>❖ Nói theo tranh</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:</p> <p>Tranh vẽ cảnh ở đâu?</p> <p>Trong tranh có những ai?</p> <p>Hà đang làm gì?</p> <p>Chuyện gì xảy ra?;</p> <p>Em thử đoán xem tại sao Hà lại va phải người khác?</p> <p>Theo em, Hà sẽ nói gì với người đó?</p> | <p>-HS viết</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc thầm, tìm.</p> <p>- HS đọc</p> <p>Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng</p> <p>- HS đọc</p> <p>- Đếm xác định số câu</p> <p>Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1- 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS trả lời. Tranh vẽ cảnh ngoài công viên.</p> <p>- HS trả lời. Tranh có bé Hà, mẹ và 1 người khác.</p> <p>- HS trả lời. Hà đang thả diều.</p> <p>- HS trả lời. Hà lỡ va phải một người</p> <p>- HS trả lời. Vì Hà không cẩn thận.</p> |
|---|--|

| | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none">- GV có thể mở rộng giúp HS có ý thức xin lỗi những khi có lỗi với người khác.- HS tìm một số từ ngữ chứa vần ai, ay, ây và đặt câu với từ ngữ tìm được.- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.- GV lưu ý HS ôn lại các vần ai, ay, ây và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | <ul style="list-style-type: none">- HS trả lời. Hà sẽ nói xin lỗi.-HS lắng nghe - HS thực hiện -HS lắng nghe |
|---|---|

Toán

PPCT: Tiết 26

Bài: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 (tiếp theo)
(tiết 1 + 2)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được kết quả các phép cộng có kết quả đến 10 (trong phạm vi 10) và thành lập *Bảng cộng trong phạm vi 10*.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

II. CHUẨN BỊ:

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 10.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong phạm vi 10 đã học. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm kết quả từng phép cộng trong phạm vi 10 (thể hiện trên các thẻ phép tính). Chẳng hạn: $1 + 1 = 2$; $3 + 2 = 5$; $4 + 3 = 7$; $5 + 4 = 9$; $6 + 4 = 10$;... - <i>Sắp xếp</i> các thẻ phép cộng theo một quy tắc nhất định. Chẳng hạn: GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành bảng cộng như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một bảng cộng trước mặt. - GV giới thiệu <i>Bảng cộng trong phạm vi 10</i> và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng. - GV tổng kết: Có thể nói: <ul style="list-style-type: none"> + Dòng thứ nhất được coi là Bảng cộng: Một số cộng 1. + Dòng thứ hai được coi là Bảng cộng: Một số cộng 2 + Dòng thứ ba được coi là Bảng cộng: Một số cộng 3. + Dòng thứ chín được coi là Bảng cộng: Một số cộng 9. <p>3. Thực hành, luyện tập:</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS thực hiện - HS nhận xét về đặc điểm của các phép cộng trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ <i>Bảng cộng trong phạm vi 10</i>. - HS đưa ra <i>phép cộng</i> và đố nhau tìm <i>kết quả</i> (làm theo nhóm bàn). |

| | |
|---|---|
| <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (có thể sử dụng <i>Bảng cộng trong phạm vi 10</i> để tìm kết quả). - GV có thể nêu ra một vài phép tính đơn giản để nhắc HS trả lời miệng nhằm củng cố kỹ năng tính nhẩm, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đổ nhau tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn: $7 + 1$; $1 + 7$; $8 + 2$; $2 + 8$;... <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tự làm bài 2: Thực hiện tính cộng để tìm kết quả rồi chọn ô có số chỉ kết quả tương ứng; Thảo luận với bạn về chọn ô có số chỉ kết quả thích hợp - GV chốt lại cách làm bài. Có thể tổ chức thành trò chơi chọn thẻ “kết quả” để gắn với thẻ “phép tính” tương ứng. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. a) Hai đội chơi kéo co. Bên trái có 5 bạn. Bên phải có 5 bạn. Có tất cả bao nhiêu bạn? Phép tính tương ứng là $5 + 5 = 10$. b) Có 7 bạn đang trồng cây. Thêm 2 bạn cầm bình tưới đi đến. Có tất cả bao nhiêu bạn? Phép tính tương ứng là $7 + 2 = 9$. - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ, nói theo cách của các em và khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10. - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau; đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính. - Chia sẻ trước lớp. - Chia sẻ trước lớp. - HS thực hiện - HS trả lời - HS lắng nghe |
|---|---|

Ôn Tiếng Việt
Tiết 1: Kể chuyện
Bài: Chim Sơn Ca

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS ghi nhớ nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh hoạ và các câu hỏi của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện:

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh hoạ câu chuyện.

III. BÀI MỚI:

Chim Sơn Ca

Truyện ngắn thiếu nhi hay này kể rằng một ngày nọ khi bụi trường xuân vừa ra hoa, Sơn Ca liền đoán ra ngay nguy cơ loài lông vũ bị rình rập. Thế là nó vội tập hợp các loài chim lại và lên tiếng thuyết phục:

– Tốt hơn hết nên hạ cây sồi vừa có bụi trường xuân mọc. Nếu không làm được thì chỉ còn cách bay đến gặp loài người để cầu xin họ đừng dùng bụi trường xuân để săn chim. Mặc cho Sơn Ca giải thích thế nào, các loài khác không nghe theo lại còn chế nhạo nó. Sơn Ca bèn bay đi để gặp loài người và xin điều mà nó mong muốn. May mắn thay, nhờ vào sự khôn lanh của nó, con người đã chịu để Sơn Ca sống cạnh mình. Trong khi các loài khác thì bị bắt làm thịt.

- GV kể chuyện cho HS nghe.?(2 lần)
- GV viên chia đoạn.
- GV kể từng đoạn theo tranh.
- Yêu cầu HS kể:
 - + Từng đoạn theo tranh
 - + Cả câu chuyện
 - + Thi đua kể theo nhóm 3
 - + GV khen ngợi nhóm HS kể hay diễn cảm.

Bài học: Những người có khả năng nhìn thấy trước sự việc thì sẽ dễ dàng tránh được cảnh hiểm nghèo.

Ôn Tiếng Việt

Bài: om, ôm, ơ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng vần om, ôm, ơ; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vần om, ôm, ơ.
- Viết đúng vần om, ôm, ơ; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần om, ôm, ơ.

II. CHUẨN BỊ:

1. GV: VBT, tranh ảnh.

2. HS: VBT, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

1. Khởi động:

- GV cho HS hát.

2. Bài cũ:

- GV gọi HS đọc lại câu trong SGK
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Luyện tập:

- GV yêu cầu HS mở vở BT Tiếng Việt

Bài 1: Nói

- GV nêu yêu cầu đề.
- GV chiếu các bức tranh, yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận xem tranh vẽ gì. Sau đó GV đưa các từ ngữ, yêu cầu HS đọc thầm, thảo luận và nối từ ngữ với bức tranh cho thích hợp.
- Yêu cầu HS viết vào VBT.
- GV quan sát, nhận xét, hỗ trợ các em.

Bài 2:

Giúp máy bay vượt qua các đám mây bằng cách điền đúng om, ôm hoặc ơ và dấu thanh phù hợp

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 và ghi kết quả vào PBT. 1 HS làm bảng phụ.
- GV cùng HS nhận xét bài làm ở bảng phụ của HS.
- GV nhận xét PBT của HS dưới lớp.

Bài 3: Khoanh vào tiếng có vần om, ôm, ơ trong các câu dưới đây:

a) Nam đem cơm cho mẹ.

b) Bà đi lom khom.

c) Đầm tôm kia là của chú Năm.

- GV nêu yêu cầu của bài. GV treo bảng phụ.
- GV yêu cầu HS đọc thầm nội dung bài tập và làm bài vào VBT. HS làm xong chia sẻ bài cho bạn bên cạnh.
- GV mời 1 HS lên bảng làm bảng phụ.
- GV quan sát, theo dõi, giúp đỡ HS khó khăn.
- GV cùng HS nhận xét bài ở bảng phụ.
- GV giải thích nghĩa từ cho HS
- GV hướng dẫn HS làm bài vào vở BT
- GV nhận xét, tuyên dương.

Thứ năm, ngày 02 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

BÀI 39: OI, ÔI, OI

PPCT: tiết 103 – 104

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần oi, ôi, oi; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần oi, ôi, oi.
- Viết đúng các vần oi, ôi, oi; viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần oi, ôi, oi.
- Phát triển vốn từ, phát triển kỹ năng nói và so sánh các sự vật.

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh ảnh minh họa
- Bảng cài

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi - GV cho HS viết bảng ai, ay, ây. - GV nhận xét. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi. Em thấy gì trong tranh? - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV giới thiệu các vần mới oi, ôi, oi. Viết tên bài lên bảng. <p>❖ Đọc</p> <p>a. Đọc vần</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh các vần + GV giới thiệu vần oi, ôi, oi. + GV yêu cầu một số (2 3) HS so sánh vần oi, ôi, oi để tìm ra điểm giống và khác nhau. - Đánh vần các vần + GV đánh vần mẫu các vần oi, ôi, oi. + GV yêu cầu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. + Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. - Đọc trơn các vần + GV yêu cầu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. + Lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần. - Ghép chữ cái tạo vần + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần oi. | <ul style="list-style-type: none"> -HS chơi trò chơi theo sự hướng dẫn của GV. -HS viết bảng. - Hs quan sát, trả lời + Voi con/ mời bạn đi xem hội. -Hs lắng nghe, đọc Voi con/ mời bạn đi xem hội. - HS đọc -Hs lắng nghe và quan sát - Hs so sánh vần oi, ôi, oi để tìm ra điểm giống và khác nhau. -Hs lắng nghe - Mỗi HS đánh vần cả 3 vần. - Đồng thanh - Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần. - Đồng thanh -HS tìm, ghép + HS tháo chữ o, ghép ô vào để tạo thành ôi. + HS tháo chữ ô, ghép ơ vào để tạo thành |

| | |
|---|---|
| <p>- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh oi, ôi, ơ</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>- Đọc tiếng mẫu</p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng voi (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng voi.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng voi (vờ – oi – voi). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng voi.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 5) HS đọc trơn tiếng voi. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng voi.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS</p> <p>+ Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS</p> <p>+ Đọc trơn tiếng.</p> <p>+ Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần oi, ôi, đi. GV yêu cầu 1 2 HS phân tích tiếng, 1- 2 HS nêu lại cách ghép.</p> <p>+ Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>c. Đọc từ ngữ</p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: chim bói cá, thỏ còi, đồ chơi.</p> <p>- yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.</p> <p>- GV cho từ ngữ chim bói cá xuất hiện dưới tranh.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần oi trong chim bói cá, phân tích và đánh vần tiếng bói, đọc trơn từ ngữ chim bói cá.</p> <p>- GV thực hiện các bước tương tự đối với thỏ còi, đồ chơi.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp,</p> <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <p>❖ Viết bảng</p> <p>- GV đưa mẫu chữ viết các vần oi, ôi, ơ.</p> <p>- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết</p> | <p>oi.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>-HS đọc trơn. Đồng thanh</p> <p>- Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần</p> <p>- Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau,</p> <p>- Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>-HS phân tích</p> <p>-Hs nêu cách ghép</p> <p>- Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS nói tên sự vật trong tranh.</p> <p>-HS nhận biết tiếng chứa vần oi trong chim bói cá, phân tích và đánh vần tiếng bói, đọc trơn từ ngữ chim bói cá.</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>- Mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS quan sát</p> <p>-HS quan sát, lắng nghe</p> |
|---|---|

| | |
|---|--|
| <p>các vần oi, ôi, ơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: oi, ôi, đi và còi, thổi, chơi. HS có thể chỉ viết hai vần ôi và ơ vì trong các vần này đã có oi. - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn. - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | <ul style="list-style-type: none"> -HS viết vào bảng con: oi, ôi, đi và còi, thổi, chơi. -HS nhận xét -HS lắng nghe |
|---|--|

TIẾT 2

| | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> ❖ Viết vở - GV yêu cầu HS viết vào vở các vần oi, ôi; các từ ngữ thổi còi, đồ chơi. - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS. ❖ Đọc đoạn - GV đọc mẫu cả đoạn. - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần oi, ôi, ơ. - GV yêu cầu một số (4-5) HS đọc trơn các tiếng mới. - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. - GV yêu cầu một số (2 – 3) HS đọc cả đoạn. HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn: + Mạ lớn lên gọi là gì? + Bê lớn lên gọi là gì? + Theo em, mẹ có yêu Hà không? 4. Vận dụng: ❖ Nói theo tranh - GV yêu cầu HS quan sát tranh - GV đặt từng câu hỏi và HS trả lời theo từng câu: Các em thấy những gì trong tranh? | <ul style="list-style-type: none"> -HS viết vào vở các vần oi, ôi; các từ ngữ thổi còi, đồ chơi. - HS lắng nghe - HS đọc thầm, tìm các tiếng có vần oi, ôi, ơ. - Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần oi, ôi, ơ trong đoạn văn một số lần. - Xác định số câu. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần. - HS đọc cả đoạn. - HS trả lời. + Mạ lớn lên gọi là lúa. - HS trả lời. + Bê lớn lên gọi là bò. - HS trả lời. + Mẹ rất yêu Hà. ➤ Dù Hà còn bé hay lớn lên thì mẹ vẫn coi Hà là cô con gái nhỏ của mẹ. Tình cảm của mẹ dành cho Hà không bao giờ thay đổi. - Quan sát tranh. - Chiếc xe máy của mẹ và chiếc xe đạp của Hà - Giống nhau: đều là xe có 2 bánh; bánh |
|---|---|

| | |
|--|--|
| <p>- Giữa hai chiếc xe này, các em thấy có gì giống nhau và khác nhau?</p> <p>- Có thể trao đổi thêm về các phương tiện giao thông khác.</p> <p>- HS tìm một số từ ngữ chứa vần oi, ôi, ơ và đặt câu với từ ngữ tìm được.</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</p> <p>- GV lưu ý HS ôn lại các vần oi, ôi, ơ và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</p> | <p>xe của cả hai loại xe đều có lốp được làm bằng cao su; đều có yên xe;... khác nhau: xe của mẹ là xe máy, xe của Hà là xe đạp, xe máy đi nhanh hơn xe đạp; xe máy to hơn, dài hơn, nặng hơn xe đạp;....</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>-Hs tìm một số từ ngữ chứa vần oi, ôi, ơ và đặt câu với từ ngữ tìm được.</p> <p>-HS lắng nghe</p> |
|--|--|

Toán

PPCT Tiết: 27 **Bài: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 (tiếp theo)**

(tiết 2)

(đã soạn ở tiết trước)

Tự nhiên & Xã hội
Chủ đề 2: TRƯỜNG HỌC

Tiết: 18 **BÀI 8: CÙNG VUI Ở TRƯỜNG (tiết 1)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được những hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ ở trường, nhận biết được những trò chơi an toàn, không an toàn cho bản thân và mọi người.
- Biết lựa chọn những trò chơi an toàn khi vui chơi ở trường và nói được cảm nhận của bản thân khi tham gia trò chơi.
- Có kĩ năng bảo vệ bản thân và nhắc nhở các bạn cùng vui chơi an toàn.
- Nhận biết được những việc nên làm và không nên làm để giữ trường lớp sạch đẹp.
- Có ý thức và làm được một số việc phù hợp giữ gìn lớp sạch đẹp và nhắc nhở các bạn cùng thực hiện.

II. CHUẨN BỊ:

1. GV:

- 2 bộ cờ đuôi nheo, trên mỗi cờ có gắn tên các trò chơi
- Các viên sỏi nhỏ, không có cạnh sắc nhọn
- Một số hình ảnh về giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

2. HS:

- Sưu tầm tranh ảnh, những trò chơi ở trường.
- Đồ trang trí lớp học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| TIẾT 1 | |
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng phần mở đầu trong SGK, đưa ra câu hỏi để HS trả lời: Em thường chơi những trò chơi gì? - GV khuyến khích một số HS kể về trò chơi em thích ở trường, sau đó kết nối, dẫn dắt vào nội dung tiết học. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo câu hỏi gợi ý: + Kể tên các hoạt động vui chơi trong từng hình + Hoạt động vui chơi nào không an toàn? Vì sao? + Hoạt động vui chơi nào an toàn? Vì sao? - Khuyến khích HS kể tên những hoạt động an toàn khác mà các em đã chơi ở trường của mình như: xếp hình logo, đọc sách, oẳn tù tì, ... - Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được những hoạt động vui chơi không an toàn và nhắc nhở các bạn cùng vui chơi an toàn. | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS trả lời - HS kể về trò chơi mình thích - HS quan sát hình trong SGK, thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung - HS kể tên |

| | |
|---|--|
| <p>3. Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Cướp cờ”, “Ô ăn quan” - Chuẩn bị: GV chuẩn bị một số lá cờ có gắn tên các trò chơi (ví dụ: nhảy dây, đá cầu, đánh quay, tú lơ khơ, đuổi bắt, nhảy cừu...) - Tổ chức chơi: <ul style="list-style-type: none"> + Chia lớp thành 2 đội + Yêu cầu: Chọn cờ để sắp xếp vào nhóm các trò chơi an toàn và không an toàn. + Khi GV hô: “Bắt đầu”, lần lượt thành viên của từng đội lên chọn cờ. + Kết thúc, đội nào “cướp” được nhiều cờ và sắp xếp đúng, đội đó sẽ thắng cuộc. - Tương tự với trò chơi “Ô ăn quan”, GV tổ chức cho HS chơi theo cặp đôi, hướng dẫn và khuyến khích các em <p>Yêu cầu cần đạt: HS hào hứng tham gia trò chơi để khắc sâu kiến thức bài học.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát các hình trong SGK - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và đại diện nhóm lên trình bày ý kiến của nhóm mình: <ul style="list-style-type: none"> + Đây là trò chơi hay hành động gì? + Nên hay không nên chơi các trò chơi đó? + Lí do tại sao nên chơi hay không nên chơi hay nên và không nên có hành động đó? + Khi thấy các bạn chơi hay có những hành động đó, em sẽ làm gì? - GV nhận xét và đánh giá - Yêu cầu cần đạt: HS biết được những trò chơi không an toàn và không nên chơi. Đồng thời có ý thức nhắc nhở các bạn vui chơi an toàn, không nguy hiểm cho mình và người khác <p>5. Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện vui chơi an toàn và nhắc nhở các bạn cùng vui chơi an toàn. <p>6. Hướng dẫn về nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị một số vật dụng: cờ, hoa, dây kim tuyến,... để trang trí lớp học ở tiết sau. <p>* Tổng kết tiết học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại nội dung bài học | <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe luật chơi - HS tham gia trò chơi - HS chơi trò chơi theo cặp - HS quan sát tranh trong SGK - Nhóm thảo luận và trình bày ý kiến - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe - HS lắng nghe |
|---|--|

| | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS nêu - HS lắng nghe |
| TIẾT 2 | |
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi cho HS: + Các em có yêu quý lớp học, trường học của mình không? + Yêu quý lớp học thì các em phải làm gì? - GV khái quát đó là những việc làm để giữ lớp học, trường học sạch đẹp và dẫn dắt vào tiết học mới. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo câu hỏi gợi ý: + Các bạn đang làm gì? Nên hay không nên làm việc đó, vì sao? + Những việc làm đó mang lại tác dụng gì? - Từ đó, HS nhận biết được những việc nên làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp (úp cốc uống nước để giữ vệ sinh; chăm sóc bồn hoa, cây cảnh, ...) - Khuyến khích HS kể những việc làm khác của mình để giữ gìn trường lớp sạch đẹp. - GV kết luận: Những việc làm tuy nhỏ nhưng thể hiện các em có ý thức tốt và góp phần giữ gìn trường lớp sạch đẹp, vì vậy các em cần phát huy. - Yêu cầu cần đạt: HS biết được những việc nên làm và tác dụng của những việc làm đó để giữ gìn trường lớp sạch đẹp. <p>3. Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát, thảo luận theo yêu cầu gợi ý: + Trong từng hình, các bạn đã làm gì? + Nên hay không nên làm việc đó? Vì sao?,...). - Từ đó HS nhận biết được những việc nên làm và không nên làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp - GV gọi một số HS lên bảng kể về những việc mình đã làm (làm một mình hoặc tham gia cùng các bạn) để giữ gìn trường | <ul style="list-style-type: none"> - 2, 3 HS trả lời - HS lắng nghe - HS quan sát hình ảnh trong SGK - HS thảo luận và trả lời câu hỏi - Đại diện nhóm trình bày - HS nêu - HS lắng nghe - HS quan sát và thảo luận theo gợi ý - Đại diện nhóm trình bày |

| | |
|--|---|
| <p>lớp sạch đẹp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV và các bạn động viên. - Yêu cầu cần đạt: Có ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp và nhắc nhở các bạn cùng thực hiện. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch và thực hiện vệ sinh, trang trí lớp học - GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch vệ sinh và trang trí lớp học (địa điểm trang trí, cách trang trí, vệ sinh lớp học, ...) - Phân công công việc cho từng nhóm thực hiện. - Yêu cầu cần đạt: thực hiện được kế hoạch vệ sinh và trang trí lớp học. <p>5. Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tự giác thực hiện các hoạt động để giữ gìn trường lớp sạch đẹp - Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: GV tổ chức cho HS thảo luận về nội dung hình tổng kết cuối bài và đưa ra một số tình huống khác để HS tự đề xuất cách xử lí, từ đó phát triển kĩ năng ứng xử trong các tình huống khác nhau. <p>6. Hướng dẫn về nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể với bố mẹ, anh chị những việc đã tham gia để lớp học sạch đẹp. <p>* Tổng kết tiết học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau | <ul style="list-style-type: none"> - HS lên bảng chia sẻ - HS lắng nghe, góp ý - HS thực hiện xây dựng kế hoạch - HS làm việc theo nhóm - HS lắng nghe - HS thảo luận và trình bày - HS lắng nghe và thực hiện - HS nêu - HS lắng nghe |
|--|---|

Ôn Toán (Tiết 1)
Bài: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

II. CHUẨN BỊ:

- Vở bài tập Toán

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nối tiếp nêu các phép cộng trong phạm vi 10. - Nhận xét. <p>2. Luyện tập: <i>Hướng dẫn HS làm bài tập.</i></p> <p>* Bài 1: Số ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu. - Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK + Cho HS đếm rồi viết kết quả phép tính vào VBT - Gọi HS nêu phép tính <p>- Cho HS nhận xét, GV kết luận, khen ngợi</p> <p>* Bài 2: Nối mỗi phép tính với kết quả đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh trong VBT, đọc các dãy số trên cái xẻng, phát hiện và nêu cách làm: tính kết quả của các phép tính trên mỗi cái xô. Sau đó nối với kết quả đúng. <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-bottom: 10px;"> 5 6 7 8 9 </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-bottom: 10px;"> 10 </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-bottom: 10px;"> 7 + 2 2 + 3 4 + 4 1 + 5 </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt kết quả đúng, củng cố bảng cộng <p>* Bài 3: Tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tự làm bài vào vở - Theo dõi giúp đỡ - Nhận xét, kết luận, củng cố bảng cộng 6, 7, 8, 9, 10. Cho cả lớp đọc lại - Nhận xét <p>* Bài 4: Viết phép tính thích hợp với mỗi tranh vẽ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu. - Cho HS quan sát tranh trong VBT - Gọi HS nêu kết quả. | <ul style="list-style-type: none"> - Một số HS:..... - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS nhắc lại yêu cầu - HS quan sát. + Đếm số chấm tròn rồi viết số vào ô trống <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-bottom: 10px;"> 6 + 3 = 9; 2 + 6 = 8; </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-bottom: 10px;"> 1 + 7 = 8; 5 + 5 = 10 </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi - HS quan sát, thực hiện theo yêu cầu <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-bottom: 10px;"> 5 6 7 8 </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-bottom: 10px;"> 9 10 </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-bottom: 10px;"> 7 + 2 2 + 3 4 + 4 1 + 5 </div> <ul style="list-style-type: none"> - Từng HS đọc bài làm - HS lắng nghe, ghi nhớ - HS làm các phép tính trong VBT - 3 HS lên bảng làm, lớp nhận xét - HS nhắc lại yêu cầu - Quan sát tranh, viết các phép tính vào ô trống <div style="margin-bottom: 10px;"> <p>a. $4 + 3 = 7$</p> <p>b. $5 + 4 = 9$</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét bạn. |

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét, kết luận- Nhắc lại nội dung tiết học- Nhận xét tiết học- Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau. | <ul style="list-style-type: none">- HS nhắc lại- HS lắng nghe |
|---|--|

Ôn Toán (Tiết 2)**Bài: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 (tiếp theo)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố về làm bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

II. CHUẨN BỊ:

- Vở bài tập Toán

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nối tiếp nêu các phép cộng trong phạm vi 10 . - Nhận xét. <p>2. Thực hành:</p> <p>a) Giới thiệu bài.</p> <p>b) Hướng dẫn HS làm bài tập.</p> <p>* Bài 1: Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu. - Hướng dẫn HS tính: + Cho HS tính rồi viết kết quả vào VBT - Gọi HS nêu phép tính - Cho HS nhận xét, GV kết luận, khen ngợi <p>* Bài 2: Nói (theo mẫu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát mô hình trong VBT, phát hiện và nêu cách làm <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS báo cáo - GV chốt kết quả đúng, củng cố bảng cộng - Nhắc lại nội dung tiết học - Nhận xét tiết học - Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau. | <ul style="list-style-type: none"> - Một số HS:..... - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS nhắc lại yêu cầu - HS quan sát. + HS tính rồi viết số vào ô trống - HS theo dõi, nhận xét - HS quan sát, thực hiện theo yêu cầu: tính các phép tính ở 2 tòa nhà và nối với số có kết quả tương ứng. - Từng HS đọc bài làm - HS nghe, ghi nhớ - HS nhắc lại - HS lắng nghe |

Thứ sáu, ngày 03 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT: 105 - 106

BÀI 40: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc được các vần om, ôm, ơm, em, êm, im, um, ai, ay, ây, oi, ôi, oí; đọc được các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần om, ôm, ơm, em, êm, im, um, ai, ay, ây, oi, ôi, oí; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

- Chăm chỉ, siêng năng học tập

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh ảnh minh họa

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**TIẾT 1**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động: - HS viết om, ôm, ơm, em, êm, im, um, ai, ay, ây, oi, ôi, oí</p> <p>2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ Đọc tiếng: -GV yêu cầu HS đọc trơn thành tiếng Ngoài những tiếng có trong SHS, nếu có thời gian ôn luyện, GV có thể cho HS đọc thêm các tiếng chứa vần được học trong tuần: Đọc từ ngữ: -GV yêu cầu HS đọc thành tiếng</p> <p>3. Đọc đoạn - GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần. - GV hỏi HS về các tiếng chứa vần đã học có trong mỗi câu: Câu 1 có những tiếng nào chứa vần vừa học? GV thực hiện tương tự với các câu còn lại - GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần). GV đọc mẫu. - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh</p> <p>- GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc: Nhím con ra bãi cỏ để làm gì? Nhím thấy gì ngoài bãi cỏ? Em chọn từ nào để khen ngợi nhím: “thông minh” hay “tốt bụng”? Tại sao em chọn từ đó?</p> <p>GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p>4. Viết câu</p> | <p>-Hs viết bảng om, ôm, ơm, em, êm, im, um, ai, ay, ây, oi, ôi, oí.</p> <p>-Hs đọc (cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp). khóm, góm, thom, hém, đém, ghim, chụp, bãi, dạy, đầy, nói, gỏi, lời.</p> <p>- HS đọc (cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp). - HS đọc, tìm - HS trả lời</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-Một số (4 5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần. - Tìm cái ăn - Vô số quả chín và thơm ngon - Tốt bụng</p> <p>- Vì nhím biết nghĩ đến bạn, biết chia sẻ với bạn Hs trả lời</p> |

| | |
|--|----------------------------|
| <p>- GV hướng dẫn HS viết vào vở câu "Voi con có vòi dài", chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.</p> <p>- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.</p> | <p>-Hs lắng nghe, viết</p> |
|--|----------------------------|

TIẾT 2

| | |
|---|---|
| <p>5. Kể chuyện</p> <p>a. Văn bản</p> <p>Hai người bạn và con gấu</p> <p>Một ngày nọ, có hai người bạn, một béo một gầy, cùng nhau vào rừng. Đột nhiên có một con gấu xuất hiện. Chàng gầy liền nhanh chân trèo lên cây và nấp sau các cành cây. Còn chàng béo do không chạy được nhanh nên đã nằm xuống đất và giả chết. Khi con gấu tới, nó ngửi khắp người chàng béo và nhanh chóng rời đi vì tưởng rằng anh đã chết. Anh chàng gầy từ trên cây leo xuống và đến hỏi thăm chàng béo: "Cậu không sao chứ? Con gấu đã thì thầm điều gì với cậu thế?" Chàng béo nhìn chàng gầy với vẻ thất vọng và trả lời: "Gấu nói với tớ là không nên chơi với người bạn bỏ mình khi gặp nguy hiểm." (Theo Truyện ngụ ngôn của Edop)</p> <p>b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời</p> <p>Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.</p> <p>Đoạn 1: Từ đầu đến một con gấu xuất hiện. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> Hai người bạn đi đâu? Trên đường đi, chuyện gì xảy ra với họ? <p>Đoạn 2: Tiếp theo đến giả chết. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> Anh gầy làm gì khi nhìn thấy con gấu? Anh béo làm gì để đánh lừa con gấu? <p>Đoạn 3: Tiếp theo đến tưởng rằng anh đã chết. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> Con gấu làm gì chàng béo? | <p>Hai người bạn và con gấu</p> <p>Một ngày nọ, có hai người bạn, một béo một gầy, cùng nhau vào rừng. Đột nhiên có một con gấu xuất hiện. Chàng gầy liền nhanh chân trèo lên cây và nấp sau các cành cây. Còn chàng béo do không chạy được nhanh nên đã nằm xuống đất và giả chết. Khi con gấu tới, nó ngửi khắp người chàng béo và nhanh chóng rời đi vì tưởng rằng anh đã chết. Anh chàng gầy từ trên cây leo xuống và đến hỏi thăm chàng béo: "Cậu không sao chứ? Con gấu đã thì thầm điều gì với cậu thế?" Chàng béo nhìn chàng gầy với vẻ thất vọng và trả lời: "Gấu nói với tớ là không nên chơi với người bạn bỏ mình khi gặp nguy hiểm." (Theo Truyện ngụ ngôn của Edop)</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>+ Vào rừng.</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>+Đột nhiên có một con gấu xuất hiện.</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>+ Chàng gầy liền nhanh chân trèo lên cây và nấp sau các cành cây.</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>+ Còn chàng béo do không chạy được nhanh nên đã nằm xuống đất và giả chết.</p> |
|---|---|

| | |
|---|---|
| <p>6. Vì sao con gấu bỏ đi?</p> <p>Đoạn 4: Tiếp theo đến hết. GV hỏi HS:</p> <p>7. Anh gây hỏi anh béo điều gì?</p> <p>8. Anh béo trả lời anh ấy thế nào?</p> <p>8. Theo em, anh gầy có phải là người bạn tốt không?</p> <p>- GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.</p> <p>c. HS kể chuyện</p> <p>- GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện.</p> <p>Tuỳ vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</p> <p>- GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. HS kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện Hai người bạn và con gấu.</p> | <p>-Hs trả lời + Khi con gấu tới, nó ngửi khắp người chàng béo và nhanh chóng rời đi vì tưởng rằng anh đã chết.</p> <p>-Hs trả lời + Vì gấu tưởng chàng mập đã chết.</p> <p>-Hs trả lời + Cậu không sao chứ? Con gấu đã thì thầm điều gì với cậu thế?”</p> <p>-Hs trả lời + “Gấu nói với tớ là không nên chơi với người bạn bỏ mình khi gặp nguy hiểm.”</p> <p>-Hs trả lời + Không phải là người bạn tốt.</p> <p>- Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- Khuyến khích HS sưu tầm tranh ảnh liên quan đến các loài vật: voi, gấu, nhím, chồn hôi.</p> |
|---|---|

Tiếng Việt
LUYỆN VIẾT

PPCT: tiết 107

OM, ÔM, ƠM, EM, ÊM, IM, UM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc viết thành thạo các vần om, ôm, ơm, em, êm, im, um đã học.
- Chăm thận, tỉ mỉ khi viết bài

II. ĐỒ DÙNG:

- Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>1. Ôn đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi bảng. om, ôm, ơm, em, êm, im, um - GV nhận xét, sửa phát âm. <p>2. Viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn viết vào vở ô ly. Mỗi chữ 1 dòng. - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. <p>3. Nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chấm vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp, đọc thi đua, - HS viết vở ô ly. om, ôm, ơm, em, êm, im, um gom, gôm, gơ, nem, nê, lim, chum. - HS tập vở - Lắng nghe |

Tiếng Việt
LUYỆN VIẾT

PPCT: tiết 108

LUYỆN VIẾT AI, AY, ÂY, OI, ÔI, OI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc, viết tốt các vần ai, ay, ây, oi, ôi, oi đã học.
- Siêng năng, tỉ mỉ khi viết

II. CHUẨN BỊ:

- Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| <p>1. Ôn đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi bảng. ai, ay, ây, oi, ôi, oi - GV nhận xét, sửa phát âm. <p>2. Viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn viết vào vở ô ly. Mỗi chữ 1 dòng. - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. <p>3. Nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp, thi đua đọc - HS viết vở ô ly. ai, ay, ây, oi, ôi, oi, hai, hay, hây, hoi, hòi, hoi. - HS nộp tập - Lắng nghe |

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 3: TRUYỀN THỐNG CỦA TRƯỜNG EM
SINH HOẠT CHỦ ĐỀ
TÌNH BẠN CỦA CHÚNG EM

PPCT: 26

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cách làm quen và làm quen được với bạn mới.
- Biết và có thể giới thiệu về tên, hình dáng bên ngoài, sở thích, điểm nổi bật của nhiều bạn trong lớp.
- Ứng xử thân thiện, lịch sự với bạn bè
- Thể hiện được một số hành vi yêu thương, giúp đỡ bạn bè phù hợp với hoàn cảnh.
- Đánh giá hoạt động của bản thân và bạn bè.
- Yêu thương bạn bè: quan tâm, giúp đỡ, tôn trọng, đoàn kết.
- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, bạn bè.

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên: Máy chiếu, hình ảnh, phiếu đánh giá HS
2. Học sinh: Vật dụng làm quà tặng bạn, sách giáo khoa, vở bài tập

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>- GV tổ chức trò chơi “Tìm người bí ẩn”. GV chọn 3-5 HS làm người quản trò đặt câu hỏi cho cả lớp về đặc điểm của người bí ẩn (1 bạn trong lớp) ví dụ: Người bí ẩn là nam hay nữ? Bạn ấy chơi thân với ai? Tóc bạn có đặc điểm gì?... → Từ trò chơi này, GV dẫn dắt lớp học đi vào nội dung bài học.</p> | <p>- HS tham gia trò chơi</p> |
| <p>2. Khám phá:</p> <p>a. Nêu điểm tốt, màu sắc và đồ vật yêu thích của bạn trong nhóm.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4-6 chia sẻ về: điểm tốt, màu sắc và đồ vật yêu thích của một số bạn trong nhóm (lớp).</p> <p>- Bước cuối, tùy vào điều kiện thời gian, GV có thể thay đổi yêu cầu và thay đổi nhóm, ví dụ: Tìm hiểu một bạn thân và một bạn ít chơi, ít nói chuyện với em. Như thế, HS có thể quan tâm nhiều hơn đến các bạn khác, tạo sự hòa đồng, thân thiện trong lớp.</p> <p>b. Hãy chọn món quà em sẽ làm để tặng một bạn trong nhóm.</p> <p>- GV hỏi: + Em cần làm gì để bạn bè luôn cảm thấy vui?</p> | <p>- HS thảo luận nhóm</p> <p>- HS thảo luận nhóm</p> <p>- Tặng cho bạn một món quà, giúp đỡ bạn trong học tập, chơi cùng bạn....</p> |

| | |
|--|--|
| <p>+ Em hãy kể món quà để tặng cho bạn? - Sau khi HS kể xong, GV tổ chức cho HS thực hành làm quà tặng bạn.</p> | <p>- HS kể</p> |
| <p>3. Luyện tập, thực hành a. Làm một món quà tặng bạn. - GV có thể chia HS có cùng ý tưởng chọn quà giống nhau vào cùng nhóm để tạo thuận lợi cho HS trong quá trình thực hiện, GV dễ hướng dẫn HS. - GV có thể dùng một số video clip cho HS xem để các em biết cách làm một số sản phẩm phù hợp hoặc GV thao tác trực tiếp hướng dẫn, giúp đỡ HS làm. - GV luôn lưu ý để HS nhớ việc bảo đảm an toàn trong quá trình lao động và giữ sạch sẽ không gian quanh mình. Với những HS chưa biết cách làm hoặc chưa khéo léo, GV có thể gợi ý các em thực hiện món quà đơn giản nhất. - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 2: + Khi tặng quà cho bạn, em cần nói gì và thái độ như thế nào? + Khi nhận quà từ bạn, em cần nói gì và thái độ như thế nào? - GV mời đại diện các nhóm HS lên thực hành tặng – nhận quà cho nhau. - HS đánh giá, nhận xét cho nhóm bạn về các tiêu chí: cắt (dán, viết) cẩn thận; tôn trọng đồ dùng, sản phẩm của bạn; dọn dẹp, sắp xếp ngăn nắp sau khi làm; khả năng trình bày trước nhóm (lớp)... - GV nhận xét, góp ý và động viên HS b. Thực hành xây dựng tình bạn thân thiết. - GV đặt câu hỏi cho HS tìm hiểu về 2 tình huống trong SGK: + Tranh vẽ gì? + Em có nhận xét gì về việc làm của bạn nhỏ trong tranh? - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4 – 6: + Em hãy chia sẻ trong nhóm những việc làm thể hiện tình bạn thân thiết + Em hãy sắm vai một việc làm thể hiện tình bạn thân thiết (HS có thể việc tự làm hoặc sắm vai theo tình huống trong sách)</p> | <p>- HS có cùng ý tưởng ngòì cùng nhóm</p> <p>- HS xem clip hoặc xem GV hướng dẫn trực tiếp</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận nhóm 2</p> <p>- HS thực hành</p> <p>- Các nhóm HS nhận xét lẫn nhau</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS hoạt động nhóm</p> |

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">- GV mời đại diện các nhóm lên sắm vai cho cả lớp xem.- Các nhóm khác đánh giá, nhận xét, góp ý cho nhóm bạn theo các tiêu chí: tình huống đã thể hiện được xây dựng tình bạn thân thiết chưa, cách xử lí tình huống, cách sắm vai....- GV nhận xét, góp ý và động viên HS. | <ul style="list-style-type: none">- HS trình bày- HS đánh giá, nhận xét cho nhóm bạn- HS lắng nghe |
| <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đặt câu hỏi hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung thông qua các hình ảnh:<ul style="list-style-type: none">+ Tranh vẽ gì?+ Em có nhận xét gì về việc làm của bạn nhỏ trong tranh?+ Nếu em là bạn nhỏ trong các tình huống trên, em sẽ làm gì để có hành động đúng?- GV nhận xét, điều chỉnh cho HS | <ul style="list-style-type: none">- HS trả lời- HS lắng nghe |
| <p>5. Đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn HS tự đánh giá vào VBT.- GV đánh giá HS. | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 3: TRƯỜNG LỚP THÂN YÊU
SINH HOẠT LỚP**

PPCT: 27

LỚP CHÚNG MÌNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Chọn được tên, biểu tượng, khẩu hiệu cho lớp.
- Thực hiện cắt, dán, trang trí các tên, biểu tượng, khẩu hiệu cho lớp.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.
- Giúp học sinh có những hiểu biết ban đầu về cách làm việc trong nhóm.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); ...

2. Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động (4-5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức cho học sinh cùng hát và làm các cử chỉ, điệu bộ với bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết” <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển. <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt. <p><u>Tuyên dương:</u></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p><u>Hạn chế</u></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh hát và làm các cử chỉ, điệu bộ với bài hát <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua. - Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua. - Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp. - Học sinh hưởng ứng. |

| | |
|--|---|
| <p>- Cho các tổ trưởng thảo luận</p> <p>- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:</p> <p>+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?</p> <p>+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?</p> <p>+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?</p> <p>+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?</p> <p>Sinh hoạt theo chủ đề</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh phân công nhiệm vụ, chia nhóm.</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.</p> <p>- Nhận xét</p> | <p>- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phân đầu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ</p> <p>- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.</p> <p>- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.</p> <p>- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.</p> <p>- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.</p> <p>- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.</p> <p>- Mỗi nhóm thực hiện trang trí tên, biểu tượng, khẩu hiệu cho nhóm mình: tô màu, cắt giấy, dán, vẽ, ...</p> <p>- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.</p> |
|--|---|

TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT

NGÀY 06 THÁNG 11 NĂM 2023



NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 10
TỪ NGÀY 06/11 ĐẾN NGÀY 10/11

| Thứ/ngày | Tiết | Tiết PPCT | Môn | Tên bài dạy |
|--------------------------|------|-----------|---------------|--|
| Thứ hai 06/11 | 1 | 28 | HĐTN | Sinh hoạt dưới cờ: Lớp chúng mình |
| | 2 | 21 | Thể dục | Bài 2: Tư thế vận động cơ bản của tay (Tiết 2) |
| | 3 | | Tiếng Anh | |
| | 4 | 109 | Tiếng Việt | ui, ui (T1) |
| | 5 | 110 | Tiếng Việt | ui, ui (T2) |
| | 6 | | Năng khiếu | |
| | 7 | | Rèn chữ | Bài: ui, gửi, gửi quà, uê, thuê, thu thuế, uy, khuy, khuy áo |
| Thứ ba 07/11 | 1 | 111 | Tiếng Việt | ao, eo (T1) |
| | 2 | 10 | Âm nhạc | Hát: Lung linh ngôi sao nhỏ |
| | 3 | 112 | Tiếng Việt | ao, eo (T2) |
| | 4 | 28 | Toán | Luyện tập |
| | 5 | 10 | Đạo đức | Thực hành kỹ năng giữa kì |
| | 6 | 19 | TNXH | Cùng vui ở trường (T2) |
| | 7 | | Kỹ năng sống | |
| Thứ tư 08/11 | 1 | 113 | Tiếng Việt | au, âu, êu (T1) |
| | 2 | | Tin học | |
| | 3 | 114 | Tiếng Việt | au, âu, êu (T1) |
| | 4 | | Tiếng Anh | |
| | 5 | 29 | Toán | Khối hộp chữ nhật - Khối lập phương |
| | 6 | | Ôn Tiếng Việt | Kể chuyện bài Đóa hồng kiều ngạo |
| | 7 | | Ôn Tiếng Việt | Bài: ui, ui |
| Thứ năm 09/11 | 1 | 115 | Tiếng Việt | iu, iu (T1) |
| | 2 | 20 | Thể dục | Bài 2: Tư thế vận động cơ bản của tay (Tiết 3) |
| | 3 | 116 | Tiếng Việt | iu, iu (T2) |
| | 4 | 30 | Toán | Làm quen với phép trừ - Dấu trừ |
| | 5 | 20 | TNXH | Ôn tập chủ đề Trường học (T1) |
| | 6 | | Ôn Toán | Luyện tập |
| | 7 | | Ôn Toán | Bài: Khối hộp chữ nhật - Khối lập phương |
| Thứ sáu 10/11 | 1 | 117 | Tiếng Việt | Ôn tập và kể chuyện (T1) |
| | 2 | 10 | Mĩ Thuật | Bài 6: Trái cây bốn mùa (tiết 1) |
| | 3 | 118 | Tiếng Việt | Ôn tập và kể chuyện (T2) |
| | 4 | 119 | Tiếng Việt | Luyện viết |
| | 5 | 120 | Tiếng Việt | Luyện viết |
| | 6 | 29 | HĐTN | Bài 2: Lớp học thân thiện |
| | 7 | 30 | HĐTN | Sinh hoạt lớp: Trang trí lớp học thân yêu |

Thứ hai ngày 06 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT: Tiết 109+110

Bài 41: ui, ui

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần ui, ui; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ui, ui; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần ui, ui (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần ui, ui.

II. CHUẨN BỊ:

- Nắm vững đặc điểm phát âm của vần ui, ui; cấu tạo, và cách viết các chữ ui, ui; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này như nở rộ: nở nhiều, cùng một lúc rộn rã: âm thanh nhiều, sôi nổi, liên tiếp.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi: khi con qua sông <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Em thấy gì trong tranh? - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Bà gửi cho Hà/ túi kẹo. - GV giới thiệu các vần mới ui, ui. Viết tên bài lên bảng. <p style="text-align: center;">❖ Đọc</p> <p>a. Đọc vần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc vần ui + Đánh vần • GV đánh vần mẫu ui. • GV yêu cầu một số (5 6) HS nối tiếp nhau đánh vần. • GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh một lần <p>+ Đọc trơn vần</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV yêu cầu một số (5 6) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. • GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh vần một lần. <p>+ Ghép chữ cái tạo vần</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần • GV yêu cầu HS nêu cách ghép. - Đọc vần ui Quy trình tương tự quy trình đọc vần ui. | <ul style="list-style-type: none"> -Hs chơi -HS trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + Em thấy Bà gửi cho Hà túi kẹo. -Hs lắng nghe - HS đọc: Bà gửi cho Hà/ túi kẹo. - HS đọc -Hs lắng nghe và quan sát -HS đánh vần tiếng mẫu - Lớp đánh vần đồng thanh một lần. - HS đọc trơn tiếng mẫu. - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu. -HS tìm -HS ghép -HS ghép |

| | |
|--|---|
| <p>- So sánh các vần + GV yêu cầu HS tìm điểm giống nhau, khác nhau giữa các vần ui, ui trong bài, + GV yêu cầu HS nêu lại các vần vừa học.</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>- Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu túi (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng túi. + GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu túi (tờ – i – tui sắc – túi). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu. + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS + Đọc tiếng chứa vần ui • GV đưa các tiếng chứa vần thứ nhất, yêu cầu HS tìm điểm chung cùng chứa vần thứ nhất ui. • Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng cùng vần. • Đọc trơn các tiếng cùng vần. + Đọc tiếng chứa vần ui Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa vần ui. Đọc trơn các tiếng chứa hai vần đang học: Một số (3 – 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3 4 tiếng lần hai nhóm vần.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng + HS tự tạo các tiếng có chứa vần đang học: bùi, sủi, củi,.. + GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1 -2 + HS nêu lại cách ghép. - Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>c. Đọc từ ngữ - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: dãy núi, bụi cỏ, gửi thư. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn dãy núi - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ dãy núi xuất hiện dưới tranh. - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ui trong dãy núi, phân tích và đánh vần tiếng thái, đọc trơn từ ngữ dãy núi. -GV thực hiện các bước tương tự đối với bụi cỏ, gửi thư, - GV yêu cầu HS tìm từ ngữ mới có vần ui hoặc</p> | <p>-HS tìm</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>- HS tìm</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>-HS phân tích</p> <p>-HS ghép lại</p> <p>- Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS nói</p> <p>-HS nhận biết</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>- HS tìm</p> |
|--|---|

| | |
|---|--|
| <p>ui.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần. <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần. <p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <p>❖ Viết bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết các vần ui, ưi. - HS viết vào bảng con: ui, ưi và núi, gửi (chữ cỡ vừa và nhỏ). - HS nhận xét bài của bạn. - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | <ul style="list-style-type: none"> -HS đọc -HS đọc -HS lắng nghe - HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng). -HS nhận xét -HS lắng nghe |
|---|--|

TIẾT 2

| | |
|--|---|
| <p>❖ Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ui, di; từ ngữ dãy núi, gửi thư. - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài viết của một số HS. <p>❖ Đọc đoạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu cả đoạn. - HS đọc thầm cả đoạn; tìm tiếng có các vần ui, ưi. -GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần thiết). - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). - GV yêu cầu từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ui, ưi trong đoạn văn một số lần. - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn. - GV yêu cầu một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần. - GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn. - GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi về: <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung đoạn văn có gì? Mùa này, quang cảnh nơi đó như thế nào? - GV và HS thống nhất câu trả lời. | <ul style="list-style-type: none"> - HS viết - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS đọc thầm, tìm -HS lắng nghe - HS đọc - HS đọc -HS xác định - HS đọc đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần. + HS đọc thành tiếng cả đoạn. - HS đọc |
|--|---|

| | |
|--|--|
| <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Nói theo tranh - GV hướng dẫn HS quan sát 2 bức tranh trong SHS và nói về tình huống trong tranh (Em thấy những ai trong tranh? Muốn đi đá bóng với bạn, Nam xin phép mẹ như thế nào? Còn em, muốn đi chơi với bạn, em nói thế nào với ông bà, bố mẹ?). - GV có thể mở rộng giúp HS có ý thức về việc xin phép người lớn khi đi đâu đó hoặc làm một việc gì đó trong những tình huống cụ thể. - HS tìm một số từ ngữ chứa vần ui, ưi và đặt câu với từ ngữ tìm được. - GV nhận xét giờ học, khen ngợi và động viên HS. - GV lưu ý HS ôn lại các vần ui, ưi và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. Nói về cảnh quê vùng núi. - HS trả lời. Mùa này chim ca rộn rã, sim nở tím cả núi đồi. - HS trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + Em thấy Nam, mẹ, và hai bạn. + Nam xin phép mẹ. + HS trả lời theo hiểu biết của bản thân. -HS lắng nghe -HS tìm -HS lắng nghe |
|--|--|

Rèn chữ

Bài: uri, gửi, gửi quà, uê, thuế, thu thuế, uy, khuy, khuy áo

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS viết các chữ: **uri, gửi, gửi quà, uê, thuế, thu thuế, uy, khuy, khuy áo** theo vở viết
- Viết đúng, đẹp, liền nét
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: chữ mẫu

2. HS: vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Bài cũ: oi, ngói, nhà ngói, ôi, chổi, cái chổi, oi, bơi, bơi lội, ui, vui, vui vẻ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS viết bảng con các chữ đã học - GV nhận xét <p>3. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bài. Ghi tựa: uri, gửi, gửi quà, uê, thuế, thu thuế, uy, khuy, khuy áo * Hoạt động 1: GV HD HS đọc và phân tích từng chữ - Giới thiệu chữ uri - Chữ uri có mấy con chữ? Gồm những con chữ nào? - HD HS viết: ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2 - Giới thiệu chữ: gửi - HD viết: ĐDB dưới ĐKN 3, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ g, chữ ư và chữ i, lia bút viết dấu hỏi trên đầu chữ ư - Giới thiệu chữ: gửi quà - HD viết: ĐDB dưới ĐKN 3, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ g, chữ ư và chữ i, lia bút viết dấu hỏi trên đầu chữ ư, cách con chữ o viết chữ quà. ĐDB dưới ĐKN 3, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ q, chữ u và chữ a, lia bút lên chữ a viết dấu huyền - Giới thiệu chữ: uê, thuế, thu thuế, uy, khuy, khuy áo (HD tương tự) - HD viết từng chữ, khoảng cách chữ | <ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS viết bảng lớp, bảng con - HS lắng nghe - HS ĐT-CN - HS quan sát - Chữ uri có 2 con chữ: con chữ ư và con chữ i - HS lắng nghe - HS quan sát - HS lắng nghe - HS quan sát - HS lắng nghe |

| | |
|---|--|
| <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết vở</p> <p>- Chú ý tư thế viết, cách viết, khoảng cách, dấu thanh</p> <p>ưi ưi ưi ưi ưi ưi gửi gửi gửi gửi gửi gửi quà gửi quà gửi quà uê uê uê uê uê uê thuế thuế thuế thuế thu thuế thu thuế uy uy uy uy uy uy khuy khuy khuy khuy khua áo khuy áo</p> <p>- Thu vở, nhận xét - Nhận xét - Nhắc lại tựa bài - Giáo dục HS - Nhận xét tiết học - Chuẩn bị bài sau</p> | <p>- HS viết vở</p> <p>ưi ưi ưi ưi ưi ưi gửi gửi gửi gửi gửi gửi quà gửi quà gửi quà uê uê uê uê uê uê thuế thuế thuế thuế thu thuế thu thuế uy uy uy uy uy uy khuy khuy khuy khuy khua áo khuy áo</p> <p>- HS lắng nghe - ưi, gửi, gửi quà, uê, thuế, thu thuế, uy, khuy, khuy áo - HS lắng nghe - HS lắng nghe</p> |
|---|--|

Thứ ba ngày 07 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 42: ao, eo

PPCT: Tiết 111+112

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần ao, eo; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ao, eo; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ ao, eo (chữ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần ao, eo.

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh ảnh

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**TIẾT 1**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi - GV cho HS viết bảng ui, ưi <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi + Em thấy gì trong tranh? - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Ao thu/ lạnh lẽo nước trong veo. - GV giới thiệu các vần mới ao, eo, Viết tên bài lên bảng. <p style="text-align: center;">❖ Đọc</p> <p>a. Đọc vần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc vần ao + Đánh vần • GV đánh vần mẫu ao. • Một số (5 – 6) HS nối tiếp nhau đánh vần. • Lớp đánh vần đồng thanh một lần. + Đọc trơn vần • GV yêu cầu một số (5 – 6) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. - GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh một lần. + Ghép chữ cái tạo vần • HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần GV yêu cầu HS nêu cách ghép. + So sánh các vần + GV yêu cầu HS tìm điểm giống nhau, khác nhau giữa các vần ao, eo trong bài. + GV yêu cầu HS nêu lại các vần vừa học. <p>b. Đọc tiếng</p> | <ul style="list-style-type: none"> -Hs chơi -HS viết -HS trả lời + Em thấy ao có nước rất trong. -Hs nói Ao thu/ lạnh lẽo nước trong veo. - HS đọc. Ao thu/ lạnh lẽo nước trong veo. -Hs lắng nghe và quan sát -Hs lắng nghe -HS đánh vần tiếng mẫu - Lớp đánh vần đồng thanh một lần. - HS đọc trơn tiếng mẫu. - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu. -HS tìm bộ thẻ chữ để ghép thành vần -HS ghép -HS tìm điểm giống nhau, khác nhau giữa các vần ao, eo trong bài. -HS nêu |

| | |
|--|---|
| <p>- Đọc tiếng mẫu</p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu lẻo (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng lẻo.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng mẫu lẻo (lờ eo leo ngã lẻo). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS</p> <p>+ Đọc tiếng chứa vần ao</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV đưa các tiếng chứa vần thứ nhất, yêu cầu HS tìm điểm chung cùng chứa vần thứ nhất dao, chào, sáo. • Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng cùng vần. • Đọc trơn các tiếng cùng vần, <p>+ Đọc tiếng chứa vần eo Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa vần ao.</p> <p>- GV yêu cầu đọc trơn các tiếng chứa hai vần đang học:</p> <p>- GV yêu cầu một số (2 - 3) HS đọc tất cả các tiếng.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần đang học ao, eo.</p> <p>+ GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 - HS nêu lại cách ghép.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trong đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>c. Đọc từ ngữ</p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: ngôi sao, quả táo, cái kẹo, ao bèo.</p> <p>- Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn ngôi sao, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.</p> <p>- GV cho từ ngữ ngôi sao xuất hiện dưới tranh.</p> <p>- GV thực hiện các bước tương tự đối với quả táo, cái kẹo, ao bèo.</p> <p>- GV yêu cầu HS tìm từ ngữ mới có vần ao hoặc eo.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3- 4 lượt HS đọc. 2- 3 HS đọc trơn</p> | <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng con.</p> <p>- HS đọc trơn tiếng con. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng con.</p> <p>-HS tìm</p> <p>-HS đánh vần, lớp đánh vần</p> <p>- HS đọc trơn các tiếng cùng vần.</p> <p>- Một số (3 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3 - 4 tiếng cả hai nhóm vần.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>-HS phân tích</p> <p>-HS ghép lại</p> <p>- Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS nói: quả táo, cái kẹo, ao bèo.</p> <p>- HS nhận biết tiếng chứa vần ao trong ngôi sao, phân tích và đánh vần tiếng sao, đọc trơn từ ngữ ngôi sao.</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS tìm từ ngữ mới có vần ao hoặc eo.</p> <p>- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ</p> |
|--|---|

| | |
|---|--|
| <p>các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần. <p>3. Vận dụng:</p> <p>❖ Viết bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa mẫu chữ viết các vần ao, eo. - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết các vần ao, eo. - HS viết vào bảng con: ao, eo và sao, bèo (chữ cỡ vừa). <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét bài của bạn. - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | <p>ngữ. 3- 4 lượt HS đọc. 2- 3 HS đọc tron các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát các vần ao, eo. - HS quan sát <ul style="list-style-type: none"> - HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng). -HS nhận xét <ul style="list-style-type: none"> -HS lắng nghe |
|---|--|

TIẾT 2

| | |
|---|---|
| <p>❖ Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS viết vào vở, tập một các vần ao, eo; từ ngữ ngôi sao, ao bèo. - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS. <p>❖ Đọc đoạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu cả đoạn. - GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn; tìm tiếng có các vần ao, eo. - GV yêu cầu một số (4 5) HS đọc tron các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ao, eo trong đoạn và một số lần. - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần. - GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn. - HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đoạn và đã đọc: Đàn chào mào làm gì? Máy chú sáo đen làm gì? Chú chim ri làm gì? Em thích chú chim nào? Vì sao? | <ul style="list-style-type: none"> -HS viết vào vở, tập một các vần ao, eo; từ ngữ ngôi sao, ao bèo. - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> -HS lắng nghe - HS đọc thầm, tìm . <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc tron các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ao, eo trong đoạn và một số lần. -HS xác định số câu trong đoạn. - HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần. - HS đọc thành tiếng cả đoạn. <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. + Đàn chào mào bay đi bay lại. - HS trả lời. + Vui ca véo von. |
|---|---|

| | |
|--|--|
| <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>❖ Nói theo tranh</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói về bạn nhỏ trong tranh (Bạn nhỏ trong tranh đang chăm chỉ làm gì? Các em có chăm chỉ không?).</p> <p>- GV có thể mở rộng giúp HS có ý thức chăm chỉ, cần cù học tập</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</p> <p>- GV lưu ý HS ôn lại các vần ao, eo và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</p> | <p>- HS trả lời. + HS trả lời theo ý kiến cá nhân.</p> <p>- HS lắng nghe -HS nói về bạn nhỏ trong tranh</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>- HS tìm một số từ ngữ chứa vần ao, eo và đặt câu với từ ngữ tìm được.</p> |
|--|--|

Toán**Bài: Luyện tập**

PPCT: Tiết 28

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

II. CHUẨN BỊ:

- Các thẻ phép tính như ở bài 1.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 10.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Đố bạn” để ôn tập <i>Bảng cộng trong phạm vi 10</i>. <p>2. Thực hành, luyện tập:</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (thể hiện trong các thẻ ghi phép tính). <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể tính nhẩm hoặc dùng <i>Bảng cộng trong phạm vi 10 để tính</i>). <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát các ngôi nhà và số ghi trên mỗi mái nhà để nhận ra các phép tính trong ngôi nhà có kết quả là số ghi trên mái nhà. HS lựa chọn số thích hợp trong mỗi dấu? của từng phép tính sao cho kết quả mỗi phép tính đó là số ghi trên mái nhà, ví dụ ngôi nhà ghi số 7 có các phép tính: $5 + 2$; $4 + 3$; $6 + 1$ - GV chốt lại cách làm. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh. a) Vấn đề đặt ra là: Tìm hai số để khi cộng lại ta được kết quả là 10, nghĩa là: Nếu chọn trước một số thì cần tìm số còn lại sao cho | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS thực hiện - Đố vờ, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về kết quả của mỗi phép tính. Chia sẻ trước lớp. - HS thực hiện - HS chia sẻ với bạn, đặt câu hỏi cho nhau, cùng tìm thêm các phép tính có thể đặt vào mỗi ngôi nhà. - Chia sẻ trong nhóm. |

| | |
|---|---|
| <p>cộng hai số ta được kết quả là 10. Dựa vào <i>Bảng cộng trong phạm vi 10</i> để tìm số còn lại. Ví dụ: Nếu chọn số 9 thì số còn lại là 1; nếu chọn số 5 thì số còn lại phải là 5.</p> <p>b) Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.</p> <p><i>Ví dụ:</i> Trong hộp có 5 chiếc bút màu. Bạn Lan bỏ thêm vào 3 chiếc. Trong hộp có tất cả bao nhiêu chiếc bút màu?</p> <ul style="list-style-type: none">- Thực hiện phép cộng $5 + 3 = 8$. Có 8 chiếc bút màu.- Vậy phép tính thích hợp là $5 + 3 = 8$. <p>3. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10.- Bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | <ul style="list-style-type: none">- Chia sẻ trước lớp.- HS thực hiện- HS trả lời- HS lắng nghe |
|---|---|

PPCT: 10

Đạo đức
Bài: THỰC HÀNH KĨ NĂNG GIỮA KÌ

Tiết: 19

Tự nhiên & Xã hội
Chủ đề 2: TRƯỜNG HỌC
BÀI 8: CÙNG VUI Ở TRƯỜNG (tiết 2)
(đã soạn ở tiết trước)

Thứ tư ngày 08 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 43: au, âu, êu

PPCT: Tiết 113+114

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần au, âu, êu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần au, âu, êu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ au, âu, êu (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần au, âu, êu.
- Cảm nhận được vẻ đẹp làng quê, tình cảm gia đình.

II. CHUẨN BỊ:

- Nắm vững đặc điểm phát âm của các vần au, âu, êu; cấu tạo, quy trình và cách viết các chữ au, âu, êu; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.
- Tranh ảnh

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi: hái táo - GV cho HS viết bảng ao, eo <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Em thấy gì trong tranh? -GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Đàn sẻ nâu/ kê riu rít ở sau nhà. - GV giới thiệu các vần mới au, âu, êu. Viết tên bài lên bảng. <p style="text-align: center;">❖ Đọc</p> <p>a. Đọc vần</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh các vần + GV giới thiệu vần au, âu, êu. + GV yêu cầu một số (2 3) HS so sánh vần au, âu với êu để tìm ra điểm giống và khác nhau. + GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. - Đánh vần các vần + GV đánh vần mẫu các vần au, âu, êu. + GV yêu cầu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần. + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. - Đọc trơn các vần + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau | <ul style="list-style-type: none"> -HS chơi -HS viết -HS trả lời + Đàn sẻ nâu kê riu rít ở sau nhà. -HS lắng nghe - HS đọc: Đàn sẻ nâu/ kê riu rít ở sau nhà. -HS lắng nghe và quan sát -HS lắng nghe - HS trả lời -HS lắng nghe -HS lắng nghe, quan sát -HS đánh vần tiếng mẫu - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. |

| | |
|---|--|
| <p>đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần. + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo vần + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần au. + GV yêu cầu HS tháo chữ a, ghép â vào để tạo thành âu. + GV yêu cầu HS tháo chữ â, ghép ê vào để tạo thành êu. - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh au, âu, êu một số lần.</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>- Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng sau. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng sau. + GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng sau. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng sau. + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng sau. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng sau.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>c. Đọc từ ngữ - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: rau củ, con trâu, chú tằm. - Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn con trâu, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ con trâu xuất hiện dưới tranh. - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần àu trong con trâu, phân tích và đánh vần tiếng trâu, đọc trơn từ ngữ con trâu. - GV thực hiện các bước tương tự đối với rau củ,</p> | <p>- HS đọc trơn tiếng mẫu.</p> <p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>-HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần au.</p> <p>-HS ghép ghép ê vào để tạo thành êu.</p> <p>-HS đọc đồng thanh au, âu, êu một số lần.</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng.</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>-HS đánh vần, lớp đánh vần</p> <p>+ Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. + Mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần au, âu hoặc êu. GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1 2 HS nêu lại cách ghép.</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS nói nói tên sự vật trong tranh.</p> <p>-HS nhận biết tiếng chứa vần àu trong con trâu, phân tích và đánh vần tiếng trâu, đọc trơn từ ngữ con trâu.</p> |
|---|--|

| | |
|--|--|
| <p>chú tể.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <p>❖ Viết bảng</p> <p>- GV đưa mẫu viết các vần au, âu, êu. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần au, âu, ê.</p> <p>- HS viết vào bảng con: au, âu, êu và rau, trâu, tể (chữ cỡ vừa). HS có thể chỉ viết hai vần âu và êu</p> <p>-GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p> | <p>-HS thực hiện tương tự đối với rau củ, chú tể.</p> <p>- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>-HS quan sát</p> <p>-HS viết bảng con: au, âu, êu và rau, trâu, tể (chữ cỡ vừa).</p> <p>- HS nhận xét bài của bạn.</p> <p>-HS lắng nghe</p> |
|--|--|

TIẾT 2

| | |
|--|---|
| <p>❖ Viết vở</p> <p>- HS viết vào vở, tập một các vần au, âu, êu; từ ngữ con trâu, chú tể,</p> <p>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</p> <p>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.</p> <p>❖ Đọc đoạn</p> <p>- GV đọc mẫu cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần au, âu, êu.</p> <p>- GV yêu cầu một số (4 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần au, âu, êu trong đoạn vần một số lần.</p> <p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn vần. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>- GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>+ Nhà dì Tư ở quê có những gì?</p> <p>+ Gần nhà dì có cái gì? Phía xa xa có gì?</p> | <p>-HS viết vào vở, tập một các vần au, âu, êu; từ ngữ con trâu, chú tể,</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc thầm, tìm .</p> <p>- HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng</p> <p>- Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần au, âu, êu trong đoạn vần một số lần.</p> <p>- HS xác định số câu trong đoạn vần. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>-HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Có cau, có giàn trâu,rau cải, rau dền, dưa hấu.</p> |
|--|---|

| | |
|---|---|
| <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>❖ Nói theo tranh</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS. - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:</p> <p>+ Các em nhìn thấy những ai trong bức tranh thứ nhất?</p> <p>+ Nam đang làm gì?</p> <p>+ Nam sẽ nói thế nào khi muốn xin phép cô ra ngoài?</p> <p>+ Các em nhìn thấy những ai trong bức tranh thứ hai?</p> <p>+ Hà nói gì với cô giáo khi vào lớp (Gợi ý: Nam xin phép thầy cô giáo ra ngoài và Hà xin phép cô giáo khi vào lớp)</p> <p>- GV yêu cầu một số (2 3) HS thực hành xin phép khi ra vào lớp.</p> <p>- GV có thể mở rộng giúp HS có ý thức về việc xin phép thầy cô giáo khi ra vào lớp.</p> <p>5. Củng cố</p> <p>- HS tìm một số từ ngữ có vần au, âu, êu và đặt câu với từ ngữ tìm được.</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần au, âu, êu và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</p> | <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Có cây tre nhỏ, xa xa là dãy núi cao</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Cô giáo và các bạn</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Nam đang xin cô.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Thưa cô cho em xin ra ngoài ạ.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Bạn Hà.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Hà xin phép cô giáo khi vào lớp.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS tìm</p> <p>-HS lắng nghe</p> |
|---|---|

ToánPPCT: Tiết: 29 **Bài: KHỐI HỘP CHỮ NHẬT – KHỐI LẬP PHƯƠNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Có biểu tượng về khối hộp chữ nhật, khối lập phương.
- Nhận biết được các đồ vật trong thực tế có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.
- Thông qua việc trình bày ý tưởng, đặt câu hỏi và trả lời về các hình đã học, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.
- Phát triển các NL toán học: NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

II. CHUẨN BỊ:

- Một số đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.
- Một số khối hộp chữ nhật, khối lập phương bằng gỗ hoặc bằng nhựa màu sắc khác nhau.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo nhóm, HS đặt các đồ vật đã chuẩn bị lên bàn, các bạn trong nhóm cầm đồ vật, chia sẻ hiểu biết về hình dạng của đồ vật đó. <p>2. Khám phá:</p> <p>1. HS thực hiện lần lượt các thao tác sau dưới sự hướng dẫn của GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát một khối hộp chữ nhật, xoay, lật, chạm vào các mặt của khối hộp chữ nhật đó và nói: “Khối hộp chữ nhật”. <p>2. HS thực hành theo nhóm yêu cầu: xếp riêng đồ vật thành hai nhóm (các đồ vật dạng khối hộp chữ nhật, các đồ vật có dạng khối lập phương).</p> <p>3. Thực hành, luyện tập:</p> <p>Bài 1: HS thực hiện theo cặp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS xem tranh và nói cho bạn nghe đồ vật nào có dạng khối hộp chữ nhật, đồ vật nào có dạng khối lập phương. Chẳng hạn: Tủ lạnh có dạng khối hộp chữ nhật, con súc sắc có dạng khối lập phương. <p>Bài 2a):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tự đếm số khối hộp chữ nhật, khối lập phương ở mỗi hình vẽ. Chia sẻ kết quả. Chẳng hạn: Chiếc bàn gồm 5 khối hộp chữ nhật; Con ngựa gồm 10 khối lập phương và | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện <ul style="list-style-type: none"> - HS lấy ra một nhóm các đồ vật có hình dạng và màu sắc khác nhau. - HS lấy ra một số khối hộp chữ nhật với màu sắc và kích thước khác, nói: “Khối hộp chữ nhật”. - HS cầm hộp sữa có dạng khối hộp chữ nhật nói: “Hộp sữa có dạng khối hộp chữ nhật”. - Thực hiện thao tác tương tự với khối lập phương. - HS thực hiện <ul style="list-style-type: none"> - HS có thể kể thêm các đồ vật xung quanh lớp học có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện |

| | |
|--|---|
| <p>4 khối hộp chữ nhật.</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS suy nghĩ, sử dụng các khối hộp chữ nhật, khối lập phương để ghép thành các hình như gợi ý hoặc các hình theo ý thích. <p>Mời bạn xem hình mới ghép được và nói cho bạn nghe ý tưởng ghép hình của mình.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn. <p>4. Vận dụng:</p> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none">- Thực hiện theo cặp hoặc theo nhóm: Kể tên các đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương trong thực tế.- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?- Về nhà, em hãy quan sát xem những đồ vật nào có dạng khối hộp chữ nhật, những đồ vật nào có dạng khối lập phương để hôm sau chia sẻ với các bạn. | <ul style="list-style-type: none">- HS thực hiện - Chia sẻ trước lớp. - HS trả lời - HS lắng nghe |
|--|---|

Ôn Tiếng Việt

Tiết 1: Kể chuyện

Bài: Đóa hồng kiêu ngạo

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS ghi nhớ nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh họa và các câu hỏi của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện:

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh họa câu chuyện.

III. BÀI MỚI:

Đóa hồng kiêu ngạo

Truyện ngắn thiếu nhi hay này kể rằng một ngày nọ khi bụi trường xuân vừa ra hoa, Sơn Ca liền đoán ra ngay nguy cơ loài lông vũ bị rình rập. Thế là nó vội tập hợp các loài chim lại và lên tiếng thuyết phục:

– Tốt hơn hết nên hạ cây sồi vừa có bụi trường xuân mọc. Nếu không làm được thì chỉ còn cách bay đến gặp loài người để cầu xin họ đừng dùng bụi trường xuân để săn chim. Mặc cho Sơn Ca giải thích thế nào, các loài khác không nghe theo lại còn chế nhạo nó. Sơn Ca bèn bay đi để gặp loài người và xin điều mà nó mong muốn. May mắn thay, nhờ vào sự khôn lanh của nó, con người đã chịu để Sơn Ca sống cạnh mình. Trong khi các loài khác thì bị bắt làm thịt.

- GV kể chuyện cho HS nghe?(2 lần)
- GV viên chia đoạn.
- GV kể từng đoạn theo tranh.
- Yêu cầu HS kể:
 - + Từng đoạn theo tranh
 - + Cả câu chuyện
 - + Thi đua kể theo nhóm 3
 - + GV khen ngợi nhóm hs kể hay diễn cảm.

Bài học: Truyện ngắn thiếu nhi hay về đóa hồng kiêu ngạo sẽ giúp các bé hiểu một điều: Xinh đẹp nhưng kiêu ngạo sẽ chẳng ai kết thân và không nên đánh giá ai qua vẻ ngoài của họ. Thật đúng như ông bà xưa có câu: “Tốt gỗ hơn tốt nước sơn”.

Ôn Tiếng Việt**Bài: ui, ui**

Tiết 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng vần **ui, ui**; đọc đúng các tiếng có chứa vần **ui, ui**.
- Viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa vần **ui, ui**. Biết ghép các từ có chứa vần **ui, ui** với các bức tranh tương ứng.
- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.
- HS yêu thích môn học.

II. CHUẨN BỊ:

1. GV: VBT, tranh ảnh.

2. HS: VBT, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**1. Khởi động:**

- GV cho HS hát.

2. Bài cũ:

- GV gọi HS đọc lại câu trong SGK
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Luyện tập:

- GV yêu cầu HS mở vở BT Tiếng Việt

Bài 1:

- GV đọc yêu cầu
- GV hướng dẫn mẫu cho HS: khoanh vào tiếng có vần iu / uu
- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2:

- GV đọc yêu cầu
- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nói cho phù hợp.
- GV gợi ý: Em thấy gì ở các tranh?
- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3:

- GV đọc yêu cầu
- GV cho HS quan sát các bức tranh
- HS làm việc cá nhân
- GV nhận xét HS, tuyên dương.

Thứ năm ngày 09 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT: Tiết 115+116

Bài 44: iu, uu

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần iu, uu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần iu, uu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết và vốn từ thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học.
- Cảm nhận được tình yêu của ông, bà đối với gia đình và các cháu

II. CHUẨN BỊ:

- Nắm vững đặc điểm phát âm; cấu tạo và cách viết các vần iu, uu; hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.
- Tranh ảnh.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**TIẾT 1**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi - GV cho HS viết bảng au, âu, êu <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh? - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Bà đã nghỉ hưu mà luôn bận bịu. - GV giới thiệu các vần mới iu, uu. Viết tên bài lên bảng. <p style="text-align: center;">❖ Đọc</p> <p>a. Đọc vần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc vần iu + Đánh vần <ul style="list-style-type: none"> • GV đánh vần mẫu iu. • GV yêu cầu một số (5 – 6) HS nối tiếp nhau đánh vần. • Lớp đánh vần đồng thanh một lần. + Đọc trơn vần <ul style="list-style-type: none"> • GV yêu cầu một số (5 – 6) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. • Lớp đọc trơn đồng thanh một lần. + Ghép chữ cái tạo vần | <ul style="list-style-type: none"> -Hs chơi -HS viết -HS trả lời. + Bà đang dạy bé học. -Hs lắng nghe - HS đọc theo. -Hs lắng nghe và quan sát -Hs lắng nghe -HS đánh vần tiếng mẫu - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. - HS đọc trơn tiếng mẫu. - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu. -HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần. |

| | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> • HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần. • GV yêu cầu HS nêu cách ghép. - Đọc vần ưu Quy trình tương tự đọc vần iu. - So sánh các vần: - GV yêu cầu HS tìm điểm giống nhau, khác nhau giữa các vần iu, ưu trong bài. + GV yêu cầu HS nêu lại các vần vừa học. b. Đọc tiếng - Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu hươ (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng hươ. + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng mẫu hươ Lớp đánh vần đồng thanh tiếng hươ. + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu. - Đọc tiếng trong SHS + Đọc tiếng chứa vần iu • GV đưa các tiếng chứa vần iu, yêu cầu HS tìm điểm chung. • Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng cùng vần iu. • Đọc trơn các tiếng cùng vần. + Đọc tiếng chứa vần ưu - Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa vần iu. + GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc tất cả các tiếng. - Ghép chữ cái tạo tiếng + HS tự tạo các tiếng có chứa vần đang học: iu, ưu. + GV yêu cầu 2 HS phân tích tiếng, - GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được. c. Đọc từ ngữ - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: cái rìu, cái địu, quả lựu, con cừu. - Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn cái rìu, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ cái rìu xuất hiện dưới | <ul style="list-style-type: none"> -HS ghép -HS tìm điểm giống nhau, khác nhau giữa các vần iu, ưu trong bài. -HS nêu -HS thực hiện -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh. - HS đọc trơn tiếng làm . Lớp đọc trơn đồng thanh. -HS tìm điểm chung. -HS đánh vần, lớp đánh vần - HS đọc trơn các tiếng cùng vần. + Đọc trơn các tiếng chứa hai vần đang học: Một số (3 – 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3 4 tiếng lần hai nhóm vần. -HS đọc tất cả các tiếng. -HS tự tạo các tiếng có chứa vần đang học: iu, ưu. -HS phân tích tiếng. + 1- 2 HS nêu lại cách ghép. - Lớp đọc trơn đồng thanh -HS lắng nghe, quan sát -HS nói tên sự vật trong tranh. -HS nhận biết tiếng chứa vần iu trong cái |
|---|---|

| | |
|--|---|
| <p>tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần iu trong cái rìu, phân tích và đánh vần tiếng rìu, đọc trơn từ ngữ cái rìu. GV thực hiện các bước tương tự đối với cái đu, quả lựu, con cừu. - GV yêu cầu HS tìm từ ngữ mới có vần iu hoặc uu. - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần. <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần. <p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <p>❖ Viết bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa mẫu chữ viết các vần iu, uu. - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết các vần uu, iu. - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: iu, uu và rìu, lựu (chữ cỡ vừa). - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn. - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | <p>rìu, phân tích và đánh vần tiếng rìu, đọc trơn từ ngữ cái rìu.</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS thực hiện -HS tìm từ ngữ mới có vần iu hoặc uu. - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần. - HS đọc -HS quan sát mẫu chữ viết các vần iu, uu. -HS quan sát quy trình viết các vần uu, iu. -HS viết vào bảng con: iu, uu và rìu, lựu (chữ cỡ vừa). -HS nhận xét bài của bạn. -HS lắng nghe |
|--|---|

TIẾT 2

| | |
|---|---|
| <p>❖ Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS viết vào vở các vần iu, uu; từ ngữ cái rìu, quả lựu. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS. <p>❖ Đọc đoạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu cả đoạn. - HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần iu, uu. - GV yêu cầu một số (4-5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần iu, uu trong đoạn văn một số lần. - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 -2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần. - GV yêu cầu một số (2 - 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn. | <ul style="list-style-type: none"> -HS viết vở các vần iu, uu; từ ngữ cái rìu, quả lựu. - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS đọc thầm, tìm các tiếng có vần iu, uu. - HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần iu, uu trong đoạn văn một số lần. - HS xác định số câu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 -2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần. |
|---|---|

| | |
|---|--|
| <p>+ Ngày ngày bà làm gì?</p> <p>+ Bà kể cho bé nghe những câu chuyện gì?</p> <p>+ Lời của bà thế nào?</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>❖ Nói theo tranh</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: Bà thường làm các công việc gì trong nhà? Bà giúp em làm những việc gì?</p> <p>Em giúp bà những việc gì?</p> <p>Tình cảm của em đối với bà như thế nào? (Gợi ý: Bà đi chợ mua thực phẩm, dọn dẹp nhà cửa, đón em đi học về và giúp em yêu bà). học bài; em giúp bà nhặt rau, quét nhà, em rất</p> <p>- GV yêu cầu một số (2 3) HS trả lời những câu hỏi trên và có thể đặt câu hỏi về ông bà và gia đình.</p> <p>- HS tìm một số từ ngữ chứa vần iu, ưu vừa học bằng trò chơi phù hợp.</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ưu, iu vừa học và thực hành giao tiếp ở nhà.</p> | <p>- 2-3 HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:</p> <p>+ Bà đi chợ, nấu ăn, chăm lo cho con cháu.</p> <p>+ Bà kể về ngày xưa.</p> <p>+ Lời bà dịu êm.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Đi chợ, dọn nhà, dắt bé đi học, dạy bé học bài.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ HS trả lời theo hiểu biết.</p> <p>- HS trả lời: Theo ý cá nhân.</p> <p>-HS tìm một số từ ngữ chứa vần iu, ưu vừa học bằng trò chơi phù hợp.</p> <p>-HS lắng nghe</p> |
|---|--|

ToánPPCT Tiết: 30 **Bài: LÀM QUEN VỚI PHÉP TRỪ - DẤU TRỪ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Làm quen với phép trừ qua các tình huống có thao tác bớt, nhận biết cách sử dụng các dấu (-, =).
- Nhận biết ý nghĩa của phép trừ (với nghĩa bớt) trong một số tình huống gắn với thực tiễn.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

II. CHUẨN BỊ:

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ số, các thẻ dấu (-, =), thanh gài phép tính.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ (với nghĩa bớt).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau (theo cặp hoặc nhóm bàn): + <i>Quan sát</i> bức tranh tình huống. + <i>Nói</i> với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh, chẳng hạn: Có 5 con chim đậu trên cây. Có 2 con bay đi. Trên cây còn lại bao nhiêu con chim? - GV hướng dẫn HS xem tranh, giao nhiệm vụ và gợi ý để HS chia sẻ những gì các em quan sát được. <p>2. Khám phá:</p> <p>a. HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy ra 5 que tính. <i>Bớt đi</i> 2 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính? <p>b. GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói: <i>Có... Bớt đi... Còn ...</i></p> <p>c. Hoạt động cả lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác HS vừa thực hiện. - GV giới thiệu cách diễn đạt bằng kí hiệu toán học $5 - 2 = 3$. <p>d. Cùng cố kiến thức mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tình huống khác, HS đặt phép trừ tương ứng rồi gài thẻ phép tính vào thanh gài. Chẳng hạn: GV nêu: “Có 5 chấm tròn. Bớt đi 3 chấm tròn. Hỏi còn lại bao nhiêu chấm tròn? Bạn nào nêu được phép tính”. | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS thực hiện - HS nói, chẳng hạn: “Có 5 que tính. Bớt đi 2 que tính. Còn lại 3 que tính”. - HS làm tương tự với các chấm tròn: Lấy ra 5 chấm tròn. Bớt đi 2 chấm tròn. Hỏi còn lại bao nhiêu chấm tròn? - HS nghe GV giới thiệu phép trừ, dấu trừ: nhìn $5 - 2 = 3$; đọc <i>năm trừ hai bằng ba</i> - HS tự nêu tình huống tương tự rồi đổ nhau đưa ra phép trừ. |

| | |
|--|--|
| <p>HS gài phép tính $5 - 3 = 2$ vào thanh gài.</p> <p>3. Thực hành, luyện tập:</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm bài 1: HS quan sát tranh, chẳng hạn: + Có 3 chú ếch đang ngồi trên lá sen, 1 chú ếch nhảy xuống ao. Hỏi còn lại bao nhiêu chú ếch đang ngồi trên lá sen? + Đọc phép tính và nêu số thích hợp ở ô dấu ? rồi ghi phép tính $3 - 1 = 2$ vào vở. - GV chốt lại cách làm bài, gợi ý để HS sử dụng mẫu câu khi nói về các bức tranh: <i>Có... Bớt đi... Còn...</i> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh vẽ, nhận biết phép tính thích hợp với từng tranh vẽ; Thảo luận với bạn về chọn phép tính thích hợp cho từng tranh vẽ, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. - GV chốt lại cách làm bài. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân HS quan sát các tranh vẽ, nêu phép tính phù hợp với mỗi tranh vẽ dựa trên sơ đồ đã cho, suy nghĩ và kể cho bạn nghe một tình huống theo mỗi tranh vẽ <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ (với nghĩa bớt) rồi chia sẻ với bạn, chẳng hạn: “Hà có 5 cái kẹo. Hà cho bạn 1 cái kẹo. Hỏi Hà còn lại mấy cái kẹo?”. - Bài hôm nay, các em biết thêm được điều gì? - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ để hôm sau chia sẻ với các bạn. | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - Đôi vở, đặt câu hỏi cho nhau, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, chia sẻ trước lớp. <ul style="list-style-type: none"> - Chia sẻ trước lớp. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - HS lắng nghe |
|--|--|

Tự nhiên & Xã hội
Chủ đề 2: TRƯỜNG HỌC
BÀI 9: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (tiết 1)

Tiết: 20

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau bài học, HS sẽ:

- Hệ thống hóa kiến thức đã học về trường, lớp
- Biết chia sẻ thông tin với bạn bè về lớp học, trường học và những hoạt động ở lớp, ở trường
- Biết giao tiếp, ứng xử phù hợp với vị trí, vai trò và các mối quan hệ của bản thân với các thành viên trong trường học, lớp học.
- Nhận biết các tình huống xảy ra ở trường, lớp và cách ứng xử phù hợp trong những tình huống cụ thể.
- Yêu quý trường lớp, kính trọng thầy cô giáo và các thành viên khác trong trường, đoàn kết giúp đỡ bạn bè.

II. CHUẨN BỊ:

1. GV:

- Tranh ảnh về nội dung chủ đề
- Một số bộ bìa về trường lớp và các hoạt động của GV, HS cùng các thành viên khác trong trường.

2. HS:

- Tranh ảnh về hoạt động ở trường học, lớp học của mình

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|---|
| TIẾT 1 | |
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS tìm và thi hát các bài hát về trường học, lớp học sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập <p>2. Thực hành:</p> <p>a. Hoạt động 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS triển lãm tranh ảnh đã sưu tầm về chủ đề trường lớp theo từng nhóm. - GV tổ chức cho HS tham quan sản phẩm của từng nhóm. - Đại diện nhóm thuyết minh về chủ đề nhóm đã lựa chọn, khuyến khích HS khác đặt câu hỏi cho nhóm, từ đó HS hiểu sâu hơn nội dung đã học. - GV theo dõi nhóm nào thuyết minh tốt, nhiều tranh ảnh đẹp, khuyến khích trình bày trước cả lớp. - GV bổ sung để hoàn thiện nội dung chủ đề. | <ul style="list-style-type: none"> - HS tìm và thi hát các bài hát về trường học - Các thành viên trong nhóm trao đổi, thảo luận về nội dung, ý nghĩa của từng bức tranh đã lựa chọn đồng thời đưa ra những thông tin để giới thiệu với bạn bè. - HS tham quan sản phẩm của từng nhóm. - Đại diện nhóm thuyết minh, các nhóm đặt câu hỏi cho nhóm bạn - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS quan sát hình ảnh |

| | |
|---|--|
| <p>- GV chiếu trên màn hình một số hình ảnh điển hình của chủ đề Trường học để khắc sâu kiến thức đã học cho HS</p> <p>- Yêu cầu cần đạt: HS lựa chọn tranh ảnh đúng và nêu được nội dung cơ bản của chủ đề đã chọn</p> <p>b. Hoạt động 2:</p> <p>- GV tổ chức trò chơi “Em làm hướng dẫn viên du lịch” (Giới thiệu các hoạt động ở trường, lớp mình)</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố lại kiến thức đã học</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ngôn ngữ và tự tin</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ trong lớp học</p> <p>- Chuẩn bị: HS chuẩn bị tranh ảnh về chủ đề trường lớp</p> <p>- Cách chơi:</p> <p>+ GV chia lớp thành 2 nhóm và mỗi nhóm thảo luận về một chủ đề yêu thích:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Mời bạn đến thăm lớp học của tôi 2. Mời bạn đến thăm ngôi trường yêu quý của chúng tôi <p>+ Các nhóm dán tranh ảnh chuẩn bị trước theo chủ đề đã chọn và chuẩn bị nội dung để giới thiệu trước lớp</p> <p>+ GV theo dõi, động viên và đánh giá</p> <p>- Yêu cầu cần đạt: HS nói được tên, địa chỉ lớp, trường học của mình; giới thiệu khái quát không gian trường học, lớp học và một số hoạt động trường lớp</p> <p>3. Đánh giá:</p> <p>- HS thể hiện được cảm xúc yêu quý trường lớp; kính trọng thầy cô; đoàn kết giúp đỡ bạn bè</p> <p>4. Hướng dẫn về nhà:</p> <p>- Kể về “chuyến du lịch trường học” của cả lớp với bố mẹ, anh chị</p> <p>* Tổng kết tiết học:</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p> | <p>- HS lắng nghe luật chơi</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện</p> <p>- HS kể</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS lắng nghe</p> |
| TIẾT 2 VÀ 3 | |
| <p>1. Khởi động:</p> <p>- GV cho HS phát biểu cảm nghĩ của mình sau khi học xong những bài học về chủ đề</p> | <p>- HS phát biểu cảm nghĩ của mình</p> |

| | |
|--|---|
| <p>trường học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV khuyến khích, động viên và dẫn dắt vào tiết học mới. <p>2. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát 3 tình huống trong SGK - Yêu cầu HS thảo luận về nội dung theo câu hỏi gợi ý của GV: <ul style="list-style-type: none"> + Nhìn vào hình một bạn HS bị ngã trong khi những bạn khác chỉ đứng nhìn vẻ sợ hãi, nếu là em, em có hành động gì? + Nhìn vào hình bạn HS vứt rác bừa bãi, em có làm như bạn không? + Em sẽ nhắc nhở bạn như thế nào? + Nhìn vào hình nhóm HS nghịch ngợm, lãng phí nước, em thấy các bạn làm như thế có đúng không? + Em sẽ nhắc nhở các bạn như thế nào? - GV tổ chức HS làm việc theo nhóm, nhận xét về cách ứng xử trong từng tình huống, - GV khuyến khích HS đưa ra cách ứng xử phù hợp khác đối với những tình huống trên. - Yêu cầu cần đạt: Thể hiện được cách ứng xử phù hợp với từng tình huống trong SGK nói riêng và ở trường học nói chung. * Tự đánh giá cuối chủ đề: <ul style="list-style-type: none"> - Khai thác hình tổng hợp thể hiện sản phẩm học tập mà HS đạt được sau khi học xong chủ đề. - GV hướng dẫn HS tự làm một sản phẩm học tập (một hộp đựng dụng cụ học tập) như gợi ý ở tranh hoặc sáng tạo theo cách khác tùy khả năng của HS - GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong chủ đề (sử dụng bài tự luận, trắc nghiệm khách quan) <p>3. Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thể hiện được cảm xúc về thầy cô, bạn bè, trường lớp của mình - Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: Qua hoạt động tự đánh giá cuối chủ đề, HS tự liên hệ bản thân và kể được những việc mình đã làm sau khi học các bài của chủ đề Trường học (giúp đỡ bạn bè, thầy cô; biết giữ vệ sinh để trường lớp sạch đẹp; biết chơi trò chơi an toàn), từ đó | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS quan sát tình huống - HS thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trình bày kết quả - 2, 3 HS trả lời - HS nhận xét, bổ sung. - HS đề xuất cách xử lí. - HS thực hành làm sản phẩm - HS lắng nghe - HS tự đánh giá xem đã thực hiện được những nội dung nào được nêu trong khung |
|--|---|

| | |
|--|---|
| <p>hình thành những năng lực và phát triển kỹ năng cần thiết cho bản thân.</p> <p>4. Hướng dẫn về nhà:</p> <ul style="list-style-type: none">- Vẽ tranh về hoạt động em thích nhất ở trường và tô màu bức tranh ấy <p>* Tổng kết tiết học:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau | <ul style="list-style-type: none">- HS thực hiện- HS nêu- HS lắng nghe- HS lắng nghe |
|--|---|

Ôn Toán (Tiết 1)
Bài: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

II. CHUẨN BỊ:

- Vở bài tập Toán

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS tính một số phép tính đã học - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>2. Khám phá:</p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập.</p> <p>Bài 1: Viết kết quả của mỗi phép tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu. - Yêu cầu HS hỏi đáp trong nhóm đôi, tính kết quả của từng phép tính. - Báo cáo: GV đọc phép tính bất kì, yêu cầu HS giờ kết quả. - Cùng HS nhận xét, củng cố lại các phép tính đã học. <p>Bài 2: Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát các phép tính và tính nhẩm. - Gọi HS trả lời kết quả. (HS có thể tính nhẩm hoặc dùng <i>Bảng cộng trong phạm vi 10</i> để tính). - Nhận xét. <p>Bài 3: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát các ngôi nhà và số ghi trên mỗi mái nhà để nhận ra các phép tính trong ngôi nhà có kết quả là số ghi trên mái nhà. HS lựa chọn số thích hợp trong mỗi dấu? của từng phép tính sao cho kết quả mỗi phép tính đó là số ghi trên mái nhà, ví dụ ngôi nhà ghi số 7 có các phép tính: $5 + 2$; $4 + 3$; $6 + 1$. - GV chốt lại cách làm. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. <p>Bài 4:</p> <p>a) Viết các phép cộng có kết quả là 10 từ</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu kết quả - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại yêu cầu. - HS hỏi đáp nhóm đôi theo bàn. - HS dùng bảng cài giờ nhanh kết quả phép tính của GV. - HS điền kết quả vào vở bài tập. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát - HS trả lời - Nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ với bạn, đặt câu hỏi cho nhau, cùng tìm thêm các phép tính có thể đặt vào mỗi ngôi nhà. |

| | |
|--|--|
| <p>những thẻ số sau: Tìm hai số để khi cộng lại ta được kết quả là 10, nghĩa là: Nếu chọn trước một số thì cần tìm số còn lại sao cho cộng hai số ta được kết quả là 10. Dựa vào <i>Bảng cộng trong phạm vi 10</i> để tìm số còn lại. Ví dụ: Nếu chọn số 9 thì số còn lại là 1; nếu chọn số 5 thì số còn lại phải là 5.</p> <p>b) Viết phép tính thích hợp với tranh vẽ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cá nhân HS quan sát tranh- Thi đua 2 đội viết phép tính- Cho các số từ 0 đến 10, em hãy nêu các phép tính cộng có kết quả là 9.- Nhận xét tiết học, tuyên dương HS.- Hướng dẫn HS ôn bài. | <ul style="list-style-type: none">- HS thực hiện - HS xem tranh, thi đua viết phép tính. $5 + 3 = 8$ - HS thực hiện - HS lắng nghe |
|--|--|

Ôn Toán (Tiết 2)**Bài: KHỐI HỘP CHỮ NHẬT - KHỐI LẬP PHƯƠNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS nhận dạng, xác định được, gọi đúng tên khối hộp chữ nhật, khối lập phương và các vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.
- Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

II. CHUẨN BỊ:

- Vở bài tập Toán

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi các cặp HS hỏi đáp về khối hình hoặc các phép tính đã học - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>2. Khám phá:</p> <p><i>a. Giới thiệu bài.</i></p> <p><i>b. Hướng dẫn HS làm bài tập.</i></p> <p>Bài 1: Nói (theo mẫu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu. - Cho HS xem tranh và nói cho bạn nghe đồ vật nào có dạng khối hộp chữ nhật, đồ vật nào có dạng khối lập phương. Chẳng hạn: Tủ lạnh có dạng khối hộp chữ nhật, con súc sắc có dạng khối lập phương. - Cùng HS nhận xét. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát hình trong BT2a, b. - Cho HS tự đếm số khối hộp chữ nhật, khối lập phương ở mỗi hình vẽ. Chia sẻ kết quả. Chẳng hạn: Chiếc bàn gồm 5 khối hộp chữ nhật; Con ngựa gồm 10 khối lập phương và 4 khối hộp chữ nhật. - Nhận xét <p>Bài 3: Tô màu đỏ vào các đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật. Tô màu xanh vào các đồ vật có dạng khối lập phương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu từng tranh, yêu cầu HS quan sát và phân biệt các đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật, dạng khối lập phương - Yêu cầu tô màu. - Sửa bài. - Em hãy nêu các đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật và khối lập phương. | <ul style="list-style-type: none"> - 4-5 cặp HS hỏi đáp, 1 HS hỏi (nêu phép tính bất kì), 1 HS trả lời (nêu kết quả) - HS lắng nghe - HS nhắc lại yêu cầu. - HS hỏi đáp nhóm đôi theo bàn. - HS dùng bảng cài giờ nhanh kết quả phép tính của GV. - HS điền kết quả vào vở bài tập. - HS nhận xét - HS quan sát, trả lời, nói đúng số lượng có dạng khối đã học - Nhận xét. - HS nhắc lại yêu cầu. - Thực hiện tô màu |

| | |
|--|----------------------------------|
| - Nhận xét tiết học, tuyên dương HS. - Hướng dẫn HS ôn bài. | - HS thực hiện - HS lắng nghe |
|--|----------------------------------|

Thứ sáu ngày 10 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT: Tiết 117+118 Bài 45: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nắm vững cách đọc các vần ui, ui, ao, eo, au, âu, êu, iu, iu cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ui, ui, ao, eo, au, âu, êu, iu, iu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có những từ ngữ chứa một số vần đã học.

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh ảnh

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS viết ui, ui, ao, eo, au, âu, êu, iu, iu <p>2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng (cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp). Ngoài những tiếng có trong SHS, nếu có thời gian ôn luyện, GV cho HS đọc thêm các tiếng chứa vần được học trong tuần: vui, gửi, cao, mèo, cau, nấu, đều, địu, mưu. - GV có thể cho HS đọc một số từ ngữ; những từ ngữ còn lại HS tự đọc ở nhà. <p>- GV đọc mẫu.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.</p> <p>- GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc: Nghỉ hè, nhà Hà đi đâu?</p> <p>- Hà ngắm mây mù khi nào?</p> <p>- Mùa hè ở Tam Đảo như thế nào?</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <p>❖ Viết câu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS viết vào vở câu "Tàu neo đậu ven bờ." chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS. | <ul style="list-style-type: none"> -HS viết ui, ui, ao, eo, au, âu, êu, iu, iu -HS đọc trơn các tiếng (cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp). - HS đọc thêm các tiếng chứa vần được học trong tuần: vui, gửi, cao, mèo, cau, nấu, đều, địu, mưu. - Đọc từ ngữ: HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng các từ ngữ, lớp đọc trơn đồng thanh. - Đọc đoạn HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần. - HS lắng nghe - HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV. -HS trả lời + Nhà Hà đi Tam Đảo. -HS trả lời + Hà ngắm mây mù vào sáng sớm. -HS trả lời +Mùa hè ở Tam Đảo dễ chịu. -HS lắng nghe. -HS viết vào vở câu "Tàu neo đậu ven bờ." -HS nhận xét. -HS lắng nghe |

- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

TIẾT 2**4. Vận dụng:****Kể chuyện****a. Văn bản****SỰ TÍCH HOA CÚC TRẮNG**

Ngày xưa, có hai mẹ con đơn côi sống trong túp lều nhỏ. Người mẹ làm việc quá nhiều nên bị bệnh nặng. Nhà nghèo không có tiền mua thuốc cho mẹ, người con buồn rầu ngồi khóc.

Một cụ già râu tóc bạc trắng đi qua. Sau khi nghe cô bé kể lại câu chuyện, cụ bảo cô hãy đi đến gốc cây cổ thụ đầu rừng tìm bông hoa cúc màu trắng, có bốn cánh để làm thuốc cứu mẹ. Cô bé đi vào rừng, đến cây chỗ cụ già chỉ và thấy một bông cúc trắng. Cô hái bông hoa, nâng niu trên tay như là vật quý. Đột nhiên, cô bé lại nghe thấy tiếng cụ già văng vẳng dặn rằng: Bông hoa có bao nhiêu cánh thì mẹ của con sẽ sống được bấy nhiêu ngày.

Suy nghĩ một lát rồi cô bé nhẹ nhàng xé từng cánh hoa ra thành rất nhiều sợi nhỏ. Từ bông hoa chỉ có bốn cánh, giờ đã trở thành bông hoa có vô vàn cánh nhỏ. Cô bé mang bông hoa chạy nhanh về nhà chữa bệnh cho mẹ. Mẹ của cô khỏi bệnh. Đó chính là phần thưởng cho lòng hiếu thảo, dũng cảm và sự thông minh của cô bé.
(Theo Truyện cổ tích Nhật Bản)

b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.

Đoạn 1: Từ đầu đến buồn rầu ngồi khóc. GV hỏi HS:

1. Truyện có mấy nhân vật?

2. Vì sao người mẹ bị ốm?

Đoạn 2: Từ Một cụ già đến sống được bấy nhiêu ngày. GV hỏi HS:

3. Cô bé gặp ai?

4. Cụ già nói với cô bé điều gì?

SỰ TÍCH HOA CÚC TRẮNG

Ngày xưa, có hai mẹ con đơn côi sống trong túp lều nhỏ. Người mẹ làm việc quá nhiều nên bị bệnh nặng. Nhà nghèo không có tiền mua thuốc cho mẹ, người con buồn rầu ngồi khóc.

Một cụ già râu tóc bạc trắng đi qua. Sau khi nghe cô bé kể lại câu chuyện, cụ bảo cô hãy đi đến gốc cây cổ thụ đầu rừng tìm bông hoa cúc màu trắng, có bốn cánh để làm thuốc cứu mẹ. Cô bé đi vào rừng, đến cây chỗ cụ già chỉ và thấy một bông cúc trắng. Cô hái bông hoa, nâng niu trên tay như là vật quý. Đột nhiên, cô bé lại nghe thấy tiếng cụ già văng vẳng dặn rằng: Bông hoa có bao nhiêu cánh thì mẹ của con sẽ sống được bấy nhiêu ngày.

Suy nghĩ một lát rồi cô bé nhẹ nhàng xé từng cánh hoa ra thành rất nhiều sợi nhỏ. Từ bông hoa chỉ có bốn cánh, giờ đã trở thành bông hoa có vô vàn cánh nhỏ. Cô bé mang bông hoa chạy nhanh về nhà chữa bệnh cho mẹ. Mẹ của cô khỏi bệnh. Đó chính là phần thưởng cho lòng hiếu thảo, dũng cảm và sự thông minh của cô bé.
(Theo Truyện cổ tích Nhật Bản)

-HS lắng nghe.

-HS lắng nghe.

-HS trả lời

+ 3 nhân vật.

-HS trả lời

+ Mẹ làm việc quá nhiều nên bị bệnh nặng

- HS lắng nghe.

| | |
|---|---|
| <p>Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:</p> <p>5. Cô bé đã làm gì để mẹ cô được sống lâu?</p> <p>6. Nhờ đâu người mẹ khỏi bệnh?</p> <p>- GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.</p> <p>c. HS kể chuyện</p> <p>- GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV</p> <p>- GV tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.</p> <p>- GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tùy vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV cho một số từ ngữ có những vần vừa ôn và HS đặt câu với những từ ngữ đó hoặc chơi trò chơi phù hợp.</p> <p>- GV lưu ý HS ôn lại các vần vừa học và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà;</p> | <p>-Hs trả lời</p> <p>+ Cô bé gặp cụ già.</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>+ Cụ bảo cô hãy đi đến gốc cây cổ thụ đầu rừng tìm bông hoa cúc màu trắng</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>+ Cô bé mang bông hoa chạy nhanh về nhà chữa bệnh cho mẹ</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>+Nhờ có bông hoa cúc trắng.</p> <p>-HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV.</p> <p>- Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>- HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện.</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>- HS đặt câu với những từ ngữ đó hoặc chơi trò chơi phù hợp.</p> <p>- HS thực hành giao tiếp ở nhà. Kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện Sự tích hoa cúc trắng.</p> |
|---|---|

PPCT: Tiết 119

LUYỆN VIẾT
LUYỆN VIẾT UI, UI, AO, EO

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS củng cố về đọc viết các vần ui, ui, ao, eo đã học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|---|
| <p>1. Ôn đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi bảng. ui, ui, ao, eo - GV nhận xét, sửa phát âm. <p>2. Viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn viết vào vở ô ly. ui, ui, ao, eo, chui, cửi, sao, keo. Mỗi chữ 1 dòng. - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. <p>3. Nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp. <ul style="list-style-type: none"> - HS viết vở ô ly. ui, ui, ao, eo, chui, cửi, sao, keo. Mỗi chữ 1 dòng. <ul style="list-style-type: none"> - Dãy bàn 1 nộp vở. |

LUYỆN VIẾT

PPCT: Tiết 120

LUYỆN VIẾT AU, ÂU, ÊU, IU, ƯU**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các au, âu, êu, iu, ưu đã học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi bảng. au, âu, êu, iu, ưu - GV nhận xét, sửa phát âm. <p>2. Viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn viết vào vở ô ly. au, âu, êu, iu, ưu, lau, lâu, nêu, riu, lựu. Mỗi chữ 1 dòng. - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. <p>3. Nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp. - HS viết vở ô ly. - Dãy bàn 1 nộp vở. |

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 3: TRUYỀN THỐNG CỦA TRƯỜNG EM
SINH HOẠT CHỦ ĐỀ
LỚP HỌC THÂN THIỆN

PPCT: 29

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cách làm quen, yêu thương, giúp đỡ bạn.
- Thể hiện được một số hành vi yêu thương, giúp đỡ bạn bè phù hợp với hoàn cảnh.
- Nhận biết và thực hành được những việc nên làm, cần làm để lớp học thân thiện
- Đánh giá hoạt động của bản thân và bạn bè.
- Yêu thương bạn bè: quan tâm, giúp đỡ, tôn trọng, đoàn kết.
- Tự giác làm những việc tốt, phù hợp để góp phần xây dựng trường lớp.
- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, bạn bè.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên: máy chiếu, trái bóng, hình ảnh, phiếu đánh giá HS
2. Học sinh: sách giáo khoa, vở bài tập, dụng cụ thực hành

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tôi muốn”. Trong các hoạt động trò chơi, GV lưu ý luân phiên thay đổi QT để các em được trải nghiệm vị trí này, đồng thời rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động tập thể. → Từ trò chơi này, GV dẫn dắt lớp học đi vào nội dung bài học: Muốn lớp học vui hơn, thân thiện hơn,..em cần làm gì? | <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi |
| <p>2. Khám phá:</p> <p>Hình ảnh nào thể hiện lớp học thân thiện?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 2 về 3 bức tranh trong SGK/ tr37,38 + Theo em, hình ảnh nào thể hiện lớp học thân thiện? Vì sao? - GV mời đại diện các nhóm trình bày - Các nhóm khác lắng nghe, góp ý cho nhóm bạn. - GV nhận xét và lưu ý thêm: Tranh 1 và 3 là những hoạt động tích cực, nên làm để xây dựng lớp học thân thiện. Tranh 2 là hoạt động không nên làm, vì việc leo lên bàn ghế, xé giấy gấp máy bay vừa gây nguy hiểm cho bản thân, vừa làm cho lớp học của mình trở nên không sạch sẽ. - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Chuyền bóng theo nhạc”. Luật chơi: Bóng sẽ được chuyền khắp cả lớp, khi | <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm - HS trình bày - HS lắng nghe, góp ý cho bạn - HS lắng nghe - HS chơi trò chơi |

| | |
|---|---|
| <p>nhạc dừng, bóng đang ở trên tay HS nào thì em sẽ nêu 1 hoạt động thể hiện lớp học thân thiện mà em biết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lắng nghe, khen ngợi, uốn nắn nhận thức cho HS | |
| <p>3. Luyện tập Các em đã làm những gì cho lớp của mình?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi nhằm giúp HS tìm hiểu nội dung tranh ảnh (4 bức tranh/ tr 38) + Tranh vẽ gì? + Em có nhận xét gì về việc làm của bạn nhỏ trong tranh? <p>- HS thảo luận theo nhóm 4 – 6 HS để chia sẻ với nhau những việc em đã làm, dự định làm để xây dựng lớp học của em thành một lớp học thân thiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. - GV mời các nhóm HS chọn và cùng làm một việc để lớp của mình thân thiện hơn. - Các nhóm HS đánh giá đồng đẳng theo các tiêu chí: việc làm đã thể hiện lớp học thân thiện chưa, các thành viên phân công nhiệm vụ cùng thực hiện,... - GV lưu ý HS chọn việc phù hợp, vừa sức như: trồng thêm cây xanh cho lớp, vẽ tranh trang trí, thành lập đôi bạn cùng nhau học tập... | <p>HS có cùng ý tưởng ngồi cùng nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS xem clip hoặc xem GV hướng dẫn trực tiếp - Việc làm của các bạn nhỏ trong 4 bức tranh trên là những việc nên làm để xây dựng lớp học thân thiện, cùng nhau chăm sóc, bảo vệ và xây dựng lớp học thì lớp học sẽ sạch đẹp hơn, qua đó nâng cao tình đoàn kết, gắn bó, thân thiết giữa các thành viên trong lớp - HS thảo luận nhóm - HS thực hành - Các nhóm HS nhận xét lẫn nhau - HS lắng nghe |
| <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung thông qua các hình ảnh: + Tranh vẽ gì? + Em có nhận xét gì về việc làm của bạn nhỏ trong tranh? → Các bạn nhỏ trong các tình huống trên đã biết cách thể hiện sự yêu thương và | <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời |

| | |
|--|---|
| giúp đỡ lẫn nhau. - HS thảo luận nhóm 2 kể cho nhau nghe những việc em đã giúp đỡ các bạn trong lớp. - GV mời đại diện các nhóm trình bày. - GV nhận xét, điều chỉnh cho HS | - HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm - HS trình bày - HS lắng nghe |
| 5. Đánh giá - GV hướng dẫn HS tự đánh giá vào VBT. - GV đánh giá HS. | - HS tự đánh giá |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 3: TRƯỜNG LỚP THÂN YÊU
SINH HOẠT LỚP**

PPCT:30 **TRANG TRÍ LỚP HỌC THÂN YÊU**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- chọn được những vật dụng đơn giản để trang trí cho lớp.
- Thực hiện trang trí cho lớp học.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Rèn luyện một số kĩ năng trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.
- Giúp học sinh có những hiểu biết ban đầu về cách làm việc trong nhóm.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); ...

2. Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động (4-5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức dưới hình thức trò chơi “<i>Bạn là ai?</i>”. - Giáo viên phổ biến luật chơi: mời 5 học sinh lần lượt giới thiệu về tên và sở thích của mình, các bạn còn lại lắng nghe. Bạn nào nhớ đúng tên và sở thích của cả 5 bạn sẽ là người thắng cuộc. <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển. <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt. <p><u>Tuyên dương:</u></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p><u>Hạn chế</u></p> | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia trò chơi. 5 học sinh lần lượt giới thiệu về tên và sở thích của mình, các bạn còn lại lắng nghe. Bạn nào nhớ đúng tên và sở thích của cả 5 bạn sẽ là người thắng cuộc. <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua. - Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua. - Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp. - Học sinh hưởng ứng. |

b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới

- Cho các tổ trưởng thảo luận

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Nhận xét

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phân đầu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Mỗi nhóm 1 công việc, thực hiện trang trí lớp học: tô màu, cắt giấy, dán, vẽ, ...

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT

NGÀY 06 THÁNG 11 NĂM 2023



NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 11
TỪ NGÀY 13/11 ĐẾN NGÀY 17/11

| Thứ/ngày | Tiết | Tiết PPCT | Môn | Tên bài dạy |
|--------------------------|------|-----------|---------------|--|
| Thứ hai 13/11 | 1 | 31 | HĐTN | Sinh hoạt dưới cờ: Giới thiệu các câu lạc bộ ở trường em |
| | 2 | 23 | Thể dục | Tiết 1: Tìm hiểu Tư thế vận động cơ bản của chân |
| | 3 | | Tiếng Anh | |
| | 4 | 121 | Tiếng Việt | ac, ăc, âc (T1) |
| | 5 | 122 | Tiếng Việt | ac, ăc, âc (T2) |
| | 6 | | Năng khiếu | |
| | 7 | | Rèn chữ | Bài: ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc |
| Thứ ba 14/11 | 1 | 123 | Tiếng Việt | oc, ôc, uc, ưc (T1) |
| | 2 | 11 | Âm nhạc | Ôn tập bài hát: Lung linh ngôi sao nhỏ |
| | 3 | 124 | Tiếng Việt | oc, ôc, uc, ưc (T2) |
| | 4 | 31 | Toán | Phép trừ trong phạm vi 6 (tiết 1) |
| | 5 | 11 | Đạo đức | Bài 10: Đi học đúng giờ |
| | 6 | 21 | TNXH | Ôn tập chủ đề Trường học (T2) |
| | 7 | | Kỹ năng sống | |
| Thứ tư 15/11 | 1 | 125 | Tiếng Việt | at, ăt, ât (T1) |
| | 2 | | Tin học | |
| | 3 | 126 | Tiếng Việt | at, ăt, ât (T2) |
| | 4 | | Tiếng Anh | |
| | 5 | 32 | Toán | Phép trừ trong phạm vi 6 (tiết 2) |
| | 6 | | Ôn Tiếng Việt | Kể chuyện bài Quả cầu pha lê |
| | 7 | | Ôn Tiếng Việt | Bài: ac, ăc, âc |
| Thứ năm 16/11 | 1 | 127 | Tiếng Việt | ot, ôt, ơt (T1) |
| | 2 | 22 | Thể dục | Bài 3: Tư thế vận động cơ bản của chân |
| | 3 | 128 | Tiếng Việt | ot, ôt, ơt (T2) |
| | 4 | 33 | Toán | Luyện tập |
| | 5 | 22 | TNXH | Ôn tập chủ đề Trường học (T3) |
| | 6 | | Ôn Toán | Bài: Phép trừ trong phạm vi 6 |
| | 7 | | Ôn Toán | Luyện tập |
| Thứ sáu 17/11 | 1 | 129 | Tiếng Việt | Ôn tập và kể chuyện (T1) |
| | 2 | 11 | Mĩ Thuật | Bài 6: Trái cây bốn mùa (tiết 2) |
| | 3 | 130 | Tiếng Việt | Ôn tập và kể chuyện (T2) |
| | 4 | 131 | Tiếng Việt | Luyện viết |
| | 5 | 132 | Tiếng Việt | Luyện viết |
| | 6 | 32 | HĐTN | Bài 3: Mái trường em yêu |
| | 7 | 33 | HĐTN | Sinh hoạt lớp: Trái tim biết ơn |

Thứ hai ngày 13 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

Tiết PPCT: 121+ 122

Bài 46: AC, ẮC, ẮC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần ac, ắc, âc; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ac, ắc, âc; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần ac, ắc, âc (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ac, ắc, âc.
- Phát triển kỹ năng nói lời xin phép, kỹ năng quan sát.

II. CHUẨN BỊ:

- Sách giáo khoa, tranh ảnh
- Bài giảng.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**TIẾT 1**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS tham gia chơi trò chơi: Khi con qua sông <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh? - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Tây Bắc có ruộng bậc thang có thác nước. - GV giới thiệu các vần mới ac, ắc, âc. Viết tên bài lên bảng. <p>3. Đọc</p> <p>a. Đọc vần</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh các vần <ul style="list-style-type: none"> + GV giới thiệu vần ac, ắc, âc. + GV yêu cầu một số (2 3) HS so sánh vần ac, ắc, âc để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. - Đánh vần các vần <ul style="list-style-type: none"> + GV đánh vần mẫu các vần ac, ắc, âc. + GV yêu cầu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần. + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần - Đọc trơn các vần <ul style="list-style-type: none"> + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần. + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần. | <ul style="list-style-type: none"> -HS hát - HS tham gia trò chơi. -HS lắng nghe và quan sát. + Em thấy ruộng bậc thang và thác nước. -Hs lắng nghe -HS lắng nghe - So sánh vần ac, ắc, âc để tìm ra điểm giống và khác nhau. -HS đánh vần tiếng mẫu. - HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần. |

| | |
|--|---|
| <p>- Ghép chữ cái tạo vần</p> <p>+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ac.</p> <p>+ GV yêu cầu HS tháo chữ a, ghép ă vào để tạo thành ăc.</p> <p>+ GV yêu cầu HS tháo chữ ă, ghép â vào để tạo thành âc.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh ac, ăc, âc một số lần.</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>- Đọc tiếng mẫu</p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng thác. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng thác.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng thác (thờ ác thác sắc thác). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng thác.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng thác. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng thác.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS</p> <p>+ GV đưa các tiếng có trong SHS</p> <p>+ GV yêu cầu mỗi HS đọc.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần ac, ăc, âc.</p> <p>+ GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng,</p> <p>- 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.</p> <p>c. Đọc từ ngữ</p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: bác sĩ, mắc áo, quả gấc. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn bác sĩ,</p> <p>- GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ bác sĩ xuất hiện dưới tranh.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ac trong bác sĩ, phân tích và đánh vần tiếng bác, đọc trơn từ ngữ bác sĩ. GV thực hiện các bước tương tự đối với mắc áo, quả gấc.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3-4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> | <p>- Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p>- HS đọc trơn tiếng mẫu.</p> <p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>-HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ac.</p> <p>-HS ghép ă vào để tạo thành ăc.</p> <p>-HS ghép â vào để tạo thành âc.</p> <p>-HS đọc đồng thanh ac, ăc, âc một số lần.</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>-HS đánh vần, lớp đánh vần</p> <p>- HS đọc</p> <p>+ Đánh vần tiếng.</p> <p>- Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.</p> <p>+ Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.</p> <p>-HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>-HS đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>-HS tự tạo</p> |
|--|---|

| | |
|--|--|
| <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần. <p>4. Luyện tập thực hành:</p> <p>❖ Viết bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa mẫu chữ viết các vần. ăc, ăc. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ac, ăc, ăc. - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ac, ăc, ac, bác, mắc, gấc (chữ cỡ vừa). - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn. - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | <ul style="list-style-type: none"> -HS phân tích -HS hép lại <ul style="list-style-type: none"> -HS lắng nghe, quan sát <ul style="list-style-type: none"> -HS nhận biết <ul style="list-style-type: none"> - HS nói nói tên sự vật trong tranh. <ul style="list-style-type: none"> -HS nhận biết tiếng chứa vần ac trong bác sĩ, phân tích và đánh vần tiếng bác, đọc trơn từ ngữ bác sĩ. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đồng thanh. <ul style="list-style-type: none"> -HS quan sát - HS viết ac, ăc, ac, bác, mắc, gấc (chữ cỡ vừa). -HS nhận xét -HS lắng nghe |
|--|--|

TIẾT 2

| | |
|--|---|
| <p>❖ Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết vào vở các vần ac, ăc, ăc, từ ngữ mắc áo, quả gấc. - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS <p>❖ Đọc đoạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu cả đoạn. | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> -HS viết -HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe |
|--|---|

| | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ac, ăc, âc. - GV yêu cầu một số (45) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. - GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn: <ul style="list-style-type: none"> + Sa Pa ở đâu? + Vào mùa hè, mỗi ngày, Sa Pa như có mấy mùa? + Sa Pa có những gì? <p>5. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Nói theo tranh - GV hướng dẫn HS quan sát và nói về tình huống trong tranh. - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, đóng vai thực hành nói lời xin phép. - GV yêu cầu một số HS đóng vai thực hành nói lời xin phép trước cả lớp. - GV và HS nhận xét. - HS tìm một số từ ngữ chứa vần ac, ăc, âc và đặt câu với từ ngữ tìm được. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ac, ăc, âc và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm, tìm . - HS đọc trơn các tiếng mới. - Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ac, ăc, âc trong đoạn văn một số lần. - HS xác định - Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần. - HS trả lời. + SaPa ở Tây Bắc. - HS trả lời. + Có bốn mùa. - HS trả lời. + SaPa có Thác Bạc, Cầu Mây, bản Tả Van, Tả Phìn, Sín Chải. - HS nói về tình huống trong tranh. - HS làm việc nhóm đôi, đóng vai thực hành nói lời xin phép. - HS đóng vai. Thực hành nói lời xin phép trước cả lớp. -HS tìm một số từ ngữ chứa vần ac, ăc, âc và đặt câu với từ ngữ tìm được. |
|--|---|

Rèn chữBài: **ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS viết các chữ: **ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc** theo vở viết.
- Viết đúng, đẹp, liền nét
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:1. **GV:** chữ mẫu2. **HS:** vở viết**III. CÁC HOẠT ĐỘNG:**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho hs viết lại các từ đã học. - Yêu cầu HS viết bảng con các chữ đã học - GV nhận xét <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bài. Ghi tựa: ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc <p>* Hoạt động 1: GV HD HS đọc và phân tích từng chữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu chữ ac - Chữ ưi có mấy con chữ? Gồm những con chữ nào? - HD HS viết: ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2 - Giới thiệu chữ: ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc tương tự <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chú ý tư thế viết, cách viết, khoảng cách, dấu thanh <p>ac ăc âc oc ôc uc ưc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu vở, nhận xét - Nhận xét - Nhắc lại tựa bài - Giáo dục HS - Nhận xét tiết học - Chuẩn bị bài sau | <ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS viết bảng lớp, bảng con - HS lắng nghe - HS ĐT-CN - HS quan sát - Chữ ưi có 2 con chữ: con chữ a và con chữ c - HS lắng nghe - HS quan sát - HS lắng nghe - HS quan sát - HS lắng nghe - HS viết vở ac ăc âc oc ôc uc ưc - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe |

Thứ ba ngày 14 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

Tiết PPCT: 123+ 124

Bài 47: OC, ÔC, UC, ƯC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần oc, ôc, uc, ưc; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần oc, ôc, uc, ưc; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần oc, ôc, uc, ưc (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần oc, ôc, uc, ưc.

II. CHUẨN BỊ:

- Có hiểu biết về sở thích của HS, về những điều tạo nên niềm vui hằng ngày của các em.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi - GV cho HS viết bảng ac, ăc, âc - GV nhận xét. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi. Em thấy gì trong tranh? - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Ở góc vườn, cạnh góc cau, khóm cúc nở hoa vàng rực. - GV giới thiệu các vần mới oc, ôc, uc, ưc. Viết tên bài lên bảng. <p style="text-align: center;">❖ Đọc</p> <p>a. Đọc vần</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh các vần + GV giới thiệu vần oc, ôc, uc, ưc. + GV yêu cầu một số (2 3) HS so sánh các vần oc, ôc, uc, ưc để tìm ra điểm giống và khác nhau. + GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. - Đánh vần các vần + GV đánh vần mẫu các vần oc, ôc, uc, ưc. + GV yêu cầu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 4 vần. + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 4 vần một lần. - Đọc trơn các vần | <ul style="list-style-type: none"> -Hs chơi trò chơi theo sự hướng dẫn của GV. -HS viết bảng -HS trả lời -HS nói + Bạn nhỏ đang ngắm hoa. - HS đọc “Ở góc vườn, cạnh góc cau, khóm cúc nở hoa vàng rực.” -Hs lắng nghe và quan sát -Hs lắng nghe -Hs lắng nghe, quan sát - HS so sánh các vần oc, ôc, uc, ưc để tìm ra điểm giống và khác nhau. - HS nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. -HS đánh vần tiếng mẫu - Lớp đánh vần đồng thanh 4 vần một lần. |

| | |
|--|--|
| <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 4 vần.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 4 vần một lần.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo vần</p> <p>+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần oc.</p> <p>+ GV yêu cầu HS tháo chữ o, ghép ơ vào để tạo thành ôc.</p> <p>+ GV yêu cầu HS tháo chữ ô, ghép u vào để tạo thành uc.</p> <p>+ GV yêu cầu HS tháo chữ u, ghép ư vào để tạo thành ưc.</p> <p>- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh oc, ôc, uc, ưc một số lần.</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>- Đọc tiếng mẫu</p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng góc. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng góc.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng góc (gờ óc góc sắc góc). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng góc.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 5) HS đọc trơn tiếng góc. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng góc.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS</p> <p>+ Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.</p> <p>+ Đọc trơn tiếng.</p> <p>- GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. + Mỗi HS đọc trong các tiếng chứa một các tiếng.</p> <p>- GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần oc, ôc, uc, ưc.</p> <p>+ GV yêu cầu 1 2 HS phân tích tiếng,</p> <p>- 1 2 HS nêu lại cách ghép.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>c. Đọc từ ngữ</p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: con sóc, cái cốc, máy xúc, con mực. - Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng</p> | <p>- HS đọc trơn tiếng mẫu.</p> <p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>-HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần oc.</p> <p>-HS ghép ơ vào để tạo thành ôc.</p> <p>-HS ghép u vào để tạo thành uc.</p> <p>-HS ghép ư vào để tạo thành ưc.</p> <p>-HS đọc đồng thanh oc, ôc, uc, ưc một số lần.</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>-HS đánh vần, lớp đánh vần</p> <p>- HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. + Mỗi HS đọc trong các tiếng chứa một các tiếng.</p> <p>-HS đọc trơn đồng thanh một lần tất cả.</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>-HS phân tích</p> <p>-HS ghép lại</p> <p>- Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát hình ảnh: con sóc, cái cốc, máy xúc, con mực.</p> |
|--|--|

| | |
|---|--|
| <p>hạn con sóc, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ con sóc xuất hiện dưới tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần oc trong con sóc, phân tích và đánh vần tiếng sóc, đọc trơn từ ngữ con sóc. GV thực hiện các bước tương tự đối với cái cốc, máy xúc, con mực. - GV yêu cầu HS đọc trơn nói tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần. <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần. <p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <p>❖ Viết bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa mẫu chữ viết các vần oc, ôc, uc, uc. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần oc, ôc, uc, uc. - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: oc, ôc, uc, uc và sóc, cốc, xúc, mực (chữ cỡ vừa). - HS nhận xét bài của bạn. - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | <ul style="list-style-type: none"> -HS nói tên sự vật trong tranh. -HS nhận biết tiếng chứa vần oc trong con sóc, phân tích và đánh vần tiếng sóc, đọc trơn từ ngữ con sóc. -HS thực hiện - HS đọc trơn nói tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần. - HS đọc từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần. -HS lắng nghe, quan sát -HS viết vào bảng con: oc, ôc, uc, uc và sóc, cốc, xúc, mực (chữ cỡ vừa). -HS nhận xét -HS lắng nghe |
|---|--|

TIẾT 2

| | |
|--|---|
| <p>❖ Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết vào vở các vần oc, oc, uc, uc; từ ngữ cốc, máy xúc, mực. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS. <p>❖ Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu cả đoạn. - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần oc, ôc, uc, uc. - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng mới. <p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>- GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả</p> | <ul style="list-style-type: none"> -HS viết vào vở các vần oc, oc, uc, uc; từ ngữ cốc, máy xúc, mực. - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS đọc thầm, tìm các tiếng có vần oc, ôc, uc, uc. - Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng nói mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần oc, ôc, uc, uc trong đoạn văn một số lần. -HS xác định số câu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần. - HS đọc thành tiếng cả đoạn. |
|--|---|

| | |
|---|---|
| <p>đoạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn: + Đi học về, Hà thấy mấy khóm cúc thể nào? + Hà cắm cúc vào đâu? + Mẹ khen Hà thế nào? <p>4. Vận dụng:</p> <p>❖ Nói theo tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: + Có những ai ở trong tranh + Theo em, các bạn đang làm gì? + Sở thích của em là gì? - GV yêu cầu một số (2 3) HS trả lời những câu hỏi trên và có thể trao đổi thêm về sở thích của các em. - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần oc, ôc, uc, uc và đặt câu với từ ngữ tìm được. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. | <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. + Mấy khóm cúc đã nở rục rở. - HS trả lời. + Cắm vào cốc. - HS trả lời. + Mẹ khen Hà khéo tay. - HS quan sát tranh trong SHS. - HS trả lời. + Cô đang dạy bạn múa. - HS trả lời. + Các bạn học múa ba lê. - HS trả lời. + HS trả lời theo sở thích cá nhân. - HS trả lời. - HS tìm một số từ ngữ chứa các vần oc, ôc, uc, uc và đặt câu với từ ngữ tìm được. -HS lắng nghe |
|---|---|

ToánPPCT: Tiết 31 **Bài: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6 (tiết 1 + 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách tìm kết quả một phép trừ trong phạm vi 6.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề, toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

II. CHUẨN BỊ:

- Các que tính, các chấm tròn.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 6.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát bức tranh trong SGK và nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép trừ. - GV gợi ý: + Có 4 cái bánh. An ăn 1 cái bánh. Còn lại bao nhiêu cái bánh? + Ngồi quanh bàn có 5 bạn, 2 bạn đã rời khỏi bàn. Còn lại bao nhiêu bạn? - GV HD HS làm tương tự với tình huống: Có 5 cốc nước cam. Đã uống hết 3 cốc. Còn lại 2 cốc chưa uống. <p>2. Khám phá:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các thao tác sau: <ul style="list-style-type: none"> - HD HS <i>quan sát</i> tranh vẽ “chim bay” trong khung kiến thức. - GV: Để biết còn lại bao nhiêu con chim (hay chấm tròn) ta thực hiện phép trừ $6 - 4$. 2. Cho HS thực hiện tương tự với tình huống “cốc nước cam” và nói kết quả phép trừ $5 - 3 = 2$. 3. GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói: <i>Có... Bay đi... (hoặc đã uống hết) Còn...</i> 4. Cùng cố kiến thức mới: <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu một số tình huống khác. HS đặt phép trừ tương ứng. GV hướng dẫn HS tìm kết quả phép trừ theo cách vừa học rồi gài kết quả vào thanh gài. - Cho HS tự nêu tình huống tương tự rồi đó | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện lần lượt các hoạt động (theo cặp hoặc nhóm bàn): - HS thực hiện: + Đếm rồi nói: Còn 3 cái bánh. + Đếm rồi nói: Còn lại 3 bạn đang ngồi quanh bàn. - HS chia sẻ trước lớp: đại diện một số bàn, đứng tại chỗ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép trừ mà mình quan sát được. - HS nói: + Có 6 con chim - Lấy ra 6 chấm tròn. + Có 4 con bay đi - Lấy đi 4 chấm tròn. - HS nói: $6 - 4 = 2$. - HS thực hiện - HS thực hiện - HS thực hiện |

| | |
|---|--|
| <p>n nhau đưa ra phép trừ (làm theo nhóm bàn).</p> <p>Lưu ý: Ngoài việc dùng các chấm tròn, HS có thể dùng ngón tay, que tính hoặc đồ vật khác để hỗ trợ các em tính ra kết quả. Tùy theo đối tượng HS và điều kiện thực tế, GV có thể khuyến khích HS suy nghĩ, chẳng hạn: Để tìm kết quả phép tính, không dùng các chấm tròn mà hãy tưởng tượng trong đầu để tìm kết quả</p> <p>3. Thực hành, luyện tập:</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HD HS: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính). <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HD HS: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính). - Gọi HS chia sẻ bài trước lớp - GV cùng HS nhận xét <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe một tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. <p><i>Vi dụ:</i> Có 3 miếng bánh. Chú chuột ăn mất 1 miếng bánh. Hỏi còn lại mấy miếng bánh? Phép tính tương ứng là: $3 - 1 = 2$.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV khuyến khích HS tập kể chuyện theo mỗi phép tính để thành một câu chuyện. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6. - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện <ul style="list-style-type: none"> - Đối vở, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện. Chia sẻ trước lớp. <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài cá nhân <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ - HS nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp. <ul style="list-style-type: none"> - HS làm tương tự với các trường hợp còn lại. <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày - HS trả lời - HS lắng nghe |
|---|--|

Đạo đức

PPCT: 11 **Chủ đề: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP**
BÀI 10: ĐI HỌC ĐÚNG GIỜ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được những biểu hiện thực hiện đi học đúng giờ;
- Biết vì sao phải thực hiện đi học đúng giờ;
- Thực hiện đi học đúng giờ;
- Nhắc nhở bạn bè thực hiện đi học đúng giờ.

II. CHUẨN BỊ:

- Sách giáo khoa, tài liệu tham khảo về trẻ tự giác thực hiện đi học đúng giờ
- Tranh, ảnh, video bài hát Đi học (nhạc và lời Đình Thảo)
- Phiếu “Tuần tự giác đi học đúng giờ” (dành cho hoạt động thực hành):

PHIẾU TUẦN TỰ GIÁC ĐI HỌC ĐÚNG GIỜ

| Việc làm | Dành cho HS | | | | | Dành cho bố mẹ |
|--|-------------|----|----|----|----|----------------|
| | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | |
| Hình bạn nhỏ chuẩn bị đồ dùng học tập từ tối hôm trước | | | | | | |
| | | | | | | |
| Hình bạn nhỏ đặt báo thức để thức dậy đi học | | | | | | |
| | | | | | | |
| Hình bạn nhỏ thức dậy đúng giờ | | | | | | |
| | | | | | | |
| Hình bạn nhỏ ăn sáng | | | | | | |
| | | | | | | |
| Hình bạn nhỏ tự đi học | | | | | | |
| | | | | | | |

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>1: Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nghe bài hát “Đi học” - Nêu các câu hỏi HS cần trả lời theo lời bài hát: + Hôm qua bạn nhỏ đến trường với ai? + Hôm nay bạn nhỏ đến trường cùng ai? + Dù đến trường cùng ba mẹ hay một mình thì chúng ta cũng cần đi học như thế nào? | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và hát theo - Trả lời các câu hỏi: + Hôm qua bạn nhỏ được mẹ dắt tay đến trường. + Một mình em tới lớp. + Dù đến trường cùng ba mẹ hay một mình thì chúng ta cũng cần đi học đúng giờ |

| | |
|--|---|
| <p>- Vậy đi học đúng giờ mang lợi ích gì, cần làm gì để đi học đúng giờ. Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay: Đi học đúng giờ (ghi tên bài lên bảng).</p> | <p>+ Nghe và nhắc lại tên bài.</p> |
| <p>2. Khám phá</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: + Tranh vẽ gì?</p> <p>+ GV hướng dẫn đọc lời thoại + Phân vai đọc lời thoại trong tranh - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi (chia đều câu hỏi theo số nhóm): + Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm của bạn nào? Vì sao?</p> <p>+ Theo em việc đi học đúng giờ mang lại lợi ích gì?</p> <p>- Theo dõi, hướng dẫn, khuyến khích nhóm HS nêu được càng nhiều việc càng tốt (có thể tạo thành cuộc thi đua nhỏ nhỏ).</p> <p>- Viết ý chính của các câu trả lời lên bảng.</p> <p>- Mời đại diện 1 nhóm trình bày.</p> <p>- Tổng kết / trình chiếu hình ảnh và bổ sung những lợi ích của việc đi học đúng giờ.</p> <p>- Khen những nhóm nêu được nhiều lợi ích và có cách trình bày rõ ràng, thuyết phục.</p> <p>- Chỉ ra điều HS cần khắc phục để phân trình bày có thể tốt hơn.</p> <p>- Cho HS quan sát 5 tranh SGK thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi: Bạn nhỏ trong tranh đã làm gì để đi học đúng giờ? - Hỏi: Em cần làm gì để đi học đúng giờ?</p> <p>- Tổng kết / trình chiếu hình ảnh và bổ</p> | <p>- Quan sát tranh và trả lời câu hỏi</p> <p>+ Tranh vẽ hai bạn đang đi học, bên đường có tiệm game và cảnh lớp học, có cô giáo và các bạn hs. + Nghe và đọc theo + 2 HS đọc</p> <p>+ Em đồng tình với bạn Bo, không đồng tình với bạn Bi. Vì bạn Bo không ham chơi, đi học đúng giờ. Còn bạn Bi ham chơi game nên đến lớp muộn. + Đi học đúng giờ giúp em được nghe giảng bài đầy đủ, học mau tiến bộ, không vi phạm nội quy trường lớp, ...</p> <p>- Các nhóm khác đồng ý thì giơ mặt cười, không đồng ý giơ mặt méo.</p> <p>- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi</p> <p>+ Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập từ tối hôm trước, đặt báo thức, thức dậy đúng giờ, ăn sáng và đi học đúng giờ....</p> |

| | |
|--|---|
| <p>sung những lợi ích của việc đi học đúng giờ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khen những HS nêu được nhiều việc để đi học đúng giờ và có cách trình bày rõ ràng, thuyết phục. | |
| <p>3. Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát 3 tranh và nêu tình huống trong mỗi bức tranh. - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi nêu câu hỏi: - Trong 3 bức tranh em vừa quan sát, em thấy những việc nào nên làm và việc nào không nên làm? Vì sao? <p>- Em cần làm gì để đi học đúng giờ?</p> <p>- GV chốt ý: Để đi học đúng giờ, cần phải:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chuẩn bị đầy đủ quần áo, sách vở từ tối hôm trước, không thức khuya. + Để đồng hồ báo thức hoặc nhờ bố mẹ gọi dậy cho đúng giờ. + Tập thói quen dậy sớm, đúng giờ. | <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh. - Phân nhóm thảo luận. - HS đại diện các nhóm lên trình bày - Việc em nên làm là: <ul style="list-style-type: none"> + Soạn sách vở đúng giờ trước khi đi học. + Ăn sáng đúng giờ. - Việc không nên làm: <ul style="list-style-type: none"> + Không được ngủ dậy muộn. - Em sử dụng đồng hồ báo thức hoặc nhờ mẹ gọi dậy. Tối đi ngủ sớm, sáng dậy sớm, hoàn thành vệ sinh cá nhân, ăn sáng nhanh, ... |
| <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh, nêu nội dung bức tranh. - GV chốt ý. - Cho HS đóng vai theo tình huống trong tranh. - Em sẽ khuyên bạn điều gì? <p>- Bạn nào ở lớp mình luôn đi học đúng giờ?</p> <p>- Đi học đúng giờ để làm gì?</p> <p>- GV kết luận: Được đi học là quyền lợi của trẻ em. Đi học đúng giờ giúp em thực hiện tốt quyền được đi học của mình</p> <p><i>Nội quy mình nhớ khắc ghi</i></p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, nêu nội dung - HS thảo luận nhóm đôi đóng vai - HS nhận xét - HS trả lời: Bạn đi học rồi tối về xem ti vi, trễ học công trường đóng, hoặc đội cờ đỏ sẽ trừ điểm, ... - HS trả lời - HS trả lời |

| | |
|---|---|
| <p>Đến trường học tập em đi đúng giờ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học, tuyên dương HS tích cực hoạt động. - Dặn HS xem BT4, 5 / 24, 25 để chuẩn bị cho tiết học sau. | |
| <p>5. Tổng kết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv giao nhiệm vụ tiếp nối sau giờ học: phát cho mỗi HS một Phiếu “Tuần tự giác đi học đúng giờ”, yêu cầu HS về nhà thực hiện và chia sẻ lại kết quả với giáo viên và các bạn vào giờ học sau. Chú ý: Yêu cầu HS khoanh tròn vào hình khuôn mặt cười (😊) với việc em đã tự giác làm hoặc mặt mếu (😞) với việc em chưa tự giác làm vào ô tương ứng ở cột Dành cho HS; Bố, mẹ HS đánh dấu (✓) nếu hài lòng về việc con mình đã tự giác làm. - Nhận xét chung về sự tham gia của HS vào bài học. <p>Cách 2: GV hoặc cho HS theo dõi bạn đi học đúng giờ đánh x vào bảng chấm theo dõi ngày em đến trường ở mỗi lớp học.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận nhiệm vụ tiếp nối và thực hiện theo yêu cầu. Yêu cầu cần đạt: <ul style="list-style-type: none"> + HS nói ngắn gọn được những điều mình học được qua bài học này. + HS thể hiện cam kết sẽ tự giác đi học đúng giờ. + HS thể hiện sự tự giác trong việc đi học đúng giờ. |

PPCT Tiết: 21

Tự nhiên & Xã hội
Chủ đề 2: TRƯỜNG HỌC
BÀI 9: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (tiết 2)
(đã soạn ở tiết trước)

Thứ tư ngày 15 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

Tiết PPCT: 125+ 126

Bài 48: at, ăt, ât

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần at, ăt, ât; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần at, ăt, ât; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần at, ăt, ât (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần at, ăt, ât.

II. CHUẨN BỊ:

- Nắm vững đặc điểm phát âm, cấu tạo, quy trình và cách viết các vần at, ăt, ât; hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi - GV cho HS viết bảng oc, ôc, uc, uc <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi. Em thấy gì trong tranh? - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. -GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo, GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Nam bắt nhện cho tất cả các bạn hát. - GV giới thiệu các vần mới at, ăt, ât. Viết tên bài lên bảng. <p style="text-align: center;">❖ Đọc</p> <p>a. Đọc vần</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh các vần + GV giới thiệu vần at, ăt, ât. + GV yêu cầu một số (2 3) HS so sánh các vần at, ăt, ât để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. - Đánh vần các vần + GV đánh vần mẫu các vần at, ăt, ât. + GV yêu cầu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần. + GV yêu cầu ớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. - Đọc trơn các vần + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần. + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một | <ul style="list-style-type: none"> -Hs chơi -HS viết bảng oc, ôc, uc, uc -HS trả lời + Em thấy bạn Nam đang bắt nhện cho các bạn hát. -Hs lắng nghe - HS đọc “Nam bắt nhện cho tất cả các bạn hát.” - HS lắng nghe -Hs lắng nghe và quan sát -Hs so sánh các vần at, ăt, ât để tìm ra điểm giống và khác nhau. -Hs lắng nghe -HS đánh vần tiếng mẫu - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. - HS đọc trơn tiếng mẫu. |

| | |
|---|---|
| <p>lần.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo vần</p> <p>+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần at.</p> <p>+ GV yêu cầu HS tháo chữ a, ghép ã vào để tạo thành ăt.</p> <p>+ GV yêu cầu HS tháo chữ ã, ghép â vào để tạo thành ât.</p> <p>- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh at, ăt, ât một số lần.</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>- Đọc tiếng mẫu</p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng hát. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng hát.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng hát (ho át hát - sắc hát). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng hát.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng hát. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng hát.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS</p> <p>+ Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.</p> <p>+ GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần at, ăt, ât.</p> <p>+ GV yêu cầu 1 2 HS phân tích tiếng.</p> <p>- 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>c. Đọc từ ngữ</p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: bãi cát, mặt trời, bật lửa.</p> <p>Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn bãi cát, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ bãi cát xuất hiện dưới tranh.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần at trong bãi cát, phân tích và đánh vần tiếng cát, đọc trơn từ ngữ bãi cát.</p> <p>- GV thực hiện các bước tương tự đối với mặt</p> | <p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>-HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần at</p> <p>-HS ghép ã vào để tạo thành ăt.</p> <p>-HS ghép â vào để tạo thành ât.</p> <p>-HS đọc đồng thanh at, ăt, ât một số lần.</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>-HS đánh vần, lớp đánh vần</p> <p>+ Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.</p> <p>- Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>-HS tự tạo các tiếng có chứa vần at, ăt, ât.</p> <p>-HS phân tích</p> <p>-HS ghép lại</p> <p>- Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS nói tên sự vật trong tranh.</p> <p>-HS nhận biết tiếng chứa vần at trong bãi cát, phân tích và đánh vần tiếng cát, đọc trơn từ ngữ bãi cát.</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ</p> |
|---|---|

| | |
|--|--|
| <p>trời, bật lửa, - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <p>❖ Viết bảng - GV đưa mẫu chữ viết các vần at, ăt, ât. - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần at, ăt, ât. - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: at, ăt, ât và cát, mặt, bật (chữ cỡ vừa). HS có thể chỉ viết hai vần at và ât vì trong ăt đã có at. - HS nhận xét bài của bạn. - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p> | <p>ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>- HS đọc nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS viết vào bảng con: at, ăt, ât và cát, mặt, bật (chữ cỡ vừa).</p> <p>-HS nhận xét -HS lắng nghe</p> |
|--|--|

TIẾT 2

| | |
|---|---|
| <p>❖ Viết vở - GV yêu cầu HS viết vào vở các vần at, ăt, ât; từ ngữ mặt trời, bật lửa. - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.</p> <p>❖ Đọc đoạn - GV đọc mẫu cả đoạn. - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần at, ăt, ât. - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới.</p> <p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn.</p> <p>- GV yêu cầu một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn. HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn: + Hè đến, gia đình Nam đi đâu? + Mẹ và Nam chuẩn bị những gì? + Vì sao Nam rất vui?</p> <p>4. Vận dụng:</p> | <p>- HS lắng nghe.</p> <p>-HS viết</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe - HS đọc thầm, tìm .</p> <p>- Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần at, ăt, ât trong đoạn văn một số lần. - HS xác định số câu trong đoạn văn. - Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi thanh một lần. một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS trả lời. + Nam đi nghỉ mát ở Cát Bà. - HS trả lời. + Áo bơi, bàn chải, khăn mặt, ba lô. - HS trả lời.</p> |
|---|---|

| | |
|--|---|
| <p>❖ Nói theo tranh</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng câu hỏi và HS trả lời theo từng câu: Cố những ai trong tranh?</p> <p>Có đồ chơi gì trong tranh?</p> <p>Theo em, nếu bạn nhỏ muốn chơi đồ chơi đó thì phải nói gì với bác chủ nhà</p> <p>- GV yêu cầu một số (2 - 3) HS trả lời những câu hỏi trên và có thể trao đổi thêm về những trường hợp phải xin phép.</p> <p>- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần at, ăt, ât và đặt câu với từ ngữ tìm được.</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần at, ăt, ât và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</p> | <p>+ Vì được đi chơi xa.</p> <p>- HS trả lời. + Ông bà, ba mẹ, và Nam. - HS trả lời. + Xe điều khiển. - HS trả lời. + Xin phép. - HS trả lời.</p> <p>-HS tìm một số từ ngữ chứa các vần at, ăt, ât và đặt câu với từ ngữ tìm được. - HS lắng nghe</p> |
|--|---|

Toán

PPCT: Tiết 32 **Bài: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6 (tiết 2)**
(đã soạn ở tiết trước)

Ôn Tiếng Việt
Tiết 1: Kể chuyện
Bài: Quả cầu pha lê

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS ghi nhớ nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh họa và các câu hỏi của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện:

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh họa câu chuyện.

III. BÀI MỚI:

Quả cầu pha lê

Truyện ngắn thiếu nhi hay kể rằng; Nasir, một cậu bé, đã phát hiện ra một quả cầu pha lê đằng sau gốc cây đa trong vườn nhà mình. Cây đa bèn ngỏ lời ban cho Nasir một điều ước. Cậu bé vỡ òa hạnh phúc nhưng cũng trầm suy nghĩ rất nhiều về điều mà mình sẽ xin. Chính vì vậy, cậu bé đã quyết định giữ lại quả cầu bên mình và chờ đến khi nghĩ ra điều ước thì mới sử dụng.

Thế nhưng, thật không may, người bạn thân của cậu bé đã đánh cắp nó và đưa lại cho người dân trong làng. Tất cả bọn họ đều nổi lòng tham và ai cũng ước mình sở hữu cung điện nguy nga hay vô số châu báu ngọc ngà. Tuy nhiên, không một ai trong họ được đáp ứng vì điều ước chỉ có một.

Cuối cùng, họ trả lại quả cầu cho Nasir và cậu bé đã ước cho mọi thứ trở lại như xưa. Phép màu xảy ra và mọi người trong làng đều được sống trong yên vui, hạnh phúc; không còn đồ kị, tham lam nữa.

- GV kể chuyện cho HS nghe?(2 lần)

- GV viên chia đoạn.

- GV kể từng đoạn theo tranh.

- Yêu cầu HS kể:

+ Từng đoạn theo tranh

+ Cả câu chuyện

+ Thi đua kể theo nhóm 3

+ GV khen ngợi nhóm hs kể hay diễn cảm.

Bài học: Tiền tài hay của cải vật chất không phải lúc nào cũng đem lại hạnh phúc cho con người.

Ôn Tiếng Việt**Bài: ac, ăc, âc**

Tiết 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng vần **ac, ăc, âc**; đọc đúng các tiếng có chứa vần **ac, ăc, âc**.
- Viết đúng chữ **ac, ăc, âc**; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa vần **ac, ăc, âc**. Biết ghép tiếng, từ có chứa vần **ac, ăc, âc** và dấu thanh.
- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.
- HS yêu thích môn học.

II. CHUẨN BỊ:**1. GV:** VBT, tranh ảnh.**2. HS:** VBT, bảng con.**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:****1. Khởi động:**

- GV cho HS hát.

2. Bài cũ:

- GV gọi HS đọc lại câu trong SGK
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Luyện tập:

- GV yêu cầu HS mở vở BT Tiếng Việt

Bài 1:

- GV đọc yêu cầu
- GV gợi ý: Em thấy gì trong tranh?
- GV cho HS quan sát từng tranh và hỏi:
+ Em đã bao giờ thấy thác chưa? Và ở đâu?
+ Em thường dùng mắc áo để làm gì?
- GV cho HS điền, đọc lại từ
- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 2:

- GV đọc yêu cầu
- GV cho HS đọc các tiếng có trong bài và tìm tiếng chứa vần **ac, ăc, âc**
- HS làm việc cá nhân suy nghĩ nối câu có ý nghĩa.
- GV cho HS đọc lại câu vừa nối
- Mưa lác rắc là mưa như thế nào?
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3:

- GV đọc yêu cầu
- GV phân tích đề bài
- Yêu cầu HS làm nhóm đôi, sắp xếp lại câu có ý nghĩa
- GV cho HS đọc câu vừa sắp xếp
- GV nhận xét, tuyên dương.
- Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Thứ năm ngày 16 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 49: ot, ôt, ơt

Tiết PPCT: 127+ 128

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần ot, ôt, ơt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ot, ôt, ơt; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần ot, ôt, ơt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ot, ôt, ơt
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật.

II. CHUẨN BỊ:

- Hiểu đặc điểm của chim sâu: Chim sâu là loài chim thuộc bộ sẻ, xuất hiện nhiều vào mùa lúa chín. Chim sâu có ích cho nông nghiệp vì thức ăn chính của chúng là sâu.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi - GV cho HS viết bảng at, ăt, ât - GV nhận xét. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi. Em thấy gì trong tranh? - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Vườn nhà bà/ có ớt, rau ngót/ và cà rốt. - GV giới thiệu các vần mới ot, ôt, ơt. Viết tên bài lên bảng. <p style="text-align: center;">❖ Đọc</p> <p>a. Đọc vần</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV yêu cầu một số (2 3) HS so sánh các vần ot, ôt, ơt để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. - Đánh vần các vần + GV đánh vần mẫu các vần ot, ôt, ơt. + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. Một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần. - Đọc trơn các vần + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần. + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần. - Ghép chữ cái tạo vần | <ul style="list-style-type: none"> -HS chơi trò chơi. -HS viết bảng at, ăt, ât <ul style="list-style-type: none"> -HS trả lời + Em thấy vườn nhà bà có rau, có ớt, cà rốt. -HS nói Vườn nhà bà/ có ớt, rau ngót/ và cà rốt. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> -HS lắng nghe và quan sát <ul style="list-style-type: none"> -HS lắng nghe -HS đánh vần tiếng mẫu. Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc trơn tiếng mẫu. <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu. |

| | |
|--|---|
| <p>+ GV yêu cầu tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ot.</p> <p>+ HS tháo chữ o, ghép ô vào để tạo thành ôt.</p> <p>+ HS tháo chữ ô, ghép ơ vào để tạo thành ot.</p> <p>- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh ot, ôt, ot một số lần.</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>-Đọc tiếng mẫu</p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng ngót. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng ngót.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng ngót (ngờ – ót – ngót sắc ngót). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng ngót.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng ngót. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng ngót.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS</p> <p>+ Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.</p> <p>+ Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.</p> <p>+ GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <p>+ GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần ot, ôt, ot.</p> <p>+ GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1- 2 HS nêu lại cách ghép.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>c. Đọc từ ngữ</p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: quả nhót, lá lốt, quả ớt.</p> <p>- Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn quả nhót, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ quả nhót xuất hiện dưới tranh.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ot trong quả nhót, phân tích và đánh vần tiếng nhót, đọc trơn từ ngữ quả nhót.</p> <p>- GV thực hiện các bước tương tự đối với lá lốt, quả ớt.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc</p> | <p>-HS tìm</p> <p>-HS ghép ô vào để tạo thành ôt.</p> <p>-HS ghép ghép ơ vào để tạo thành ot.</p> <p>-HS đọc đồng thanh ot, ôt, ot một số lần.</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>-HS đánh vần, lớp đánh vần</p> <p>- HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.</p> <p>-HS đọc đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>- HS tự tạo các tiếng có chứa vần ot, ôt, ot.</p> <p>-HS phân tích</p> <p>-HS ghép lại</p> <p>- Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS nói tên sự vật trong tranh.</p> <p>-HS nhận biết tiếng chứa vần ot trong quả nhót, phân tích và đánh vần tiếng nhót, đọc trơn từ ngữ quả nhót.</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>- HS đọc trơn nối tiếp.</p> |
|--|---|

| | |
|---|--|
| <p>một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần. <p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <p>❖ Viết bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa mẫu chữ viết các vần ot, ôt, ốt. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ot, ôt, ốt. - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ot, ôt, ốt và nhót, lốt, ốt (chữ cỡ vừa). HS có thể chỉ viết hai vần ôt và ốt vì trong ôt đã có ot. - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn, - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc câu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần. -HS quan sát -HS viết vào bảng con: ot, ôt, ốt và nhót, lốt, ốt (chữ cỡ vừa). -HS nhận xét bài của bạn -HS lắng nghe |
|---|--|

TIẾT 2

| | |
|--|--|
| <p>❖ Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết vào vở các vần ot, ôt, ốt; từ ngữ lá lốt, quả ốt. - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS. <p>❖ Đọc đoạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu cả đoạn. - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ot, ôt, ốt. - GV yêu cầu một số (4 – 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng . - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn. - GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn: + Buổi sáng thức dậy, Nam nhìn thấy gì? + Chim sâu đang làm gì? Ở đâu? + Những từ ngữ nào chỉ hành động của chim sâu? <p>4. Vận dụng</p> <p>❖ Nói theo tranh</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS viết - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS đọc thầm, tìm . - HS đọc trơn các tiếng mới. - Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ot, ôt, ốt trong đoạn văn một số lần. - HS xác định - Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. - HS đọc thành tiếng cả đoạn. - HS trả lời. + Nam thấy chú chim sâu. - HS trả lời. + Chú chim sâu đang chào Nam. - HS trả lời. + Nhảy nhót, bay lại, bắt sâu. |
|--|--|

| | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói về hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh (Dẫn dắt: Thế giới của em gồm tất cả những gì gần gũi, những trải nghiệm, những sở thích hay thói quen hàng ngày của em,. Đó có thể là những trò chơi quen thuộc, những cuộc khám phá thiên nhiên kỳ thú mà em được trải nghiệm qua màn ảnh nhỏ, những bức tranh mà em vẽ ra,..).- GV có thể khuyến khích HS chia sẻ về thế giới của mình với những điều giản dị, thân thiết và chân thật nhất.- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.- HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ot, ôt, ot và đặt câu với từ ngữ tìm được.- GV lưu ý HS ôn lại các vần ot, ôt, ot và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | <ul style="list-style-type: none">- HS quan sát tranh trong SHS và nói về hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh. - HS chia sẻ về thế giới của mình với những điều giản dị, thân thiết và chân thật nhất.-HS lắng nghe -HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ot, ôt, ot và đặt câu với từ ngữ tìm được. |
|--|--|

Toán**Bài: LUYỆN TẬP**

PPCT: Tiết 33

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kĩ năng làm tính trừ trong phạm vi 6.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

II. CHUẨN BỊ:

- Các que tính và các chấm tròn.
- Một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS chơi trò chơi, chia sẻ trước lớp. Khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em. <p>2. Thực hành, luyện tập:</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm bài 1: + Quan sát các thẻ chấm tròn. Đọc hiểu yêu cầu đề bài. + Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài. + Chọn số thích hợp đặt vào ô ? <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt lại cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính. Gọi một vài cặp HS chia sẻ cách tính nhằm cho cả lớp nghe. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính). <p>Lưu ý: Ở bài này HS có thể tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau (có thể nhẩm, có thể dùng thanh chấm tròn, que tính, ngón tay,...), GV nên quan sát cách HS tìm ra kết quả phép tính hơn là chỉ chú ý đến kết quả của phép tính.</p> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HD HS thực hiện tính trừ để tìm kết quả rồi chọn ô có ghi số chỉ kết quả tương ứng. <p>Lưu ý: Có thể tổ chức thành trò chơi chọn thẻ “kết quả” để gắn với thẻ “phép tính” tương ứng.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện các hoạt động sau: + Chơi trò chơi “Truyền điện” ôn tập phép trừ trong phạm vi 6. + Chia sẻ: Cách trừ của mình; Để có thể tìm nhanh, chính xác kết quả phép tính cần lưu ý điều gì? <ul style="list-style-type: none"> - HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, thực hiện <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện cá nhân <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận với bạn về chọn ô có số chỉ kết quả thích hợp, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp. <ul style="list-style-type: none"> - HS làm tương tự với trường hợp b). |

| | |
|---|--|
| <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. <p><i>Vi dụ:</i> a) Trong bến có 6 xe ô tô. Có 3 xe ô tô rời khỏi bến. Còn bao nhiêu xe ô tô đang đậu trong bến? Thực hiện phép trừ $6 - 3 = 3$. Còn 3 xe ô tô đang đậu trong bến. Vậy phép tính thích hợp là $6 - 3 = 3$.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày. <p>3. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6.- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | <ul style="list-style-type: none">- HS thực hiện - HS thực hiện - HS lắng nghe |
|---|--|

PPCT Tiết: 22

Tự nhiên & Xã hội
Chủ đề 2: TRƯỜNG HỌC
BÀI 9: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (tiết 3)
(đã soạn ở tiết trước)

Ôn Toán (Tiết 1)
Bài: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cách tìm kết quả một phép trừ trong phạm vi 6.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

II. CHUẨN BỊ:

- Vở bài tập Toán

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động.</p> <p>2. Thực hành.</p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p>* Bài 1: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu. - GV HD HS: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính). - YCHS làm bài. <ul style="list-style-type: none"> - GV cùng HS nhận xét <p>* Bài 2: Tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu: Tính - GV HD HS: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính). - Gọi HS chia sẻ bài trước lớp - GV cùng HS nhận xét <p>* Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe một tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. <p><i>Ví dụ:</i> Có 3 miếng bánh. Chú chuột ăn mất 1 miếng bánh. Hỏi còn lại mấy miếng bánh? Phép tính tương ứng là: $3 - 1 = 2$.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV khuyến khích HS tập kể chuyện theo mỗi phép tính để thành một câu chuyện. - GV nhận xét. | <ul style="list-style-type: none"> - Hát theo điệu nhạc. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện nhóm 2 - Đôi vở, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện. Chia sẻ trước lớp. $4 - 3 = 1 \qquad 6 - 1 = 5$ $6 - 3 = 3 \qquad 5 - 4 = 1$ <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS làm bài cá nhân <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ - HS nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp. <ul style="list-style-type: none"> - HS làm tương tự với các trường hợp còn lại. |

| | |
|--|----------------|
| - Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe |
| - Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe |

Ôn Toán (Tiết 2)
Bài: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kỹ năng làm tính trừ trong phạm vi 6.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

II. CHUẨN BỊ:

- Vở bài tập Toán

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| <p>Thực hành</p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p>* Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu - Cho HS làm bài 1 theo cặp: + Quan sát các thẻ chấm tròn. Đọc hiểu yêu cầu đề bài. + Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài. + Chọn số thích hợp đặt vào ô ? - GV chốt lại cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính. Gọi một vài cặp HS chia sẻ cách tính nhằm cho cả lớp nghe. - GV cùng HS nhận xét <p>* Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu - GV HD HS: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính). - Gọi HS trình bày - GV nhận xét. <p>* Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu - GV HD HS thực hiện tính trừ để tìm kết quả rồi chọn ô có ghi số chỉ kết quả tương ứng. <p>- GV Hướng dẫn HS làm bài: Xem tranh rồi viết phép tính thích hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đổi chéo vở kiểm tra. - GV nhận xét. <p>* Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng. - HS lắng nghe, thực hiện - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS thực hiện cá nhân - HS trình bày - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm 4 với bạn về chọn ô có số chỉ kết quả thích hợp, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp. - HS quan sát tranh, tự thực hiện |

| | |
|---|--|
| <p>cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.</p> <p><i>Vi dụ:</i> a) Trong bến có 6 xe ô tô. Có 3 xe ô tô rời khỏi bến. Còn bao nhiêu xe ô tô đang đậu trong bến? Thực hiện phép trừ $6 - 3 = 3$. Còn 3 xe ô tô đang đậu trong bến.</p> <p>Vậy phép tính thích hợp là $6 - 3 = 3$.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.- GV nhận xét.- Nhận xét tiết học- Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau. | <p>theo yêu cầu bài</p> <ul style="list-style-type: none">- HS nhận xét bạn- HS lắng nghe - HS lắng nghe- HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp.- HS làm tương tự với trường hợp b)- HS thực hiện theo nhóm 4 - HS lắng nghe- HS lắng nghe |
|---|--|

Thứ sáu ngày 17 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

Tiết PPCT: 129+ 130

Bài 50: Ôn tập và kể chuyện

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nắm vững cách đọc các vần ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học.

II. CHUẨN BỊ:

- Chú ý vận dụng cách giải thích nghĩa bằng các hình ảnh trực quan.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS viết bảng ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt <p>2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc vần: HS (cá nhân, nhóm) đánh vần các vần (theo mẫu a cờ ác). Lớp đọc trơn đồng thanh. - Đọc từ ngữ: HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng các từ ngữ. Lớp đọc trơn đồng thanh. <p>3. Đọc đoạn</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần. - GV đọc mẫu. - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó lớp đọc đồng thanh. <p>- GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Gà mẹ dẫn đàn con đi đâu? + Tìm thấy môi, gà mẹ làm gì? + Gà mẹ đã làm gì cho đàn con? + Theo em, gà mẹ giống với người mẹ ở điểm nào. <p>4. Viết câu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn viết vào vở Tập viết 1, tập một câu “Hạt thóc nảy mầm” (chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ). Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian | <ul style="list-style-type: none"> -HS viết bảng ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt <ul style="list-style-type: none"> -HS đọc thành tiếng các từ ngữ. Lớp đọc trơn đồng thanh. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần. - HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó lớp đọc đồng thanh. -HS lắng nghe -Một số (4 5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần. <ul style="list-style-type: none"> -HS trả lời + Gà mẹ dẫn gà con đi ăn. -HS trả lời + Gà mẹ tục...tục...gọi con. -HS trả lời + Gà mẹ ủ ấm cho đàn con. -HS trả lời +Thương con. <ul style="list-style-type: none"> -HS lắng nghe |

| | |
|---|-------------------------------|
| cho phép và tốc độ viết của HS. - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. | -HS viết -Hs lắng nghe |
|---|-------------------------------|

TIẾT 2

| | |
|---|--|
| <p>5. Kể chuyện</p> <p>a. Văn bản</p> <p>BÀI HỌC ĐẦU TIÊN CỦA THỎ CON</p> <p>Từ khi sinh ra, thỏ con chỉ ở trong hang. Một hôm, thỏ con xin phép mẹ được ra ngoài chơi. Thỏ mẹ dặn:</p> <p>- Con chơi ngoan nhé. Nếu làm sai điều gì, con phải xin lỗi. Được ai giúp đỡ thì con phải cảm ơn.</p> <p>Thỏ con vâng vâng dạ dạ rồi tung tăng chạy vào rừng. Mải lắng nghe chim sơn ca hát, thỏ con va phải anh sóc. Thỏ con vội vàng khoanh tay và lễ phép nói:</p> <p>- Cảm ơn anh sóc!</p> <p>Sóc ngạc nhiên:</p> <p>- Sao thỏ con lại cảm ơn! Phải nói xin lỗi chứ! Thỏ gãi đầu, chào anh sóc rồi đi tiếp. Mải nhìn khi mẹ ngồi chải lông cho khi con nên thỏ con bị trượt chân, rơi xuống một cái hố sâu. Thỏ con sợ quá kêu thất thanh:</p> <p>- Cứu tôi với!</p> <p>Bác voi từ đầu tới liền đưa vòi xuống hố và nhắc bổng thỏ con lên. Thỏ con luôn miệng:</p> <p>- Cháu xin lỗi bác voi! Cháu xin lỗi bác voi!</p> <p>Bác voi cũng rất ngạc nhiên:</p> <p>- Sao thỏ con lại nói xin lỗi? Phải nói cảm ơn chứ!</p> <p>Về nhà, thỏ con tíu tíu kể lại những chuyện đã xảy ra và khoe với mẹ:</p> <p>- Mẹ ơi, con hiểu rồi. Nếu làm sai điều gì, con phải xin lỗi. Được ai giúp đỡ thì con phải cảm ơn.</p> <p>b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện. Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. Đoạn 1: Từ đầu đến chạy vào rừng. GV hỏi HS:</p> | <p>BÀI HỌC ĐẦU TIÊN CỦA THỎ CON</p> <p>Từ khi sinh ra, thỏ con chỉ ở trong hang. Một hôm, thỏ con xin phép mẹ được ra ngoài chơi. Thỏ mẹ dặn:</p> <p>- Con chơi ngoan nhé. Nếu làm sai điều gì, con phải xin lỗi. Được ai giúp đỡ thì con phải cảm ơn.</p> <p>Thỏ con vâng vâng dạ dạ rồi tung tăng chạy vào rừng. Mải lắng nghe chim sơn ca hát, thỏ con va phải anh sóc. Thỏ con vội vàng khoanh tay và lễ phép nói:</p> <p>- Cảm ơn anh sóc!</p> <p>Sóc ngạc nhiên:</p> <p>- Sao thỏ con lại cảm ơn! Phải nói xin lỗi chứ!</p> <p>Thỏ gãi đầu, chào anh sóc rồi đi tiếp. Mải nhìn khi mẹ ngồi chải lông cho khi con nên thỏ con bị trượt chân, rơi xuống một cái hố sâu. Thỏ con sợ quá kêu thất thanh:</p> <p>- Cứu tôi với!</p> <p>Bác voi từ đầu tới liền đưa vòi xuống hố và nhắc bổng thỏ con lên. Thỏ con luôn miệng:</p> <p>- Cháu xin lỗi bác voi! Cháu xin lỗi bác voi!</p> <p>Bác voi cũng rất ngạc nhiên:</p> <p>- Sao thỏ con lại nói xin lỗi? Phải nói cảm ơn chứ!</p> <p>Về nhà, thỏ con tíu tíu kể lại những chuyện đã xảy ra và khoe với mẹ:</p> <p>- Mẹ đi, con hiểu rồi. Nếu làm sai điều gì, con phải xin lỗi. Được ai giúp đỡ thì con phải cảm ơn.</p> |
|---|--|

| | |
|---|---|
| <p>1. Thỏ con đi chơi ở đâu?</p> <p>2. Trước khi thỏ con đi chơi, thỏ mẹ dặn dò điều gì?</p> <p>Đoạn 2: Từ mãi lắng nghe đến rồi đi tiếp. GV hỏi HS:</p> <p>3. Vì sao thỏ con va phải anh sóc?</p> <p>4. Thỏ con nói gì với anh sóc?</p> <p>5. Vì sao anh sóc ngạc nhiên?</p> <p>Đoạn 3: Từ mãi nhìn khi mẹ đến phải nói cảm ơn chứ. GV hỏi HS:</p> <p>6. Chuyện gì xảy ra khi thỏ con mãi nhìn khi mẹ ngồi chải lông cho khi con?</p> <p>7. Ai cứu thỏ con?</p> <p>8. Được bác voi cứu, thỏ con nói gì với bác voi?</p> <p>9. Vì sao bác voi ngạc nhiên?</p> <p>Đoạn 4: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:</p> <p>10. Thỏ con hiểu ra điều gì?</p> <p>11. Em ghi nhớ điều gì sau khi nghe câu chuyện này?</p> <p>- GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể</p> <p>c. HS kể chuyện</p> <p>-GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện. GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tùy vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả,</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV khuyến khích HS thực hành giao</p> | <p>-HS trả lời + Thỏ con đi chơi trong rừng.</p> <p>-HS trả lời + Con chơi ngoan nhé. Nếu làm sai điều gì, con phải xin lỗi. Được ai giúp đỡ thì con phải cảm ơn.</p> <p>-HS trả lời + Mãi lắng nghe chim sơn ca hát.</p> <p>-HS trả lời + Cảm ơn anh sóc!</p> <p>-HS trả lời + Sóc ngạc nhiên khi Sóc cảm ơn mình.</p> <p>-HS trả lời + thỏ con bị trượt chân, rơi xuống một cái hố sâu.</p> <p>-HS trả lời + Bác voi</p> <p>-HS trả lời + Cháu xin lỗi bác voi.</p> <p>+ Vì Thỏ không nói cảm ơn mà là xin lỗi.</p> <p>+ Nếu làm sai điều gì, con phải xin lỗi. + HS trả lời theo sự hiểu biết của bản thân.</p> <p>-HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV.</p> <p>-HS kể</p> <p>-HS lắng nghe</p> |
|---|---|

| | |
|--|--|
| tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện Bài học đầu tiên của tổ con. | |
|--|--|

PPCT: Tiết 131

LUYỆN VIẾT
LUYỆN VIẾT AC, ẮC, ÂC, OC, ÔC, UC, ƯC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS củng cố về đọc viết các vần ac, ắc, âc, oc, ôc, uc, ưc đã học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| <p>1. Ôn đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi bảng. ac, ắc, âc, oc, ôc, uc, ưc - GV nhận xét, sửa phát âm. <p>2. Viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn viết vào vở ô ly. ac, ắc, âc, oc, ôc, uc, ưc, bạc, bắc, bặc, học, lúc, nức. Mỗi chữ 1 dòng. - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. <p>3. Nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp. - HS viết vở ô ly. - Dãy bàn 1 nộp vở. |

PPCT: Tiết 132

LUYỆN VIẾT
LUYỆN VIẾT AT, ẮT, ÂT, OT, ÔT, Ơ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS củng cố về đọc viết các at, ăt, ât, ot, ôt, ơ đã học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>1. Ôn đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi bảng. ai, ay, ây, oi, ôi, ơi - GV nhận xét, sửa phát âm. <p>2. Viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn viết vào vở ô ly. at, ăt, ât, ot, ôt, ơt, hát, hắt, tất, lọt, hột, hớt. Mỗi chữ 1 dòng. - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. <p>3. Nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp. - HS viết vở ô ly. - Dãy bàn 1 nộp vở. |

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 3: TRUYỀN THỐNG CỦA TRƯỜNG EM
SINH HOẠT CHỦ ĐỀ

PPCT: 32

MÁI TRƯỜNG EM YÊU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết và có thể giới thiệu về ngôi trường mình đang học
- Nhận biết và thực hành được những việc nên làm, cần làm để trường tốt, đẹp hơn.
- Biết đánh giá hoạt động của bản thân và bạn bè.
- Biết giữ an toàn khi sinh hoạt, vui chơi trong trường.
- Nhận biết được thế nào là môi trường xung quanh sạch, đẹp, và chưa sạch, chưa đẹp.
- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để giữ gìn môi trường ở trường sạch đẹp.
- Tự giác làm những việc tốt, phù hợp góp phần xây dựng trường.
- Luôn nhiệt tình tham gia các hoạt động của trường.
- Trung thực trong tự đánh giá.

II. CHUẨN BỊ:

Giáo viên: Bài powerpoint, video giới thiệu trường, sơ đồ trường học, những sticker trái tim.

Học sinh: thẻ gương mặt cảm xúc, màu vẽ

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho các nhóm thi đua hát các bài hát về trường lớp kết hợp với bộ gõ cơ thể. (- GV tự cho học sinh sáng tạo các động tác để các em hứng thú.) - Các em thấy các ngôi trường trong bài hát như thế nào? - Có những điều thú vị gì ở trường? - Ngôi trường em đang học có những điều hay gì? - Em có thể làm gì để ngôi trường em tốt và đẹp hơn? | <ul style="list-style-type: none"> - Cùng tham gia -HS trả lời |
| <p>2. Khám phá</p> <p>a. Cùng bạn tìm hiểu các khu vực trong trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh thi kể về những khu vực trong trường? - GV cho học sinh xem đoạn video về giới thiệu ngôi trường mình đang học, gồm có các khu vực như: thư viện, phòng y tế, căng-tin, phòng tin học,... - sau đó, GV tổ chức chơi trò chơi đố bạn về vị trí, chức năng,... để học sinh đoán được đó là phòng nào? | <ul style="list-style-type: none"> - Chơi và đáp ứng đúng yêu cầu. - HS xem đoạn video - Cùng chơi -Giữ lễ phép, tôn trọng..... |

| | |
|---|--|
| <p>(Ví dụ: Đồ bạn đồ bạn? Phòng này nằm ở lầu 2, có rất nhiều truyện, sách báo,..., được tranh trí rất đẹp,... Đó là phòng gì?...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh nêu thêm những quy định cần chấp hành ở từng khu vực đó? - GV chuẩn bị sơ đồ trường và cho học sinh đánh dấu các khu vực theo màu. | |
| <p>3. Thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi: Chia lớp thành 3 nhóm (theo tổ của lớp) luân phiên nhau nêu một điều mơ ước về trường mình; nhóm nào không có ý kiến thì nhóm kia tiếp tục. Mỗi ý tưởng giáo viên sẽ dán một ticker lên bảng. Nhóm nào nêu được nhiều ý tưởng hơn, nhóm đó sẽ thắng. - GV nhận xét | <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia trò chơi, lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
| <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia lớp thành các nhóm, các nhóm sẽ nêu những việc làm cho trường em xanh, sạch đẹp hơn? - GV cho HS thảo luận để các nhóm lên kế hoạch thực hiện: Đó là gì việc gì? Làm với ai? Phân công ra sao? | <ul style="list-style-type: none"> - Trồng cây xanh trong chậu, tưới cây, nhổ cỏ vườn hoa, nhặt rác, |
| <p>5. Đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo bảng trong SGK. - GV nhận xét, khen ngợi những HS tích cực, có mạnh dạn khi tham gia học tập, động viên khuyến khích HS tham gia. | <ul style="list-style-type: none"> - Giơ thẻ gương mặt cảm xúc |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh vẽ tranh về ngôi trường để khuyến khích các em tích cực tham gia bảo vệ ngôi trường xanh sạch đẹp. - Gv ghi nhận kết quả của HS vào cuối tuần và chia sẻ đến PH. | <ul style="list-style-type: none"> - HS có thể thực hiện ở nhà. |

- Cho các tổ trưởng thảo luận

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Nhận xét

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Mỗi nhóm 1 công việc, thực hiện trang trí “Trái tim biết ơn”: tô màu, cắt giấy, dán, vẽ, ...



- Học sinh thu dọn dụng cụ gọn gàng sau khi làm xong.

TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT

NGÀY 06 THÁNG 11 NĂM 2023

A handwritten signature in blue ink, consisting of several fluid, connected strokes. The signature is centered within the box.

NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 12
TỪ NGÀY 20/11 ĐẾN NGÀY 24/11

| Thứ/ngày | Tiết | Tiết PPCT | Môn | Tên bài dạy |
|--------------------------|------|-----------|---------------|---|
| Thứ hai 20/11 | 1 | 34 | HĐTN | Sinh hoạt dưới cờ: Em bày tỏ lòng biết ơn thầy cô |
| | 2 | 24 | Thể dục | Bài 4: Vận động phối hợp của thân mình |
| | 3 | | Tiếng Anh | |
| | 4 | 133 | Tiếng Việt | et, êt, it (T1) |
| | 5 | 134 | Tiếng Việt | et, êt, it (T2) |
| | 6 | | Năng khiếu | |
| | 7 | | Rèn chữ | Bài: et, êt, it |
| Thứ ba 21/11 | 1 | 135 | Tiếng Việt | ut, ưt (T1) |
| | 2 | 12 | Âm nhạc | Ôn tập bài hát: Lung linh ngôi sao nhỏ |
| | 3 | 136 | Tiếng Việt | ut, ưt (T2) |
| | 4 | 34 | Toán | Phép trừ trong phạm vi 6 (tiếp theo) (tiết 1) |
| | 5 | 12 | Đạo đức | Bài 11: Học bài và làm bài đầy đủ |
| | 6 | 23 | TNXH | Cùng khám phá quang cảnh xung quanh (T1) |
| | 7 | | Kỹ năng sống | |
| Thứ tư 22/11 | 1 | 137 | Tiếng Việt | ap, ăp, ập (T1) |
| | 2 | | Tin học | |
| | 3 | 138 | Tiếng Việt | ap, ăp, ập (T2) |
| | 4 | | Tiếng Anh | |
| | 5 | 35 | Toán | Phép trừ trong phạm vi 6 (tiết 2) |
| | 6 | | Ôn Tiếng Việt | Kể chuyện bài Sự tích hoa cúc trắng |
| | 7 | | Ôn Tiếng Việt | Bài: et, êt, it |
| Thứ năm 23/11 | 1 | 139 | Tiếng Việt | op, ôp, ơp (T1) |
| | 2 | 25 | Thể dục | Tiết 3: Ôn tập các tư thế vận động của chân |
| | 3 | 140 | Tiếng Việt | op, ôp, ơp (T2) |
| | 4 | 36 | Toán | Luyện tập |
| | 5 | 24 | TNXH | Cùng khám phá quang cảnh xung quanh (T2) |
| | 6 | | Ôn Toán | Bài: Phép trừ trong phạm vi 6 (tiếp theo) |
| | 7 | | Ôn Toán | Luyện tập |
| Thứ sáu 24/11 | 1 | 141 | Tiếng Việt | Ôn tập và kể chuyện (T1) |
| | 2 | 12 | Mĩ Thuật | Bài 7: Ông mặt trời và những đám mây (tiết 1) |
| | 3 | 142 | Tiếng Việt | Ôn tập và kể chuyện (T2) |
| | 4 | 143 | Tiếng Việt | Luyện viết |
| | 5 | 144 | Tiếng Việt | Luyện viết |
| | 6 | 35 | HĐTN | Bài 4: Yêu mến thầy cô giáo |
| | 7 | 36 | HĐTN | Sinh hoạt lớp: Văn nghệ chào mừng ngày |

| | | | | |
|--|--|--|--|-------------------|
| | | | | Nhà Giáo Việt Nam |
|--|--|--|--|-------------------|

Thứ hai ngày 20 tháng 11 năm 2023

PPCT: Tiết 133-134

Tiếng Việt

BÀI 51: ET, ÊT, IT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần et, êt, it; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần et, êt, it.
- Viết đúng các vần et, êt, it (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần et, êt, it.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần et, êt, it có trong bài học.

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi. - HS viết bảng con từ đã học. - GV nhận xét. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi. Em thấy gì trong tranh? - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Đôi vẹt/ đậu trên cành,/ riu rít/ mãi không hết chuyện. - GV giới thiệu các vần mới et, êt, it. Viết tên bài lên bảng. ❖ Đọc a. Đọc vần - So sánh các vần <ul style="list-style-type: none"> + GV giới thiệu vần et, êt, it. + GV yêu cầu một số (2 3) HS so sánh vần et, êt, it để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. - Đánh vần các vần <ul style="list-style-type: none"> + GV đánh vần mẫu các vần et, êt, it. + GV yêu cầu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần. + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần -Đọc trơn các vần | <ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi theo sự hướng dẫn của GV. - HS viết bảng con. -HS trả lời + Đôi vẹt đậu trên cành, riu rít mãi không hết chuyện. -Hs lắng nghe - HS đọc Đôi vẹt/ đậu trên cành,/ riu rít/ mãi không hết chuyện. -Hs lắng nghe và quan sát - HS so sánh vần et, êt, it để tìm ra điểm giống và khác nhau. |

| | |
|---|---|
| <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo vần</p> <p>+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần et.</p> <p>+ GV yêu cầu HS tháo chữ e, ghép ê vào để tạo thành êt.</p> <p>+ GV yêu cầu HS tháo chữ ê, ghép i vào để tạo thành it.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh et, êt, it một số lần.</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>- Đọc tiếng mẫu</p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng thác. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng vệt.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng vệt (vờ ết vét – nặng vệt).Lớp đánh vần đồng thanh tiếng vệt.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng vệt. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng vệt.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS</p> <p>+ Đánh vần tiếng.</p> <p>+ GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.</p> <p>+ Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.</p> <p>+ GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần et, êt, it.</p> <p>+ GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 - HS nêu lại cách ghép.</p> <p>c. Đọc từ ngữ</p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: con vệt, bò kết, quả mít. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn con vệt</p> <p>- GV yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ con vệt xuất hiện dưới tranh.</p> | <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.</p> <p>- HS đọc trơn tiếng mẫu.</p> <p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>-HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần et.</p> <p>-HS ghép ê vào để tạo thành êt.</p> <p>-HS ghép i vào để tạo thành it.</p> <p>-HS đọc đồng thanh et, êt, it một số lần.</p> <p>-HS nhận biết mô hình và đọc thành tiếng vệt.</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>-HS đánh vần, lớp đánh vần</p> <p>- HS đọc. Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.</p> <p>-HS đọc trơn các tiếng chứa một vần.</p> |
|---|---|

| | |
|--|---|
| <p>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần et trong con vẹt, phân tích và đánh vần tiếng vẹt, đọc trơn con vẹt. GV thực hiện các bước tương tự đối với bồ kết, quả mít.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <p>❖ Viết bảng</p> <p>- GV đưa mẫu chữ viết các vần et, êt, it. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần et, êt, it.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: et, êt, it, vẹt, kết, mít (chữ cỡ vừa).</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p> | <p>- Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS tự tạo các tiếng có chứa vần et, êt, it.</p> <p>-HS phân tích</p> <p>-HS ghép lại</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS nói tên sự vật trong tranh.</p> <p>-HS nhận biết tiếng chứa vần et trong con vẹt, phân tích và đánh vần tiếng vẹt, đọc trơn con vẹt.</p> <p>- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>-HS đọc câu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>-HS viết vào bảng con: et, êt, it, vẹt, kết, mít (chữ cỡ vừa).</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p> |
|--|---|

TIẾT 2❖ **Viết vở**

| | |
|--|---|
| <p>- GV yêu cầu HS viết vào vở các vần et, êt, it từ ngữ bỏ kết, quả mít.</p> <p>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</p> <p>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS</p> <p>❖ Đọc đoạn</p> <p>- GV đọc mẫu cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần et, êt, it.</p> <p>- GV yêu cầu một số HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần et, êt, it trong đoạn văn một số lần.</p> <p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>- GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:</p> <p>+ Thời tiết được miêu tả như thế nào?</p> <p>+ Mấy cây đào được miêu tả như thế nào?</p> <p>+ Khi trời ấm, điều gì sẽ xảy ra?</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>❖ Nói theo tranh</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát và trả lời Các em nhìn thấy những ai trong tranh?</p> <p>- Những người đó mặc trang phục gì? Trang phục của họ cho thấy thời tiết như thế nào? (Gợi ý: Tranh thể hiện thời tiết nóng và lạnh.)</p> <p>- GV yêu cầu HS nói về thời tiết khi nóng và lạnh. HS cần ăn mặc hay cần chú ý điều gì khi nóng và lạnh. Kết nối với nội dung bài đọc: Trời ấm, hoa đào nở, chim én bay về,... GV mở rộng: giúp HS hiểu được con người, cũng như động vật, cây cối,... cần thay đổi để phù hợp với thời tiết.</p> | <p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS viết</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc thầm, tìm .</p> <p>- HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng</p> <p>- HS xác định số câu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>- HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Cái rét thật đậm.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Đã chi chút lộc non.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Đền én nhỏ riu rít bay về</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Hai bạn nam.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Trang phục mùa hè và mùa đông.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Tranh thể hiện thời tiết nóng và lạnh.</p> <p>- HS nói về thời tiết khi nóng và lạnh..</p> |
|--|---|

| | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần et, êt, it và đặt câu với từ ngữ tìm được.- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ac, ắc, ęc và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | <ul style="list-style-type: none">-HS tìm một số từ ngữ chứa vần et, êt, it và đặt câu với từ ngữ tìm được.-HS lắng nghe |
|---|---|

Rèn chữ
Bài: et, êt, it

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS viết các chữ: **et, êt, it** theo vở viết.
- Viết đúng, đẹp, liền nét
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: chữ mẫu

2. HS: vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho hs viết lại các từ đã học. - Yêu cầu HS viết bảng con các chữ đã học - GV nhận xét <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bài. Ghi tựa: et, êt, it <p>* Hoạt động 1: GV HD HS đọc và phân tích từng chữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu chữ et - Chữ et có mấy con chữ? Gồm những con chữ nào? - HD HS viết <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu chữ: êt, it tương tự <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chú ý tư thế viết, cách viết, khoảng cách, dấu thanh et êt it - Thu vở, nhận xét - Nhận xét - Nhắc lại tựa bài - Giáo dục HS - Nhận xét tiết học - Chuẩn bị bài sau | <ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS viết bảng lớp, bảng con - HS lắng nghe - HS ĐT-CN - HS quan sát - Chữ ưi có 2 con chữ: con chữ e và con chữ t - HS lắng nghe - HS quan sát - HS lắng nghe - HS quan sát - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS quan sát - HS lắng nghe - HS viết vở et êt it - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe |

Thứ ba ngày 21 tháng 11 năm 2023

PPCT: Tiết 135-136

Tiếng Việt
BÀI 52: UT, ƯT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần ut, ưt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ut, ưt; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần ut, ưt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần ut, ưt
- Phát triển kỹ năng nói về niềm vui, sở thích.

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi <p>- GV cho HS viết bảng et, êt, it</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh? - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Cầu thủ số 7/ thu hút khán giả bằng một cú sút dứt điểm. - GV giới thiệu các vần mới ut, ưt. Viết tên bài lên bảng. <p>❖ Đọc</p> <p>a. Đọc vần</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh các vần + GV giới thiệu vần ut, ưt. + GV yêu cầu một số (2 3) HS so sánh các vần ut, ưt để tìm ra điểm giống và khác nhau. + GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. - Đánh vần các vần + GV đánh vần mẫu các vần ut, ưt. + GV yêu cầu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần. + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần. - Đọc trơn các vần + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần. | <ul style="list-style-type: none"> -HS chơi trò chơi theo sự hướng dẫn của GV. -HS viết bảng et, êt, it. <p>-HS trả lời</p> <p>+Cầu thủ số 7 thu hút khán giả bằng một cú sút dứt điểm.</p> <p>- HS đọc.Cầu thủ số 7/ thu hút khán giả bằng một cú sút dứt điểm.</p> <p>-Hs lắng nghe và quan sát</p> <p>-Hs tìm</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-Hs lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS đánh vần tiếng mẫu</p> <p>- Lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.</p> <p>- HS đọc trơn tiếng mẫu.</p> |

| | |
|--|---|
| <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo vần</p> <p>+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ut.</p> <p>+ GV yêu cầu HS tháo chữ u, ghép u vào để tạo thành ut.</p> <p>- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh ut, ut một số lần.</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>- Đọc tiếng mẫu</p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng góc. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng sút.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng sút. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng góc.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 5) HS đọc trơn tiếng sút. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng góc.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS</p> <p>+ Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.</p> <p>+ Đọc trơn tiếng.</p> <p>- GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. + Mỗi HS đọc trong các tiếng chứa một các tiếng.</p> <p>- GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần ut, ut</p> <p>+ GV yêu cầu 1 2 HS phân tích tiếng, 1 2</p> <p>+ HS nêu lại cách ghép.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>c. Đọc từ ngữ</p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: bút chì, mút dứa, nút nẻ</p> <p>- Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn bút chì, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ bút chì xuất hiện dưới tranh.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần oc trong bút chì, phân tích và đánh vần tiếng bút, đọc trơn từ ngữ bút chì. GV thực hiện các bước tương tự đối với mút dứa, nút nẻ</p> | <p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>-HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ut.</p> <p>-HS ghép u vào để tạo thành ut.</p> <p>-HS đọc đồng thanh ut, ut một số lần.</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>-HS đánh vần, lớp đánh vần</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS tự tạo các tiếng có chứa vần ut, ut</p> <p>-HS phân tích</p> <p>-HS ghép lại</p> <p>- Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS nói</p> <p>-HS nhận biết</p> |
|--|---|

| | |
|--|---|
| <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nói tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <p>❖ Viết bảng</p> <p>- GV đưa mẫu chữ viết các vần ut, ut. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ut, ut.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ut, ut , bút, mút (chữ cỡ vừa).</p> <p>- HS nhận xét bài của bạn.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p> | <p>-HS thực hiện</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe,quan sát</p> <p>-HS viết vào bảng con: ut, ut , bút, mút (chữ cỡ vừa).</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p> |
|--|---|

TIẾT 2

| | |
|---|--|
| <p>❖ Viết vở</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ut, ut; từ ngữ bút chì, mút dứa.. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</p> <p>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.</p> <p>❖ Đọc</p> <p>- GV đọc mẫu cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ut, ut.</p> <p>- GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng nói mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ut, ut trong đoạn văn một số lần.</p> <p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>- GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:</p> <p>+ Trận đấu thế nào?</p> <p>+ Ở những phút đầu, đội nào dẫn trước?</p> | <p>-HS viết</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc thầm, tìm các tiếng có vần ut, ut.</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS xác định</p> <p>- HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần.</p> <p>- HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Trận đấu thật gay cấn.</p> <p>- HS trả lời.</p> |
|---|--|

| | |
|---|--|
| <p>+ Ai đã san bằng tỉ số?</p> <p>+ Cuối cùng đội nào chiến thắng?</p> <p>+ Khách giả vui mừng như thế nào?</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>❖ Nói theo tranh</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: Tên của môn thể thao trong tranh là gì? Em biết gì về môn thể thao này? Em từng chơi môn thể thao này bao giờ chưa?</p> <p>Em có thích xem hay chơi không? Vì sao?)</p> <p>- GV yêu cầu HS có thể trao đổi thêm về thể thao và lợi ích của việc chơi thể thao.</p> <p>- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ut, ưt và đặt câu với từ ngữ tìm được.</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ut, ưt và khuyến khích HS thực hành giao tiếp nhà.</p> | <p>+ Đội bạn</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Cầu thủ số 7</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Đội nhà.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Khách giả hò reo, nhảy múa.</p> <p>- HS trả lời. bóng đá</p> <p>+ Đá bóng.</p> <p>- HS trả lời. (hai đội đá bóng, có trọng tài, đội nào đá bóng vào lưới đội kia nhiều hơn thì đội ấy thắng..)</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trao đổi.</p> <p>-HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ut, ưt và đặt câu với từ ngữ tìm được.</p> <p>-HS lắng nghe</p> |
|---|--|

Toán

PPCT: Tiết 34

Bài: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6 (tiếp theo)
(tiết 1 + 2)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 6 và thành lập *Bảng trừ trong phạm vi 6*.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

II. CHUẨN BỊ:

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính trừ trong phạm vi 6.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 6.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép trừ trong phạm vi 6 đã học. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HD HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau: <ul style="list-style-type: none"> + Tìm kết quả từng phép trừ trong phạm vi 6 chẳng hạn: $2 - 1 = 1$; $3 - 2 = 1$; $4 - 1 = 3$; $5 - 3 = 2$. - GV giới thiệu <i>Bảng trừ trong phạm vi 6</i> và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng. - HS nhận xét về đặc điểm của các phép trừ trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ <i>Bảng trừ trong phạm vi 6</i>. - HS đưa ra <i>phép trừ</i> và đố nhau tìm <i>kết quả</i> - GV tổng kết <p>3. Thực hành, luyện tập:</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài. - GV nêu ra một vài phép tính đơn giản để nhằm để HS trả lời miệng nhằm củng cố kỹ năng tính nhẩm, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn: $4 - 1$; $5 - 1$; $6 - 6$, ... <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> + Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài. + Chọn các phép trừ có kết quả là 2. + Thảo luận với bạn, chia sẻ trước lớp. - GV chốt lại cách làm bài. <p>Bài 3:</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi “Đố bạn” - HS thể hiện trên các thẻ phép tính - HS quan sát, đọc - HS nhận xét - HS thực hiện - HS lắng nghe - HS nhắc lại - HS đố vờ, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính. + HS tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài + Thảo luận với bạn, chia sẻ trước lớp. - HS lắng nghe - HS chia sẻ trước lớp. |

| | |
|--|---|
| <p>- Căn cứ vào bảng trừ trong phạm vi 6, thảo luận với bạn về chọn phép tính thích hợp cho từng ô ?, lí giải lí do lựa chọn bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV chốt lại cách làm bài.</p> <p>Bài 4:</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách thực hiện phép trừ hai số bằng nhau và phép trừ cho số 0.</p> <p>- GV khuyến khích HS lấy thêm các ví dụ về phép trừ có kết quả là 0 và phép trừ cho số 0.</p> <p>Bài 5:</p> <p>- HD HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.</p> <p>- HS làm tương tự với các trường hợp còn lại.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6.</p> <p>- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?</p> <p>- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn.</p> | <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện phép trừ hai số bằng nhau và phép trừ cho số 0</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p> <p><i>Ví dụ:</i> Bạn trai tạo được 5 bong bóng. Có 1 bong bóng bị vỡ. Còn lại bao nhiêu bong bóng? Chọn phép trừ $5 - 1 = 4$. Còn lại 4 bong bóng.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p> |
|--|---|

PPCT: 12

Đạo đức**Chủ đề: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP
Bài 11: HỌC BÀI VÀ LÀM BÀI ĐẦY ĐỦ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu được ý nghĩa của việc học bài và làm bài đầy đủ.
- Thực hiện được việc học bài và làm bài đầy đủ.
- Nhắc nhở bạn bè học bài và làm bài đầy đủ.

II. CHUẨN BỊ:**1. GV:**

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát, âm nhạc (bài hát “Đến lớp học rất vui” - sáng tác: Phi Thường)

2. HS:

- SGK, vở bài tập đạo đức 1

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động: * Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Đến lớp học rất vui": - GV tổ chức cho HS hát bài “Đến lớp học rất vui”.</p> <p>- GV đặt câu hỏi: Cảm xúc của bạn nhỏ khi đến lớp như thế nào? - <i>Kết luận:</i> Để mỗi ngày đến lớp là một ngày vui, em cần thực hiện đúng nội quy trường, lớp trong đó, có quy định học bài và làm bài đầy đủ.</p> <p>2. Khám phá: * Khám phá sự cần thiết của việc học bài và làm bài đầy đủ: - GV treo / chiếu các tranh ở mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS tự quan sát tranh trong SGK). - HS có thể tả lại tranh hoặc đóng vai để diễn tả lại tình huống trong SGK. - HS thảo luận cặp đôi, trả lời từng câu hỏi: + Vì sao bạn Bi bị cô giáo nhắc nhở? + Các em có học theo bạn Bi không? Vì sao? + Tác hại của việc không học bài và làm bài đầy đủ là gì? + Vì sao bạn Bo được khen? + Các em có muốn được như bạn Bo không? + Để được như bạn Bo, em cần phải làm gì? - HS trong lớp quan sát, nhận xét, bổ sung.</p> | <p>- HS hát</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát tranh</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS trả lời</p> |

| | |
|---|--|
| <p>- GV hỏi: Học bài và làm bài đầy đủ đem lại lợi ích gì?</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời hay.</p> <p>- <i>Kết luận</i>: Học bài và làm bài đầy đủ giúp em học giỏi hơn. Bố mẹ sẽ vui lòng, thầy cô và bạn bè sẽ yêu quý em hơn.</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>* Hoạt động 1: Em chọn việc nên làm</p> <p>- GV treo tranh ở mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát tranh. GV chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm và giải thích vì sao.</p> <p>- HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt mếu vào việc không nên làm. HS cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh sau đó đưa ra lời giải thích cho sự lựa chọn của mình.</p> <p>- GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- <i>Kết luận</i>:</p> <p>+ Việc nên làm là: Làm toán xong rồi sẽ đi chơi (tranh 1).</p> <p>+ Việc không nên làm là: Nhờ bạn viết hộ (tranh 2).</p> <p>* Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn</p> <p>- GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với bạn thói quen học bài và làm bài của em.</p> <p>- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.</p> <p>- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.</p> <p>- GV nhận xét và khen ngợi những bạn đã có thói quen tốt và cách học tập khoa học, hiệu quả.</p> <p>- <i>Kết luận</i>: Để đạt kết quả cao trong học tập em cần có thói quen học bài và làm bài đầy đủ.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>* Hoạt động 1: Xử lý tình huống</p> <p>- GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát tranh, thảo luận và đưa ra phương án xử lý tình huống (mục Vận dụng,</p> | <p>- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS chọn</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe</p> |
|---|--|

| | |
|--|---|
| <p>nội dung “Em sẽ làm gì khi gặp tình huống sau?”).</p> <p>- <i>Tình huống: Bạn nhỏ suy nghĩ trước bài toán khó.</i></p> <p>+ HS thảo luận nhóm, đại diện nhóm trình bày cách xử lí tình huống.</p> <p>+ Các cách xử lí tình huống khác nhau:</p> <p>1/ Không làm nữa vì khó quá;</p> <p>2/ Cố gắng tự làm bằng được;</p> <p>3/ Nhờ bạn trong lớp, cô giáo giảng;...</p> <p>+ Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.</p> <p>+ GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm có cách xử lí tình huống hay, từ đó định hướng cho HS lựa chọn cách xử lí tình huống tốt nhất.</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Em cần biết cách xử lí tình huống để đảm bảo luôn học bài và làm bài đầy đủ.</p> <p>* Hoạt động 2: Em cùng bạn nhắc nhau học bài và làm bài đầy đủ</p> <p>- GV hướng dẫn HS đóng vai giúp nhau học bài và làm bài đầy đủ: HS có thể tưởng tượng để đóng vai theo các tình huống khác nhau. Ví dụ:</p> <p>A: B ơi, bài này khó quá, làm như thế nào?</p> <p>B: À, bài này tớ làm rồi. Để tớ hướng dẫn cậu cách làm nhé!</p> <p>Hoặc:</p> <p>A nhìn vở của B và nhắc: Cậu viết còn thiếu. Viết tiếp cho đủ rồi hãy đi chơi!</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Các em cần nhắc nhau học bài và làm bài đầy đủ.</p> <p>- <i>Thông điệp:</i> GV chiếu / viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.</p> | <p>- HS quan sát</p> <p>- HS thảo luận và nêu</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p> |
|--|---|

Tự nhiên & Xã hội

PPCT Tiết: 23

CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**Bài 10: CÙNG KHÁM PHÁ QUANG CẢNH XUNG QUANH (tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giới thiệu được một cách đơn giản về cảnh làng quê, thành phố.
- Nói được sự khác nhau cơ bản giữa cảnh làng quê và thành phố
- Nhận biết được cảnh làng quê ở các vùng miền núi khác nhau (làng quê miền núi, làng quê miền biển)
- Rèn luyện kỹ năng quan sát thực tế, kỹ năng tranh luận
- Yêu quý, tự hào và gắn bó với quê hương, đất nước của mình.

II. CHUẨN BỊ:**1. GV:**

- Video / clip cảnh làng quê ở các vùng miền.
- Tranh ảnh, video về cảnh thành phố

2. HS:

- Tranh ảnh sưu tầm về làng quê, thành phố
- Giấy màu
- Hồ dán, bút màu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| TIẾT 1 | |
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng phần mở đầu trong SGK, đặt câu hỏi: + Em sống ở làng quê hay thành phố? + Em thích nhất cảnh nào nơi em sống? - GV đặt câu hỏi và yêu cầu HS nói về nơi ở của mình, từ đó dẫn dắt vào bài: Có người sống ở thành phố, có người sống ở nông thôn, mỗi nơi có quang cảnh khác nhau. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo câu hỏi gợi ý: + Em quan sát được gì về quang cảnh trong bức tranh? + Theo em, đây là cảnh ở đâu? Tại sao em biết? + Người dân ở đây thường làm gì? + Cảm xúc của Minh khi về thăm quê như thế nào? - Thông qua quan sát và thảo luận, HS nhận biết được cảnh ở làng quê có ruộng đồng, cây cối, làng xóm, chợ quê, trường học, trạm y tế, ... - GV khuyến khích HS mô tả thêm về | <ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi trả lời - HS trả lời - HS lắng nghe - HS quan sát, thảo luận - Đại diện nhóm trình bày - HS nhận xét, bổ sung - HS nêu hiểu biết |

| | |
|---|---|
| <p>quang cảnh, hoạt động của con người mà các em đã quan sát hoặc giới thiệu bằng tranh ảnh đã sưu tầm; qua đó động viên các em phát biểu cảm xúc của mình về cảnh làng quê.</p> <p>- Yêu cầu cần đạt: Nhận biết và giới thiệu được một cách đơn giản về cảnh làng quê và một số hoạt động của người dân ở đây.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>- GV tổ chức cho cặp đôi HS ngồi cùng bàn quan sát hình trong SGK; thảo luận theo câu hỏi gợi ý:</p> <p>+ Cảnh làng quê ở hai bức tranh này có gì khác nhau?</p> <p>+ Em thích cảnh trong bức tranh nào hơn? Vì sao?</p> <p>- Sau đó, GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày.</p> <p>- GV tóm tắt quang cảnh làng quê và giới thiệu một số hình ảnh qua video / clip để HS nhận biết sâu hơn và phân biệt rõ hơn quang cảnh làng quê giữa các vùng miền.</p> <p>- Yêu cầu cần đạt: Nhận biết được sự khác nhau giữa quang cảnh làng quê miền núi và làng quê miền biển</p> <p>4. Đánh giá:</p> <p>- HS nêu được những nét chính cảnh làng quê Việt Nam và cuộc sống của người dân nơi đây, từ đó biết thể hiện tình cảm yêu mến quê hương, đất nước</p> <p>5. Hướng dẫn về nhà:</p> <p>- Tìm và học thuộc một số đoạn thơ về quang cảnh các vùng miền.</p> <p>* Tổng kết tiết học:</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</p> | <p>- HS làm việc nhóm đôi</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS lắng nghe</p> |
|---|---|

TIẾT 2

| | |
|---|---|
| <p>1. Khởi động</p> <p>- GV đặt câu hỏi cho HS:</p> <p>+ Kể tên một số thành phố ở nước ta mà em nghe kể hoặc đã từng đến, sau đó GV dẫn dắt vào nội dung bài học.</p> <p>- Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK và trả lời câu hỏi:</p> | <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát và trả lời câu hỏi</p> <p>- HS trả lời</p> |
|---|---|

| | |
|--|--|
| <p>+ Em nhìn thấy gì trong bức tranh? + Người dân có những hoạt động nào? + Em có nhận xét gì về đường phố? + Minh và Hoa có suy nghĩ như thế nào? + Theo em, vì sao Minh lại phát biểu như thế?</p> <p>- Từ việc quan sát hình và thảo luận, HS nhận biết được thành phố có xe cộ tấp nập, nhiều cửa hàng lớn, nhiều nhà cao tầng, hoạt động của người dân nhộn nhịp. - Yêu cầu cần đạt: HS nói được những nét chính về quang cảnh và hoạt động của con người thành phố.</p> <p>2. Thực hành:</p> <p>- GV tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo một số câu hỏi gợi ý: + Cảnh phố cổ như thế nào? + Cảnh phố hiện đại như thế nào? + Em có thể kể tên một số khu phố cổ nổi tiếng ở nước ta. + Em thích khu phố nào trong hình hơn? Vì sao? để HS nhận ra sự khác biệt về khung cảnh giữa phố cổ và phố hiện đại. - GV tổng hợp ý kiến và chiếu một vài video / clip để HS nhận biết rõ sự khác biệt. - Yêu cầu cần đạt: HS nói được điểm giống nhau và khác nhau giữa phố cổ và phố hiện đại.</p> <p>3. Vận dụng:</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, đưa ra một số câu hỏi gợi ý để HS so sánh và chỉ ra những điểm giống, khác nhau giữa quang cảnh, hoạt động của con người ở làng quê và thành phố. - GV gọi đại diện từng nhóm lên trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV cho HS xé và dán bức tranh về nơi em sinh sống. Sau đó cho một số bạn giới thiệu về bức tranh của mình.</p> <p>4. Thực hành:</p> <p>- GV tổ chức HS làm việc theo nhóm ở hoạt động này. Từng thành viên trong nhóm kể cho nhau nghe về công việc của bố mẹ, anh chị mình. - Yêu cầu cần đạt: HS nói được công việc</p> | <p>- HS nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS quan sát hình SGK và thảo luận - HS trình bày câu trả lời - HS nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS làm việc nhóm</p> <p>- Đại diện từng nhóm lên trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS thực hành xé, dán</p> <p>- HS làm việc nhóm</p> |
|--|--|

Thứ tư ngày 22 tháng 11 năm 2023

PPCT: Tiết 137-138

Tiếng Việt

BÀI 53: AP, ẬP, ẮP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần ap, ập, ập; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần at, ăt, ăt; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần ap, ập, ập (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ap, ập, ập.
- Phát triển kỹ năng nói về đồ vật quen thuộc.

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**TIẾT 1**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi - GV cho HS viết bảng ut, ưt <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi. Em thấy gì trong tranh? - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. -GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo, GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Mẹ đạp xe đưa Hà đến lớp. Khắp phố tấp nập. - GV giới thiệu các vần mới ap, ập, ập. Viết tên bài lên bảng. <p>❖ Đọc</p> <p>a. Đọc vần</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh các vần + GV giới thiệu vần ap, ập, ập. + GV yêu cầu một số (2 3) HS so sánh các vần at, ăt, ăt để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. - Đánh vần các vần + GV đánh vần mẫu các vần ap, ập, ập. + GV yêu cầu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần. + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. - Đọc trơn các vần + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần. + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần. | <ul style="list-style-type: none"> -HS chơi -HS viết <ul style="list-style-type: none"> -HS trả lời + Mẹ đạp xe đưa Hà đến lớp. Khắp phố tấp nập. -HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. Mẹ đạp xe đưa Hà đến lớp. Khắp phố tấp nập. - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> -Hs lắng nghe và quan sát -Hs so sánh các vần ap, ập, ập để tìm ra điểm giống và khác nhau. <ul style="list-style-type: none"> -Hs lắng nghe -HS đánh vần tiếng mẫu <ul style="list-style-type: none"> - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc trơn tiếng mẫu. |

| | |
|--|--|
| <p>- Ghép chữ cái tạo vần + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ap. + GV yêu cầu HS tháo chữ a, ghép ã vào để tạo thành ăp. + GV yêu cầu HS tháo chữ ă, ghép â vào để tạo thành âp. - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh ap, ăp, âp một số lần.</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>- Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng đập. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng đập. + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng đập. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng đập. + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng hát. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng hát.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần. + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng + HS tự tạo các tiếng có chứa vần ap, ăp, âp. + GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép. + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>c. Đọc từ ngữ - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: xe đạp, cặp da, cá mập. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn xe đạp, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ bãi cát xuất hiện dưới tranh. - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ap trong xe đạp, phân tích và đánh vần tiếng đập, đọc trơn từ ngữ xe đạp. - GV thực hiện các bước tương tự đối với mặt trời, bật lửa,</p> | <p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>-HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ap. -HS ghép ã vào để tạo thành ăp. -HS ghép â vào để tạo thành âp. -HS đọc đồng thanh ap, ăp, âp một số lần.</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>-HS đánh vần, lớp đánh vần</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>-HS tự tạo -HS phân tích -HS ghép lại - Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS nói tên sự vật trong tranh.</p> <p>-HS nhận biết</p> <p>-HS thực hiện</p> |
|--|--|

| | |
|---|---|
| <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <p>❖ Viết bảng</p> <p>- GV đưa mẫu chữ viết các vần ap, ăp, âp.</p> <p>- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ap, ăp, âp.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ap, ăp, âp và (chữ cỡ vừa).</p> <p>- HS nhận xét bài của bạn.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p> | <p>- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS viết vào bảng con: ap, ăp, âp và (chữ cỡ vừa).</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p> |
|---|---|

TIẾT 2

| | |
|--|---|
| <p>❖ Viết vở</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào vở các vần ap, ăp, âp; từ ngữ cặp da, cá mập.</p> <p>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</p> <p>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.</p> <p>❖ Đọc đoạn</p> <p>- GV đọc mẫu cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ap, ăp, âp.</p> <p>- GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ap, ăp, âp trong đoạn văn một số lần.</p> <p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi thành một lần. một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>❖ Nói theo tranh</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng câu hỏi và HS trả lời theo từng câu:</p> <p>- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ap, ăp, âp và đặt câu với từ ngữ tìm được.</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần at, ăt, ăt và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</p> | <p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS viết</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc thầm, tìm các tiếng có vần ap, ăp, âp.</p> <p>- HS đọc trơn các tiếng mới.</p> <p>- HS tìm ác định số câu trong đoạn văn.</p> <p>- HS đọc đồng thanh.</p> <p>- GV yêu cầu một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>GV yêu cầu một số (2 - 3) HS trả lời những câu hỏi trên và có thể trao đổi thêm về những trường hợp phải xin phép.</p> <p>-HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ap, ăp, âp và đặt câu với từ ngữ tìm được.</p> <p>- HS lắng nghe</p> |
|--|---|

Toán

PPCT Tiết: 35

Bài: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6 (tiếp theo)
(tiết 2)
(đã soạn ở tiết trước)

Ôn Tiếng Việt

Tiết 1: Kể chuyện

Bài: Sự tích hoa cúc trắng**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS ghi nhớ nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh hoạ và các câu hỏi của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện:

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh hoạ câu chuyện.

III. BÀI MỚI:**Sự tích hoa cúc trắng**

Ngày xưa có một cô bé sống cùng mẹ trong một túp lều tranh dột nát nhưng đó là một bé gái vô cùng hiếu thảo.

Ngày xưa có một cô bé sống cùng mẹ trong một túp lều tranh dột nát nhưng đó là một bé gái vô cùng hiếu thảo. Thật không may mẹ của cô bé lại bị bệnh rất nặng nhưng vì nhà nghèo nên không có tiền mua thuốc chữa, và cô bé vô cùng buồn bã.

Một lần đang ngồi khóc bên đường bỗng có một ông lão đi qua thấy lạ bèn dừng lại hỏi khi biết sự tình ông già nói với cô bé.

- Cháu hãy vào rừng và đến bên gốc cây cổ thụ to nhất trong rừng hái lấy một bông hoa duy nhất trên đó. Bông hoa ấy có bao nhiêu cánh thì tức là mẹ cháu sống được bằng ấy ngày.

Cô bé liền vào rừng và rất lâu sau mới tìm thấy bông hoa trắng đó. Phải khó khăn lắm cô mới trèo lên được để lấy bông hoa, nhưng khi đếm chỉ có một cánh hai cánh ba cánh bốn cánh. Chỉ có bốn cánh hoa là sao chứ? Chẳng nhẽ mẹ cô chỉ sống được bằng ấy ngày thôi sao? Không đành lòng cô liền dùng tay xé nhẹ dần từng cánh hoa lớn thành những cánh hoa nhỏ và bông hoa cũng theo đó mà nhiều cánh dần lên nhiều đến mức không còn đếm được nữa. Từ đó người đời gọi bông hoa ấy là bông hoa cúc trắng để nói về lòng hiếu thảo của cô bé đó dành cho mẹ mình.

- GV kể chuyện cho HS nghe? (2 lần)

- GV viên chia đoạn.

- GV kể từng đoạn theo tranh.

- Yêu cầu HS kể:

+ Từng đoạn theo tranh

+ Cả câu chuyện

+ Thi đua kể theo nhóm 3

+ GV khen ngợi nhóm hs kể hay diễn cảm.

Bài học: Nói lên lòng hiếu thảo của con người.

Tiết 2

Bài: et, êt, it**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc, viết đúng được các vần, tiếng, từ có vần **et, êt, it**.
- Làm được các bài tập liên quan.
- Biết dọn dẹp, vệ sinh nhà cửa góp phần bảo vệ môi trường sống của mình qua hình ảnh quét dọn.
- Cảm nhận được nét đẹp, sự gọn gàng của cá nhân qua hình ảnh tết tóc.

II. CHUẨN BỊ:**1. GV:** VBT, tranh ảnh.**2. HS:** VBT, bảng con.**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho cả lớp hát/ trò chơi - Yêu cầu 1 HS đọc lại phần bài buổi sáng phần: vần, tiếng, từ - Yêu cầu 1 HS đọc lại phần bài buổi sáng phần: đoạn văn - GV giới thiệu bài, ghi bảng <p>2. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1 <p>Bài 1: Nói</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập - Ở BT tập này chúng ta cần làm gì? - Yêu cầu 1 HS đọc phần từ đã cho - YC HS quan sát tranh thứ 1: tranh vẽ gì? * <i>Liên hệ GD:</i> HS nữ có mái tóc dài nên cột, tết lại gọn gàng - Vậy mình nối với từ nào? - Tương tự như vậy, YC HS quan sát tranh 2, 3, 4 rồi nối với từ thích hợp - GV theo dõi giúp đỡ HS chậm/ KT <ul style="list-style-type: none"> - GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương HS làm tốt * <i>GDMT:</i> GDHS biết quét dọn nhà cửa góp phần bảo vệ môi trường sống của mình qua tranh 2 <p>Bài 2: Điền et, êt hay it</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập - Ở BT tập này chúng ta cần làm gì? <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa tranh: tranh vẽ gì? - Cần điền vào chỗ chấm vần gì? - GV nhận xét, tuyên dương - Tương tự, YC HS làm tiếp phần còn lại | <ul style="list-style-type: none"> - Lớp hát/ chơi trò chơi - 1 HS đọc. HS nhận xét, bổ sung. Lớp đồng thanh đọc - 1 HS đọc. HS nhận xét, bổ sung. Lớp đồng thanh đọc - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS mở VBT <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu - Nối hình vẽ với từ thích hợp - 1 HS đọc - Mái tóc được tết cẩn thận, gọn gàng rất đẹp <ul style="list-style-type: none"> - tết tóc - HS làm vào vở <ul style="list-style-type: none"> - <i>HS chậm/ KT chỉ cần nối được 2-3 từ với tranh</i> - HS lắng nghe <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc - Điền vần et, êt hay it vào chỗ chấm thích hợp với tranh vẽ - thịt bò |

| | | | |
|---|--|----------|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV theo dõi giúp đỡ HS chậm/ KT - YC 2 HS ngồi cạnh nhau đổi vở kiểm tra bài làm của bạn - GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương <p>Bài 3: Nói</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập - Ở BT tập này chúng ta cần làm gì? - YCHS đọc từ, cụm từ ở cột A, B - YCHS tự làm vào vở - GV theo dõi, giúp đỡ HS chậm/ KT <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. <p>3. Vận dụng:</p> <p>Trò chơi: Tìm tiếng từ có vần et, êt, it</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HD luật chơi - GV nhận xét, tuyên dương đội thắng - Dẫn dò: tìm tiếng, từ có vần et, êt, it và đặt câu với các vần đó | <ul style="list-style-type: none"> - it - HS nhận xét, bổ sung - HS làm vào vở <p><i>- HS chậm/ KT chỉ cần điền được từ ở tranh 1, 2</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện: bò kết, con vịt <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu - Nói từ, cụm từ với nhau cho thích hợp - 2 HS đọc - HS làm bài <i>- HS chậm/KT chỉ cần nói được 2 từ, cụm từ với nhau</i> <p style="text-align: center;">A</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 30%;">B</td> <td style="width: 40%; text-align: center;"></td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - 2 đội chơi - HS lắng nghe | B | |
| B | | | |

Thứ năm ngày 23 tháng 11 năm 2023

PPCT: Tiết 139-140

Tiếng Việt
BÀI 54: OP, ÔP, ƠP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần op, ôp, ơp; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần op, ôp, ơp; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần op, ôp, ơp (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần op, ôp, ơp
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống.

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi - GV cho HS viết bảng ap, ăp, âp <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh? - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Mưa rào lộp độp, ếch nhái tụ họp thi hát, cả cô há miệng đớp mưa. - GV giới thiệu các vần mới op, ôp, ơp. Viết tên bài lên bảng. ❖ Đọc a. Đọc vần + GV yêu cầu một số (2 3) HS so sánh các vần op, ôp, ơp để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. - Đánh vần các vần + GV đánh vần mẫu các vần op, ôp, ơp. + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. Một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần. - Đọc trơn các vần + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần. + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một | <ul style="list-style-type: none"> -Hs chơi trò chơi. -HS viết bảng con ap, ăp, âp -HS trả lời + Trời mưa, dưới ao có ếch, có cá. -Hs nói + Mưa rào lộp độp, ếch nhái tụ họp thi hát, cả cô há miệng đớp mưa. - HS đọc + Mưa rào lộp độp, ếch nhái tụ họp thi hát, cả cô há miệng đớp mưa. - HS lắng nghe -Hs lắng nghe và quan sát -Hs lắng nghe -HS đánh vần tiếng mẫu.Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. - HS đọc trơn tiếng mẫu. |

| | |
|---|--|
| <p>lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghép chữ cái tạo vần + GV yêu cầu tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần op. + HS tháo chữ o, ghép ô vào để tạo thành ôp. + HS tháo chữ ô, ghép ơ vào để tạo thành ôp. - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh op, ôp, ơp một số lần. <p>b. Đọc tiếng</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng hợp. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng hợp. + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng hợp (hợp – ơp – hợp nặng hợp). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng hợp. + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng hợp. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng hợp. <p>- Đọc tiếng trong SHS</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần. + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng. - Ghép chữ cái tạo tiếng + GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần op, ôp, ơp. + GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1- 2 HS nêu lại cách ghép. + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được. <p>c. Đọc từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: con cạp, lớp xe, tia chớp. - Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn con cạp, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ quả nhót xuất hiện dưới tranh. - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần op trong con cạp, phân tích và đánh vần tiếng cạp, đọc trơn từ ngữ con cạp. - GV thực hiện các bước tương tự đối với lớp xe, | <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu. -HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần op. -HS ghép ô vào để tạo thành ôp. -HS ghép ơ vào để tạo thành ôp. -HS đọc đồng thanh op, ôp, ơp một số lần. -HS lắng nghe -HS thực hiện -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh. - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh. -HS đánh vần, lớp đánh vần - HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. -HS đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng. -HS tự tạo các tiếng có chứa vần op, ôp, ơp. -HS phân tích tiếng. -HS ghép lại - Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được. -HS lắng nghe, quan sát -HS nói sự vật trong tranh. -HS nhận biết tiếng chứa vần op trong con cạp, phân tích và đánh vần tiếng cạp, đọc trơn từ ngữ con cạp. |
|---|--|

| | |
|---|---|
| <p>tia chớp.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <p>❖ Viết bảng</p> <p>- GV đưa mẫu chữ viết các vần op, ôp, ơp. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần op, ôp, ơp.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: op, ôp, ơp, cốp, lóp, chớp (chữ cỡ vừa).</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn,</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p> | <p>-HS thực hiện</p> <p>- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS quan sát</p> <p>-HS viết</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p> |
|---|---|

TIẾT 2

| | |
|---|--|
| <p>Viết vở</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần op, ôp, ơp; từ ngữ lóp xe, tia chớp.</p> <p>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</p> <p>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.</p> <p>Đọc đoạn</p> <p>- GV đọc mẫu cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần op, ôp, ơp.</p> <p>- GV yêu cầu một số (4 – 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần op, ôp, ơp trong đoạn văn một số lần.</p> <p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>- GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:</p> <p>+ Trong cơn mưa, họ nhà nhái làm gì?</p> <p>+ Mặt ao thế nào?</p> | <p>- HS viết</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc thầm, tìm .</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS xác định</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS trả lời.</p> |
|---|--|

| | |
|--|--|
| <p>+ Đàn cá cờ làm gì?</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>❖ Nói theo tranh</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS HS quan sát tranh trong SHS.</p> <p>- GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: Hai bức tranh vẽ gì?</p> <p>Tranh nào vẽ ao?</p> <p>Tranh nào vẽ hồ?</p> <p>Em thấy ao hồ ở đâu?</p> <p>- GV có thể mở rộng giúp HS có ý thức giữ gìn ao hồ và môi trường sống nói chung. lưu ý HS không tắm ở ao hồ.....</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</p> <p>- HS tìm một số từ ngữ chứa các vần op, ôp, ơp và đặt câu với từ ngữ tìm được.</p> <p>- GV lưu ý HS ôn lại các vần op, ôp, ơp và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</p> | <p>+ Tự hơp thi hát.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Rạn rạn bài ca ì ơp</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Đàn cá cờ lớp ngóp bơi đến đóp mưa.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Vẽ ao hồ.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Tranh 2</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Tranh 1</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Ao hồ ở quê.</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS tìm một số từ ngữ chứa các vần op, ôp, ơp và đặt câu với từ ngữ tìm được.</p> <p>-HS làm</p> |
|--|--|

Toán**Bài: LUYỆN TẬP**

PPCT: Tiết 36

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố về bảng trừ và làm tính trừ trong phạm vi 6.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

II. CHUẨN BỊ:

- Các thẻ phép tính.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 6.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HD HS chia sẻ các tình huống có phép trừ trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” tìm kết quả của các phép trừ trong phạm vi 6 đã học. <p>2. Thực hành, luyện tập:</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (thể hiện trong các thẻ ghi phép tính). <p><i>Lưu ý:</i> GV có thể tổ chức cho HS chơi theo cặp hoặc theo nhóm: một bạn lấy ra một thẻ phép tính đố bạn khác tìm kết quả và ngược lại.</p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể tính nhẩm hoặc dùng <i>Bảng trừ trong phạm vi 6</i> để tính). - GV cho HS kiểm tra lẫn nhau <p><i>Lưu ý:</i> Bài này yêu cầu tính nhẩm rồi nêu kết quả. GV nhắc HS lưu ý những trường hợp xuất hiện số 0 trong phép trừ. GV cũng có thể nêu ra một vài phép tính trừ để HS củng cố kỹ năng hoặc HS tự nêu phép trừ rồi đố nhau tìm kết quả phép tính.</p> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và lựa chọn số thích hợp vào mỗi ô dấu? của từng phép tính tương ứng sao cho các phép tính trong mỗi ngôi nhà có kết quả | <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ các tình huống có phép trừ trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” tìm kết quả của các phép trừ trong phạm vi 6 đã học. - HS thực hiện - HS thực hiện - HS đối vở, đặt và trả lời các câu hỏi để kiểm tra kết quả các phép tính vừa thực hiện - HS thực hiện |

| | |
|--|---|
| <p>bằng số ghi trên mái nhà. Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.</p> <p>- GV chốt lại cách làm, gợi ý HS xem còn phép trừ nào cho kết quả bằng số ghi trên mái nhà nữa không.</p> <p>Bài 4:</p> <p>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.</p> <p><i>Ví dụ:</i> Trong lồng có 5 con chim. Có 1 con bay ra khỏi lồng. Còn lại bao nhiêu con chim? Chọn phép trừ $5 - 1 = 4$. Còn lại 4 con chim.</p> <p>Bài 5:</p> <p>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe mỗi tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.</p> <p><i>Ví dụ:</i> Có 5 con vịt, 1 con đã lên bờ. Còn lại mấy con vịt dưới ao? Thực hiện phép trừ $5 - 1 = 4$.</p> <p>- GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.</p> <p>3. Vận dụng:</p> <p>- Cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6.</p> <p>- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?</p> <p>- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn.</p> | <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS làm tương tự với các trường hợp còn lại.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p> |
|--|---|

Tự nhiên & Xã hội
PPCT Tiết: 24 **CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**
Bài 10: CÙNG KHÁM PHÁ QUANG CẢNH XUNG QUANH (tiết 2)
(đã soạn ở tiết trước)

Ôn Toán (Tiết 1)**Bài: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6 (tiếp theo)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách tìm kết quả một phép trừ trong phạm vi 6.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

II. CHUẨN BỊ:

- Vở bài tập Toán

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>❖ Thực hành:</p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p>* Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu. - Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài. - GV nêu ra một vài phép tính đơn giản để nhằm để HS trả lời miệng nhằm củng cố kỹ năng tính nhẩm, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đồ nhau tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn: $4 - 1$; $5 - 1$; $6 - 6$, ... - GV cùng HS nhận xét <p>* Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu - HDHS thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> + Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài. + Chọn các phép trừ có kết quả là 2. + Thảo luận với bạn để tô màu vào phép trừ có kết quả là 2, chia sẻ trước lớp. - GV cùng HS nhận xét <p>* Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu - GV HD HS: Căn cứ vào bảng trừ trong phạm vi 6, thảo luận với bạn về chọn phép tính thích hợp cho từng ô ?, lí giải lí do lựa chọn bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét. <p>* Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu - GV hướng dẫn HS cách thực hiện phép trừ hai số bằng nhau và phép trừ cho số 0. - GV khuyến khích HS lấy thêm các ví dụ về | <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại - HS làm việc cá nhân - HS đôi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính. - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS làm bài theo cặp + HS tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài + Thảo luận với bạn, chia sẻ trước lớp. - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS thực hiện theo cặp - HS chia sẻ - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS thực hiện phép trừ hai số bằng nhau và phép trừ cho số 0 - HS làm bài cá nhân |

| | |
|---|--|
| <p>phép trừ có kết quả là 0 và phép trừ cho số 0.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét. <p>* Bài 5:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nêu yêu cầu- HD HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. <ul style="list-style-type: none">- HS làm tương tự với các trường hợp còn lại.- GV nhận xét- Nhận xét tiết học- Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau. | <ul style="list-style-type: none">- HS nhận xét <ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe- HS chia sẻ trước lớp. <p><i>Ví dụ:</i> Bạn trai tạo được 5 bong bóng. Có 1 bong bóng bị vỡ. Còn lại bao nhiêu bong bóng? Chọn phép trừ $5 - 1 = 4$. Còn lại 4 bong bóng.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS thực hiện <ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS lắng nghe |
|---|--|

Ôn Toán (Tiết 2)
Bài: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Củng cố về bảng trừ và làm tính trừ trong phạm vi 6.

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

II. CHUẨN BỊ:

- Vở bài tập Toán

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>Thực hành:</p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p>* Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu - Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (thể hiện trong các thẻ ghi phép tính). - GV cùng HS nhận xét <p>* Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu - GV HD HS: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể tính nhẩm hoặc dùng <i>Bảng trừ trong phạm vi 6</i> để tính). - Gọi HS trình bày - GV cho HS kiểm tra lẫn nhau <p>- GV nhận xét.</p> <p>* Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và lựa chọn số thích hợp vào mỗi ô dấu? của từng phép tính tương ứng sao cho các phép tính trong mỗi ngôi nhà có kết quả bằng số ghi trên mái nhà. Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài. - GV chốt lại cách làm, gợi ý HS xem còn phép trừ nào cho kết quả bằng số ghi trên mái nhà nữa không. - GV nhận xét. <p>* Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS thực hiện theo cặp - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS thực hiện - HS trình bày - HS đối vở, đặt và trả lời các câu hỏi để kiểm tra kết quả các phép tính vừa thực hiện - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS thực hiện theo cặp - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp. |

| | |
|---|---|
| <p>phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. <i>Ví dụ:</i> Trong lồng có 5 con chim. Có 1 con bay ra khỏi lồng. Còn lại bao nhiêu con chim? Chọn phép trừ $5 - 1 = 4$. Còn lại 4 con chim.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét. <p>* Bài 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe mỗi tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. <p><i>Ví dụ:</i> Có 5 con vịt, 1 con đã lên bờ. Còn lại mấy con vịt dưới ao?</p> <p>Thực hiện phép trừ $5 - 1 = 4$.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. - GV nhận xét. - Nhận xét tiết học - Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau. | <ul style="list-style-type: none"> - HS làm tương tự với trường hợp b). - HS thực hiện theo nhóm 2 - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS thực hiện theo nhóm 4, chia sẻ trước lớp. - HS làm tương tự với các trường hợp còn lại. - HS lắng nghe - HS lắng nghe |
|---|---|

Thứ sáu ngày 24 tháng 11 năm 2023

PPCT: Tiết 141-142

Tiếng Việt

BÀI 55: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nắm vững cách đọc các vần et, êt, it, ut, ut, ap, ăp, âp, op, op, ôp; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần et, êt, it, ut, ut, ap, ăp, âp, op, op, ôp; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học.

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS viết et, êt, it, ut, ut, ap, ăp, âp, op, op, ôp <p>2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc vần: HS (cá nhân, nhóm) đánh vần các vần . Lớp đọc trơn đồng thanh. - Đọc từ ngữ: HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng các từ ngữ. Lớp đọc trơn đồng thanh. GV có thể cho HS đọc một số từ ngữ; những từ ngữ còn lại, HS tự đọc ở nhà. <p>3. Đọc đoạn</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu HS đọc thắm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần. - GV đọc mẫu. - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó lớp đọc đồng thanh. - GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc: Mưa được miêu tả như thế nào? Tiếng sấm sét như thế nào? Khi mưa dứt, mặt trời thế nào? Sau cơn mưa, vạn vật như thế nào? <p>4. Viết câu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn viết vào vở một câu “Gần hồ có ngọn tháp cao vút” (chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ). Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS. | <ul style="list-style-type: none"> -HS viết et, êt, it, ut, ut, ap, ăp, âp, op, op, ôp -Hs đọc - HS đọc - HS đọc -Hs lắng nghe -Một số (4 5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần. -Hs trả lời + Mưa sầm sập như trút. -Hs trả lời + Sấm sét ì ầm xa xa. -Hs trả lời + Mặt trời ló khỏi chân mây -Hs trả lời + Sau cơn mưa vạn vật như thức dậy, đầy ắp sắc màu. -HS lắng nghe -HS viết |

- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

-HS lắng nghe

TIẾT 2**5. Kể chuyện****a. Văn bản****MẬT ONG CỦA GẤU CON**

Gấu con, heo con, thỏ con và cún con rủ nhau vào rừng chơi. Từ sáng sớm, mẹ đã chuẩn bị cho gấu con một lọ mật ong. Mẹ nói: "Con nhớ chia cho các bạn cùng ăn nhé!".

Gấu con ôm lọ mật ong đi. Cậu thầm nghĩ: "Mật ong ngon thế này mà phải chia cho các bạn thì tiếc lắm". Thế là gấu con bèn giấu lọ mật ong đi. Lát sau, heo con, thỏ con và cún con đến đông đủ, Thấy gấu con không mang theo đồ ăn, các bạn liên an ủi: "Không sao đâu, bọn tớ sẽ chia thức ăn cho cậu". Nghĩ đến việc mình đã giấu lọ mật đi, gấu con then đổ mật. Mấy bạn cùng đi vào rừng. Dọc đường đi, do sơ ý, đó ăn bị rơi hết cả. Trưa đến, bạn nào cũng đói meo. Thế là cả bọn cùng đi kiếm thức ăn. Thỏ con nhổ cà rốt. Heo con hái quả dâu rừng. Cún con tìm được rất nhiều nấm. "Đúng rồi!", gấu con chợt nhớ ra, "Minh còn có lọ mật ong!". Gấu con liền chạy về chỗ giá lọ mật ong lúc sáng và mang mật ong đến chia cho các bạn. Gấu con thầm nghĩ: "Từ giờ mình sẽ không là gấu con ích kỷ nữa".

b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi.

Đoạn 1: Từ đầu đến chia cho các bạn cùng ăn nhé. GV hỏi HS:

1. Gấu mẹ đã chuẩn bị gì cho gấu con khi đi chơi?
2. Gấu mẹ dặn gấu con điều gì?

Đoạn 2: Từ Gấu con ôm lọ mật ong đến giấu lọ mật ong đi. GV hỏi HS:

3. Vì sao gấu con giấu lọ mật ong đi?

Đoạn 3: Từ Lát sau đến then đổ mật. GV hỏi HS:

4. Khi thấy gấu con không mang theo đồ ăn, các bạn nói gì?

MẬT ONG CỦA GẤU CON

Gấu con, heo con, thỏ con và cún con rủ nhau vào rừng chơi. Từ sáng sớm, mẹ đã chuẩn bị cho gấu con một lọ mật ong. Mẹ nói: "Con nhớ chia cho các bạn cùng ăn nhé!".

Gấu con ôm lọ mật ong đi. Cậu thầm nghĩ: "Mật ong ngon thế này mà phải chia cho các bạn thì tiếc lắm". Thế là gấu con bèn giấu lọ mật ong đi. Lát sau, heo con, thỏ con và cún con đến đông đủ, Thấy gấu con không mang theo đồ ăn, các bạn liên an ủi: "Không sao đâu, bọn tớ sẽ chia thức ăn cho cậu". Nghĩ đến việc mình đã giấu lọ mật đi, gấu con then đổ mật. Mấy bạn cùng đi vào rừng. Dọc đường đi, do sơ ý, đó ăn bị rơi hết cả. Trưa đến, bạn nào cũng đói meo. Thế là cả bọn cùng đi kiếm thức ăn. Thỏ con nhổ cà rốt. Heo con hái quả dâu rừng. Cún con tìm được rất nhiều nấm. "Đúng rồi!", gấu con chợt nhớ ra, "Minh còn có lọ mật ong!". Gấu con liền chạy về chỗ giá lọ mật ong lúc sáng và mang mật ong đến chia cho các bạn. Gấu con thầm nghĩ: "Từ giờ mình sẽ không là gấu con ích kỷ nữa".

-HS lắng nghe

-HS lắng nghe

-Hs trả lời

+ Chuẩn bị mật ong.

-Hs trả lời

+ "Con nhớ chia cho các bạn cùng ăn nhé!".

-Hs trả lời

+ "Mật ong ngon thế này mà phải chia cho các bạn thì tiếc lắm".

| | |
|---|---|
| <p>5. Vì sao gấu con then đổ mật?</p> <p>Đoạn 4: Từ Mấy bạn đến rất nhiều năm. GV hỏi HS:</p> <p>6. Vì sao thức ăn bị rơi mất?</p> <p>7. Đồ ăn bị rơi mất, các bạn đã làm gì?</p> <p>Đoạn 5: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:</p> <p>8. Nhớ ra lọ mật ong, gấu con đã làm gì?</p> <p>9. Chia mật ong cho các bạn, gấu con nghĩ gì?</p> <p>- GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể</p> <p>c. HS kể chuyện</p> <p>-GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện. GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tùy vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.</p> | <p>-HS trả lời + các bạn liên an ủi: "Không sao đâu, bạn tớ sẽ chia thức ăn cho cậu".</p> <p>-HS trả lời + Nghĩ đến việc mình đã giấu lọ mật đi, gấu con then đổ mật.</p> <p>-HS trả lời + Do sợ ý, đồ ăn bị rơi hết cả.</p> <p>-HS trả lời + Thế là cả bọn cùng đi kiếm thức ăn.</p> <p>-HS trả lời + Gấu con liền chạy về chỗ giá lọ mật ong lúc sáng và mang mật ong đến chia cho các bạn-HS trả lời</p> <p>- HS trả lời: + "Từ giờ mình sẽ không là gấu con ích kỷ nữa".</p> <p>-HS kể</p> <p>-HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV.</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện</p> |
|---|---|

PPCT: Tiết 143

Tiếng Việt
LUYỆN VIẾT
LUYỆN VIẾT ET, ÊT, IT, UT, ƠT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS củng cố về đọc viết các vần et, ut, ơt, êt, it đã học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>1. Ôn đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi bảng. et, ut, ơt, êt, it - GV nhận xét, sửa phát âm. <p>2. Viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn viết vào vở ô ly. et, ut, ơt, êt, it, vệt, hút, mút, vệt, vệt. Mỗi chữ 1 dòng. - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. <p>3. Nhận xét bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp. - HS viết vở ô ly. - Dãy bàn 1 nộp vở. |

Tiếng Việt
LUYỆN VIẾT

PPCT: Tiết 144

LUYỆN VIẾT AP, ẮP, ÂP, OP, ÔP, ỚP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS củng cố về đọc viết các ap, ắp, âp, op, ôp, ớp đã học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|---|
| <p>1. Ôn đọc:</p> <p>- GV ghi bảng. ap, ắp, âp, op, ôp, ớp</p> <p>- GV nhận xét, sửa phát âm.</p> <p>2. Viết:</p> <p>- Hướng dẫn viết vào vở ô ly. ap, ắp, âp, op, ôp, ớp, giáp, bắp, mập, hót, hộp, hóp. Mỗi chữ 1 dòng.</p> <p>- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.</p> <p>3. Nhận xét:</p> <p>- GV nhận xét vở của HS.</p> <p>- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- GV hệ thống kiến thức đã học.</p> <p>- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.</p> | <p>- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.</p> <p>- HS viết vở ô ly.</p> <p>- Dãy bàn 1 nột vở.</p> |

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 3: TRUYỀN THỐNG CỦA TRƯỜNG EM
SINH HOẠT CHỦ ĐỀ
YÊU MẾN THẦY CÔ

PPCT: 35

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và thực hành được những việc nên làm, cần làm thể hiện sự lễ phép với thầy cô giáo.
- Biết đánh giá hoạt động của bản thân và bạn bè.
- Yêu quý, kính trọng thầy cô giáo.
- Trung thực trong tự đánh giá.

II. CHUẨN BỊ:

- **Giáo viên:** Bài powerpoint, video giới thiệu trường, sơ đồ trường học, những sticker trái tim.
- **Học sinh:** thẻ gương mặt cảm xúc, màu vẽ

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho học sinh thi hát nối tiếp các bài hát về thầy cô giáo. Nhóm nào tới lượt mà không tìm được bài hát nào để hát thì nhóm đó sẽ phía dừng lại. Nhóm hát cuối cùng sẽ là nhóm chiến thắng. (- GV lưu ý HS không quan trọng thắng thua mà quan trọng các em được làm việc, vui chơi cùng nhau để tạo hứng thú cho bài học. - Các bài hát các em vừa hát có nội dung gì? - Em nghĩ gì về thầy cô khi hát những bài hát này? - Thầy cô đã giúp em những gì ? - Em cần có thái độ như thế nào với thầy cô giáo? | <ul style="list-style-type: none"> - Cùng tham gia -HS trả lời |
| <p>2. Khám phá</p> <p>a. Tìm hiểu về thầy, cô giáo và chia sẻ thông tin với bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh chơi trò chơi “Đoàn kết, kết mấy?” để chia nhóm cho hs? - Mỗi nhóm sẽ trao đổi trong nhóm về một người thầy cô giáo mà mình thích với các nội dung như: Tên, dạy lớp mấy thích, em thích nhất điều gì về cô/ thầy đó? <p>b. Những điều tốt đẹp về thầy/cô giáo của em.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS trao đổi nhóm về những việc thầy/ cô đã làm cho mình? - Em sẽ làm gì để đền đáp những công lao đó? hoặc tỏ lòng biết ơn và quý mến đối với | <ul style="list-style-type: none"> - Chơi và đáp ứng đúng yêu cầu. - HS trao đổi và tổng kết những điều về thầy/cô giáo mà mình thích. -Thầy/ cô có công dạy dỗ em nên người,... -Học tập tốt, vẽ tranh, làm thiệp, mua hát, kể chuyện,... |

| | |
|---|---|
| các thầy/ cô giáo? | |
| 3. Thực hành - GV tổ chức cho học sinh thực hiện theo nhóm sở thích. - Khi tặng món quà cho thầy cô giáo thì thái độ của em như thế nào? Khi làm món quà để tặng người em yêu quý, em cần làm như thế nào? | - Tham gia trò chơi, lắng nghe, nhận xét, bổ sung. -Trân trọng, cẩn thận, không qua loa, cầu thả,... |
| 4. Vận dụng - GV cho HS lên trình bày món quà của nhóm mình trước lớp. | -Hs trình bày |
| 5. Đánh giá - GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo bảng trong SGK. - GV nhận xét, khen ngợi những HS tích cực, có mạnh dạn khi tham gia học tập, động viên khuyến khích HS tham gia. | - Giơ thẻ gương mặt cảm xúc |
| - GV cho học sinh thi đua làm những việc tốt để gửi tặng thầy/ cô. - Gv ghi nhận kết quả của HS vào cuối tuần và chia sẻ đến PH. | - HS thực hiện |

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 3: TRƯỜNG LỚP THÂN YÊU
SINH HOẠT LỚP

PPCT: 36 **TẬP VĂN NGHỆ CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hát được một số bài hát về thầy, cô, mái trường, ...
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Rèn luyện một số kĩ năng trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); ...

2. Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động (4-5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức cho học sinh cùng hát và làm các cử chỉ, điệu bộ với bài hát “Vườn hoa” (khuyết danh). <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển. <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</p> <p><u>Tuyên dương:</u></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p><u>Hạn chế</u></p> <p>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh hát và làm các cử chỉ, điệu bộ với bài hát “Vườn hoa”. <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua. - Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua. - Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp. - Học sinh hưởng ứng. |

| | |
|--|---|
| <p>- Cho các tổ trưởng thảo luận</p> <p>- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:</p> <p>+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?</p> <p>+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?</p> <p>+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?</p> <p>+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?</p> <p>Sinh hoạt theo chủ đề</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.</p> <p>- Nhận xét</p> | <p>- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ</p> <p>- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.</p> <p>- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.</p> <p>- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.</p> <p>- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.</p> <p>- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.</p> <p>- Học sinh thảo luận, chọn tên bài hát về thầy cô, mái trường. Thực hiện múa, hát tập thể trong nhóm, lớp.</p> <p>- Vệ sinh lớp học</p> |
|--|---|

TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT

NGÀY 06 THÁNG 11 NĂM 2023



NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 13
TỪ NGÀY 27/11 ĐẾN NGÀY 01/12

| Thứ/ngày | Tiết | Tiết PPCT | Môn | Tên bài dạy |
|--------------------------|------|-----------|---------------|--|
| Thứ hai 27/11 | 1 | 37 | HĐTN | Sinh hoạt dưới cờ: Đội hình đội ngũ |
| | 2 | 27 | Thể dục | Bài 4: Vận động phối hợp của thân mình(T2) |
| | 3 | | Tiếng Anh | |
| | 4 | 145 | Tiếng Việt | ep, êp, ip, up (T1) |
| | 5 | 146 | Tiếng Việt | ep, êp, ip, up (T2) |
| | 6 | | Năng khiếu | |
| | 7 | | Rèn chữ | Bài: ep, êp, ip, up |
| Thứ ba 28/11 | 1 | 147 | Tiếng Việt | anh, ênh, inh (T1) |
| | 2 | 13 | Âm nhạc | Hát: Mẹ đi vắng |
| | 3 | 148 | Tiếng Việt | anh, ênh, inh (T2) |
| | 4 | 37 | Toán | Phép trừ trong phạm vi 10 (tiết 1) |
| | 5 | 13 | Đạo đức | Bài 12: Giữ trật tự trong trường, lớp |
| | 6 | 25 | TNXH | Con người nơi em sống (T1) |
| | 7 | | Kỹ năng sống | |
| Thứ tư 29/11 | 1 | 149 | Tiếng Việt | ach, êch, ich (T1) |
| | 2 | | Tin học | |
| | 3 | 150 | Tiếng Việt | ach, êch, ich (T2) |
| | 4 | | Tiếng Anh | |
| | 5 | 38 | Toán | Phép trừ trong phạm vi 10 (tiết 2) |
| | 6 | | Ôn Tiếng Việt | Kể chuyện bài: Chim công và họa mi |
| | 7 | | Ôn Tiếng Việt | Bài: ep, êp, ip, up |
| Thứ năm 30/11 | 1 | 151 | Tiếng Việt | ang, ăng, âng (T1) |
| | 2 | 26 | Thể dục | Bài 4: Vận động phối hợp của thân mình(T3) |
| | 3 | 152 | Tiếng Việt | ang, ăng, âng (T2) |
| | 4 | 39 | Toán | Luyện tập |
| | 5 | 26 | TNXH | Con người nơi em sống (T2) |
| | 6 | | Ôn Toán | Bài: Phép trừ trong phạm vi 10 |
| | 7 | | Ôn Toán | Luyện tập |
| Thứ sáu 01/12 | 1 | 153 | Tiếng Việt | Ôn tập và kể chuyện (T1) |
| | 2 | 13 | Mĩ Thuật | Bài 7: Ông mặt trời và những đám mây (tiết 2) |
| | 3 | 154 | Tiếng Việt | Ôn tập và kể chuyện (T1) |
| | 4 | 155 | Tiếng Việt | Luyện viết |
| | 5 | 156 | Tiếng Việt | Luyện viết |
| | 6 | 38 | HĐTN | Bài 1: Tìm hiểu việc tự chăm sóc và phục vụ bản thân |
| | 7 | 39 | HĐTN | Sinh hoạt lớp: Thực hành tự chăm sóc và phục vụ |

Thứ hai, ngày 27 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT: tiết 145 – 146

Bài 56: EP, ÊP, IP, UP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần ep, êp, ip, up; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ep, êp, ip, up; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần, các tiếng, từ ngữ ep, êp, ip, up
- Phát triển vốn từ, kỹ năng nói về cách ứng xử khi nhà có khách.

II. CHUẨN BỊ:

Tranh ảnh phóng to / máy chiếu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**TIẾT 1**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi - GV hướng dẫn HS cách chơi. - GV nhận xét. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi. Em thấy gì trong tranh? - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV giới thiệu các vần mới ep, êp, ip, up. Viết tên bài lên bảng. <p>3. Đọc</p> <p>❖ Đọc vần</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh các vần <ul style="list-style-type: none"> + GV giới thiệu vần ep, êp, ip, up. + GV yêu cầu một số (2 3) HS so sánh vần ep, êp, ip, up để tìm ra điểm giống và khác nhau. - GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. - Đánh vần các vần <ul style="list-style-type: none"> + GV đánh vần mẫu các vần ep, êp, ip, up. + GV yêu cầu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 4 vần một lần - Đọc trơn các vần <ul style="list-style-type: none"> + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 4 vần một lần. - Ghép chữ cái tạo vần <ul style="list-style-type: none"> + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ep. | <ul style="list-style-type: none"> - Hs chơi trò chơi hái táo. - HS tham gia trò chơi. -HS trả lời +Trong bếp lũ cún con múp míp nép vào bên mẹ. -Hs lắng nghe +Trong bếp lũ cún con múp míp nép vào bên mẹ. - HS đọc -Hs lắng nghe và quan sát -Hs lắng nghe - HS Đánh vần nối tiếp nhau. - HS đọc đồng thanh. - HS đọc trơn - Cả lớp đọc trơn đồng thanh -HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ep. |

| | |
|---|--|
| <p>+ GV yêu cầu HS thảo chữ e, ghép ê vào để tạo thành êp.</p> <p>+ GV yêu cầu HS thảo chữ ê, ghép i vào để tạo thành ip.</p> <p>+ GV yêu cầu HS thảo chữ i, ghép u vào để tạo thành up.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh ep, êp, ip, up một số lần.</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>- Đọc tiếng mẫu</p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng thác. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng nếp.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng nếp.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng nếp. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng nếp.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS</p> <p>+ Đánh vần tiếng.</p> <p>+ GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.</p> <p>+ Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.</p> <p>+ GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần ep, êp, ip, up.</p> <p>+ GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.</p> <p>c. Đọc từ ngữ</p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: đôi dép, đầu bếp, bìm bịp, búp sen và nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần et trong đôi dép, phân tích và đánh vần tiếng dép, đọc trơn đôi dép. GV thực hiện các bước tương tự đối với đầu bếp, bìm bịp, búp sen.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp,</p> | <p>-HS ghép ê vào để tạo thành êp.</p> <p>-HS ghép i vào để tạo thành ip.</p> <p>-HS ghép u vào để tạo thành up.</p> <p>-HS đọc đồng thanh ep, êp, ip, up một số lần.</p> <p>- HS đánh vần tiếng nếp. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- HS đọc trơn tiếng nếp. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng nếp.</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>- Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>Lớp đồng thanh</p> <p>-HS tự tạo các tiếng có chứa vần ep, êp, ip, up.</p> <p>-HS phân tích</p> <p>-HS ghép lại</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS nhận biết, phân tích, đọc</p> <p>- mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> |
|---|--|

| | |
|---|--|
| <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>4. Luyện tập thực hành:</p> <p>❖ Viết bảng</p> <p>- GV đưa mẫu chữ viết các vần ep, êp, ip, up. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ep, êp, ip, up, bép, bip, búp</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p> | <p>- HS đọc nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>-HS viếtbảng con: ep, êp, ip, up, bép, bip, búp</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p> |
|---|--|

TIẾT 2

| | |
|---|---|
| <p>❖ Viết vở</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào vở các vần ep, êp, ip, up từ ngữ bép, bìm bip, búp sen</p> <p>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</p> <p>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS</p> <p>❖ Đọc đoạn</p> <p>- GV đọc mẫu cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ep, êp, ip, up.</p> <p>- GV yêu cầu một số (45) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ep, êp, ip, up trong đoạn văn một số lần.</p> <p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:</p> <p>+ Dịp nghỉ lễ, nhà Hà có ai đến chơi?</p> <p>+ Mẹ Hà nấu món gì?</p> <p>+ Hà giúp mẹ làm gì?</p> <p>+ Bố Hà làm gì?</p> <p>5. Vận dụng:</p> <p>❖ Nói theo tranh</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát và trả lời</p> | <p>-HS viết vào vở các vần ep, êp, ip, up từ ngữ bép, bìm bip, búp sen</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc thầm, tìm .</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS xác định</p> <p>Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Có chú tư và cô Lan đến chơi.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Nấu súp gà, com nếp, rán cá chép.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ Bố Hà dọn dẹp nhà cửa.</p> <p>- Bố, mẹ, Hà, chú Tư và có Lan</p> |
|---|---|

| | |
|--|---|
| <p>Trong tranh có những ai? Mọi người đang làm gì? Khi nhà có khách, em nên làm gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần ep, êp, ip, up và đặt câu với từ ngữ tìm được. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ac, ắc, ęc và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</p> | <p>- Mọi người đang ăn cơm và nói chuyện vui vẻ - Chào hỏi khách; vui vẻ và niềm nở với khách; giúp bố mẹ tiếp khách, trong khi ăn cơm, không nên nói nhiều, nhưng cần hỏi han để to lòng hiếu khách;...</p> <p>-HS tìm một số từ ngữ chứa vần ep, êp, ip, up và đặt câu với từ ngữ tìm được. -HS lắng nghe</p> |
|--|---|

Rèn chữ
Bài: ep, êp, ip, up

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS viết các chữ: **ep, êp, ip, up** theo vở viết.
- Viết đúng, đẹp, liền nét
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: chữ mẫu

2. HS: vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho hs viết lại các từ đã học. - Yêu cầu HS viết bảng con các chữ đã học - GV nhận xét <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bài. Ghi tựa: ep, êp, ip, up <p>* Hoạt động 1: GV HD HS đọc và phân tích từng chữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu chữ ep - Chữ et có mấy con chữ? Gồm những con chữ nào? - HD HS viết <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu chữ: êp, ip, up tương tự <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chú ý tư thế viết, cách viết, khoảng cách, dấu thanh ep ep ip up - Thu vở, nhận xét - Nhận xét - Nhắc lại tựa bài - Giáo dục HS - Nhận xét tiết học - Chuẩn bị bài sau | <ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS viết bảng lớp, bảng con - HS lắng nghe - HS ĐT-CN - HS quan sát - Chữ ưi có 2 con chữ: con chữ e và con chữ p - HS lắng nghe - HS quan sát - HS lắng nghe - HS quan sát - HS lắng nghe - HS quan sát - HS lắng nghe - HS viết vở ep ep ip up - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe |

Thứ ba, ngày 28 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT: tiết 147 – 148

BÀI 57: ANH, ÊNH, INH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần anh, ênh, inh; các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần anh, ênh, inh; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần anh, ênh, inh, các tiếng, từ ngữ có các vần anh, ênh, inh
- Phát triển vốn từ kỹ, năng nói về hoạt động tập luyện để tăng cường sức khỏe của con người.

II. CHUẨN BỊ:

Tranh ảnh phóng to/ máy chiếu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**TIẾT 1**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi - GV cho HS viết bảng ep, êp, ip, up <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi. Em thấy gì trong tranh? - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. <p>- GV giới thiệu các vần mới anh, ênh, inh. Viết tên bài lên bảng.</p> <p>❖ Đọc</p> <p>a. Đọc vần</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh các vần + GV giới thiệu vần anh, ênh, inh. + GV yêu cầu một số (2 3) HS so sánh các vần anh, ênh, inh để tìm ra điểm giống và khác nhau. + GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. - Đánh vần các vần + GV đánh vần mẫu các vần anh, ênh, inh. + GV yêu cầu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. - Đọc trơn các vần + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần. + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần. - Ghép chữ cái tạo vần + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để | <ul style="list-style-type: none"> -Hs chơi -HS viết bảng ep, êp, ip, up. <p>-HS trả lời + Con kênh và cánh đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc Con kênh xinh xinh/ chảy qua cánh đồng. <p>-Hs lắng nghe và quan sát -Hs tìm điểm giống và khác nhau.</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-Hs lắng nghe, quan sát -HS đánh vần tiếng mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. - HS đọc trơn tiếng mẫu. - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu. -HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần anh. |

| | |
|--|--|
| <p>ghép thành vần anh. + GV yêu cầu HS tháo chữ a, ghép ê vào để tạo thành anh. + GV yêu cầu HS tháo chữ ê, ghép i vào để tạo thành inh. - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh anh, ênh, inh một số lần.</p> <p>b. Đọc tiếng - Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng góc. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng cánh. + GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng cánh. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng cánh. + GV yêu cầu một số (4 5) HS đọc trơn tiếng cánh. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng góc. - Đọc tiếng trong SHS + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần. + Đọc trơn tiếng. - GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. - GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng + HS tự tạo các tiếng có chứa vần anh, ênh, inh + GV yêu cầu 1 2 HS phân tích tiếng, 1 2 HS nêu lại cách ghép. + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>c. Đọc từ ngữ - GV lần lượt đưa tranh minh họa, nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh và cho từng từ ngữ xuất hiện quả chanh, bờ kênh, kính râm - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần oc trong quả chanh, phân tích và đánh vần tiếng chanh, đọc trơn từ ngữ quả chanh. GV thực hiện các bước tương tự đối với bờ kênh, kính râm - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>3. Luyện tập, thực hành:</p> | <p>-HS ghép ê vào để tạo thành anh. - HS ghép vào để tạo thành inh. - HS đọc đồng thanh anh, ênh, inh một số lần. - HS lắng nghe - HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh. - HS đánh vần, lớp đánh vần - HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. - HS đọc trơn đồng thanh một lần tất cả - HS tự tạo tiếng có chứa vần anh, ênh, inh - HS phân tích - HS ghép lại - Lớp đọc trơn đồng thanh - HS lắng nghe, quan sát - HS nói - HS nhận biết - HS thực hiện - HS đọc, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn - HS đọc</p> |
|--|--|

| | |
|--|---|
| <p>❖ Viết bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa mẫu chữ viết các vần anh, ênh, inh. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần anh, ênh, inh. - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: anh, ênh, inh, chanh, kênh, kính (chữ cỡ vừa). - HS nhận xét bài của bạn. - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | <ul style="list-style-type: none"> -HS lắng nghe, quan sát -HS viết vào bảng con: anh, ênh, inh, chanh, kênh, kính (chữ cỡ vừa). -HS nhận xét -HS lắng nghe |
|--|---|

TIẾT 2

| | |
|--|---|
| <p>❖ Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết vào vở các vần anh, ênh, inh; từ ngữ chanh, kênh, kính. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS. <p>❖ Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu cả đoạn. - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần anh, ênh, inh. - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng nói mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần anh, ênh, inh trong đoạn văn một số lần. - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn. - GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn: <ul style="list-style-type: none"> + Nhà vịt ở đâu? + Bố mẹ cho vịt con ra kênh để làm gì? + Những câu nào nói lên gia đình vịt rất vui? <p>3. Vận dụng:</p> <p>❖ Nói theo tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói về các hoạt động thể dục, thể thao trong các tranh. - GV có thể yêu cầu HS trao đổi thêm về các hoạt động rèn luyện thân thể và tác dụng của chúng đối với sức khoẻ con người. | <ul style="list-style-type: none"> -HS viết vào vở các vần anh, ênh, inh; từ ngữ chanh, kênh, kính. - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS đọc thầm, tìm . - HS đọc -HS xác định số câu trong đoạn văn. - HS đọc Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần. - HS trả lời. + Nhà vịt ở con kênh xinh xinh. - HS trả lời. + Tập bơi. - HS trả lời. + vui quá, kêu cạp cạp. - HS quan sát, nói. - HS thực hiện. - HS trao đổi. |
|--|---|

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần anh, ênh, inh và đặt câu với từ ngữ tìm được.- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần anh, ênh, inh và khuyến khích HS thực hành giao tiếp nhà. | <ul style="list-style-type: none">-HS tìm một số từ ngữ chứa các vần anh, ênh, inh và đặt câu với từ ngữ tìm được.-Hs lắng nghe |
|---|--|

ToánPPCT: Tiết 37 **Bài: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (tiết 1 + 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách tìm kết quả một phép trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

II. CHUẨN BỊ:

- Các que tính, các chấm tròn.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 10.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HD HS quan sát bức tranh trong SGK. <p>- HD HS làm tương tự với các tình huống còn lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HD HS sử dụng các chấm tròn để tìm kết quả phép trừ: $7 - 1 = 6$. - Tương tự HS tìm kết quả các phép trừ còn lại: $7 - 2$; $8 - 1$; $9 - 6$. - GV chốt lại cách tìm kết quả một phép trừ. - GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác “trừ - bớt” mà HS vừa thực hiện ở trên. * Củng cố kiến thức mới: <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu một số tình huống. - GV hướng dẫn HS tìm kết quả phép trừ theo cách vừa học rồi gài kết quả vào thanh gài phép trừ: $7 - 1 = 6$. <p>4. Thực hành, luyện tập:</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài - GV có thể nêu ra một vài phép tính để | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau (theo cặp hoặc nhóm bàn): <ul style="list-style-type: none"> + Nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép trừ, chẳng hạn: <ul style="list-style-type: none"> + Có 7 bạn, 1 bạn đã rời khỏi bàn. Còn lại bao nhiêu bạn? + Đếm rồi nói: Còn lại 6 bạn đang ngồi quanh bàn. - HS thực hiện - HS lắng nghe - HS sử dụng các chấm tròn để tìm kết quả - HS lắng nghe - HS thực hiện - HS đặt phép trừ tương ứng. - HS tự nêu tình huống tương tự rồi đó nhau đưa ra phép trừ (làm theo nhóm bàn). - HS có thể dùng các chấm tròn hoặc thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính - Đôi vỗ, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện - HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính. - Đôi vỗ, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện. |

| | |
|---|---|
| <p>HS củng cố kỹ năng.</p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài <p>- GV nhận xét</p> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none">- HD HS quan sát tranh đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe về tình huống xảy ra trong tranh <p><i>Ví dụ:</i> Có 9 mảnh gỗ cần sơn. Đã sơn được 7 mảnh. Hỏi còn lại mấy mảnh gỗ chưa sơn? Phép tính tương ứng là: $9 - 7 = 2$.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10.- Bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? HS có thể xem lại bức tranh khởi động trong sách nêu phép trừ tương ứng. | <ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none">- HS quan sát tranh đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe về tình huống xảy ra trong tranh <ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe.- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |
|---|---|

PPCT: 13

Đạo đức**Chủ đề: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP
BÀI 12: GIỮ TRẬT TỰ TRONG TRƯỜNG, LỚP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết được ý nghĩa của việc giữ trật tự trong trường, lớp; khi nào cần giữ trật tự trong trường, lớp.
- Thực hiện được việc giữ trật tự trong trường, lớp.
- Nhắc nhở bạn bè cùng giữ trật tự trong trường, lớp.

II. CHUẨN BỊ:

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát,.. gắn với bài học “Giữ trật tự trong trường, lớp”;

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động: <i>Phương án 1: Tổ chức hoạt động tập thể - trò chơi "Nghe cô giáo giảng bài"</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt các câu hỏi cho cả lớp: 1/ Cây bút dùng để làm gì? (<i>để viết</i>) 2/ Cái ô dùng để làm gì? (<i>để che mưa</i>) 3/ Cái bát để làm gì? (<i>để ăn cơm</i>) 4/ Cái ghế để làm gì? (<i>để ngồi</i>) 5/ Quyển sách để làm gì? (<i>để đọc</i>) 6/ HS đến trường để làm gì? (<i>để học tập</i>) 7/ Vậy trong giờ học chúng ta cần làm gì? (<i>nghe cô giảng bài</i>) - GV sẽ mời HS trả lời. GV khen ngợi những HS có câu trả lời đúng. - <i>Kết luận:</i> Khi đến trường học tập em cần tuân theo nội quy của trường lớp, một trong các nội quy đó là giữ trật tự trong trường, lớp. <p><i>Phương án 2: Xếp hàng vào lớp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu lớp trưởng cho các bạn xếp hàng theo tổ, mỗi tổ một hàng. HS đi theo hàng, ngay ngắn, trật tự vào lớp. - GV quan sát, khen tổ nào xếp hàng thẳng nhất, trật tự nhất; nhắc nhở HS nào chưa giữ trật tự khi xếp hàng vào lớp. - <i>Kết luận:</i> Các em đến trường để học tập, sinh hoạt, vui chơi. Có những lúc các em được hát, chạy nhảy nhưng cũng có những lúc các em cần giữ trật tự. | <ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS trả lời 1/ Cây bút dùng để viết. 2/ Cái ô dùng để che mưa. 3/ Cái bát để ăn cơm. 4/ Cái ghế để ngồi. 5/ Quyển sách để đọc. 6/ HS đến trường để học tập. 7/ Vậy trong giờ học chúng ta cần làm gì? nghe cô giảng bài. - HS lắng nghe - HS thực hiện - HS lắng nghe |
| <p>2. Khám phá: <i>* Hoạt động 1: Khám phá những thời điểm em cần giữ trật tự trong trường, lớp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát các bức tranh | |

| | |
|---|---|
| <p>nhỏ trong SGK mục Khám phá và trả lời câu hỏi: Em cần giữ trật tự khi nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi. - GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những HS có câu trả lời đúng. - <i>Kết luận:</i> Trong trường, lớp, em cần giữ trật tự khi chào cờ, khi xếp hàng vào lớp và ra về, khi thầy cô đang giảng bài, các bạn đang phát biểu, các bạn đang ngủ trưa,... <p>* Hoạt động 2: Tìm hiểu vì sao em cần giữ trật tự trong trường, lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo / chiếu tranh trong mục Khám phá nội dung “Vì sao em cần giữ trật tự trong trường, lớp” lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK) và đặt câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Các bạn trong tranh đang làm gì? + Em đồng tình với việc làm của bạn nào? Không đồng tình với việc làm của bạn nào? Vì sao? + Vì sao em cần giữ trật tự trong trường, lớp? - HS thảo luận cặp đôi, trả lời từng câu hỏi. - Các HS khác quan sát, lắng nghe, nhận xét, bổ sung câu trả lời. - GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời tốt. - <i>Kết luận:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Giữ trật tự trong trường, lớp là tôn trọng bản thân và tôn trọng mọi người. + Giữ trật tự trong trường, lớp để đảm bảo quyền được học tập, được an toàn của HS. <p>3. Luyện tập:</p> <p>* Hoạt động 1: Em chọn việc làm đúng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo / chiếu tranh lên bảng (hoặc HS quan sát tranh trong SGK mục Luyện tập), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nên làm, việc không nên làm, giải thích vì sao? - HS thảo luận nhóm, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt mếu vào việc không nên làm. HS cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh. - <i>Kết luận:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Việc em nên làm là: Trật tự nghe cô giáo giảng bài (tranh 1); Trật tự, lắng nghe thảo luận theo nhóm (tranh 3). | <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh - HS trả lời - HS trả lời - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. - HS lắng nghe - HS trả lời - HS chọn |
|---|---|

| | |
|---|---|
| <p>trật tự như em.</p> <p>* Hoạt động 2: Em cùng các bạn nhắc nhau giữ trật tự trong trường, lớp</p> <p>- Tùy năng lực HS và thời gian của bài học, GV có thể cho HS đóng vai qua tình huống: Cả lớp đang tập trung làm bài. Hai bạn A và B nói chuyện. Một bạn trong lớp nhắc: “Bạn ơi, đừng nói chuyện nữa, làm bài tập đi!”</p> <p>- Nếu không còn thời gian, GV chỉ cần dặn dò HS nhắc nhở nhau giữ trật tự trong trường, lớp ở những tình huống cụ thể.</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Các em cần nhắc nhau giữ trật tự trong trường, lớp.</p> <p>- <i>Thông điệp:</i> GV chiếu / viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.</p> | <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p> |
|---|---|

| | |
|--|---|
| <p>trả lời câu hỏi của GV, qua đó các em nhận biết được đó là những công việc: đầu bếp, thu ngân ở siêu thị, cảnh sát giao thông</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS kể về những công việc mà các em quan sát được ở nơi mình sinh sống (trồng trọt, nuôi trồng thủy sản, lái xe, hướng dẫn viên du lịch,...). Từ đó trả lời các câu hỏi gợi ý của GV (Những công việc đó diễn ra ở đâu? Những công việc đó có lợi ích gì? Em có thích những công việc đó không? Vì sao?..). - GV nhận xét và bổ sung. - Yêu cầu cần đạt: HS kể được nhiều người với các công việc khác nhau và nêu được cảm xúc của bản thân về các công việc đó. <p>* Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức HS làm việc theo nhóm ở hoạt động này. Từng thành viên trong nhóm kể cho nhau nghe về công việc của bố mẹ, anh chị mình. - Yêu cầu cần đạt: HS nói được công việc của bố mẹ và một số người thân, có thái độ trân trọng đối với mọi người và những công việc cụ thể của họ <p>* Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS kể về công việc mà mình mơ ước, sau đó GV có thể gọi một số bạn trình bày trước lớp và nói được lí do vì sao lại thích làm công việc đó. - Yêu cầu cần đạt: HS mạnh dạn, tự tin giới thiệu được công việc mà mình yêu thích <p>3. Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết được công việc của bố mẹ, người thân và một số người xung quanh. Hình thành được mơ ước về công việc trong tương lai. <p>4. Hướng dẫn về nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể với bố mẹ, anh chị về công việc mơ ước của mình sau này <p>* Tổng kết tiết học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau | <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - HS lên kể - HS nhận xét - HS làm việc nhóm đôi - HS làm việc nhóm - HS trình bày - HS lắng nghe - HS lên kể - HS thực hiện |
|--|---|

| | |
|---|--|
| | - HS lắng nghe |
| TIẾT 2 | |
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV có thể đặt câu hỏi: Em mơ ước làm công việc gì? Vì sao em lại thích làm công việc đó? (HS có thể trả lời chưa đầy đủ hoặc chưa nói được lí do vì sao) - GV khuyến khích, động viên và dẫn dắt vào nội dung tiết học mới. <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, quan sát hình trong SGK, thảo luận theo câu hỏi gợi ý của GV: + Nói tên công việc trong từng hình và lợi ích của công việc đó... - Thông qua quan sát và thảo luận, HS nhận biết được bác nông dân cấy lúa, kết quả lao động là đem lại những hạt gạo trắng ngần và là nguồn thức ăn không thể thiếu được của con người (trong đó có cả bản thân các em) nên chúng ta phải trân trọng người nông dân và thành quả lao động của họ. - Tương tự GV yêu cầu các nhóm quan sát và thảo luận lần lượt 2 hình sau và trình bày ý kiến trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung. - Sau đó GV nhận xét và kết luận. - Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được lợi ích của một số công việc cụ thể và có thái độ trân trọng những người lao động và thành quả của họ. <p>* Hoạt động 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát hình ở SGK và thảo luận cặp đôi theo câu hỏi gợi ý: + Nói tên những công việc và lợi ích của những công việc đó? - Qua đó, HS nhận biết được các công việc trong tranh: đan lát thủ công, làm mộc, chăn nuôi bò sữa và lợi ích của những công việc đó. - Khuyến khích HS nói về lợi ích của một số công việc khác trong cộng đồng - Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được lợi ích | <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - HS quan sát - HS thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trình bày - Nhóm khác theo dõi, bổ sung - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS quan sát và trả lời - HS nhận biết được các công việc trong tranh 2, 3 - HS chia sẻ |

| | |
|---|--|
| <p>của nhiều công việc khác trong cộng đồng.</p> <p>* Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV có thể gợi ý: Tuổi nhỏ làm việc nhỏ, các em cũng có thể là rất nhiều việc có ích cho gia đình cộng đồng. Em có thể chia sẻ một số công việc mà em đã tham gia ở gia đình, cộng đồng HS trả lời, GV nhận xét và động viên các em. - GV có thể chiếu video / clip về một số công việc khác mà các em chưa biết và lợi ích của những công việc này. Qua đó, yêu cầu HS nói được cảm xúc về một số công việc cụ thể - Yêu cầu cần đạt: HS biết thêm một số công việc khác cũng như lợi ích của các công việc đó, biết trân trọng người lao động và thành quả lao động của họ, từ đó có ý thức thanh gia các hoạt động cộng đồng phù hợp với lứa tuổi của mình. <p>* Nếu còn thời gian, GV có thể tổ chức thêm hoạt động cho HS qua trò chơi "Đố bạn nghề gì?"</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: Khắc sâu kiến thức bài học và tạo không khí vui vẻ trong học tập. - Chuẩn bị: 3 - 4 tấm bìa; trên mỗi tấm bìa có ghi công việc cụ thể như khám bệnh, nuôi trồng thủy sản, lao công.... <p>Cách chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Gọi một bạn lên bảng, đứng quay lưng xuống lớp, GV lấy một tấm bìa có ghi tên công việc treo phía sau lưng bạn đó + GV gọi 3 bạn khác ở dưới lớp nói những thông tin liên quan về công việc ghi trên bìa để bạn trên bảng trả lời. Nếu trả lời sai thì không được điểm. <p>Ví dụ: Tấm bìa có hình ảnh người nông dân đang trồng lúa; 3 bạn có thể đưa ra 3 thông tin: Công việc thực hiện ở ngoài đồng: mang lại nguồn lương thực cho mọi người, sản phẩm là gạo nếp, gạo tẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV và các bạn khác theo dõi, động viên. - Yêu cầu cần đạt: HS hào hứng tham gia và khắc sâu kiến thức bài học. <p>3. Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: GV có thể tổ chức cho HS trao đổi | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS theo dõi - HS tham gia - HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu |
|---|--|

| | |
|--|---|
| <p>trong nhóm về ý nghĩa của hình tổng kết cuối bài: tình cảm của HS đối với thầy cô giáo nhân Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11, từ đó hiểu được công việc nào cũng đáng quý. Tổ chức cho các em nói mơ ước về công việc của mình và giải thích vì sao lại mơ ước về công việc đó, từ đó phát triển năng lực khám phá, năng lực vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống</p> <p>4. Hướng dẫn về nhà:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tìm hiểu thêm từ bố mẹ, anh chị một số nghề nghiệp, công việc khác ở địa phương và lợi ích của các công việc, nghề nghiệp đó <p>* Tổng kết tiết học:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau | <ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe- HS tham gia nói về ước mơ- HS lắng nghe- HS thực hiện- HS lắng nghe |
|--|---|

Thứ tư, ngày 29 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT: tiết 149-150

BÀI 58: ACH, ÊCH, ICH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần ach, êch, ich; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ach, êch, ich; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần ach, êch, ich, viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ach, êch, ich.
- Phát triển vốn từ, kỹ năng nói về chủ điểm lớp học.

II. CHUẨN BỊ:

Tranh ảnh phóng to/máy chiếu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**TIẾT 1**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|---|
| <p>1. Ôn và khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi - GV cho HS viết bảng anh, ênh, inh <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi. Em thấy gì trong tranh? - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV giới thiệu các vần mới ach, êch, ich. Viết tên bài lên bảng. <p>❖ Đọc</p> <p>a. Đọc vần</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh các vần + GV giới thiệu vần ach, êch, ich. + GV yêu cầu một số (2 3) HS so sánh các vần ach, êch, ich để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. - Đánh vần các vần + GV đánh vần mẫu các vần ach, êch, ich. + GV yêu cầu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. - Đọc trơn các vần + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần. - Ghép chữ cái tạo vần + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ach. | <ul style="list-style-type: none"> -Hs chơi -HS viết bảng anh, ênh, inh. -HS trả lời +Chú ếch đang đọc sách. -Hs lắng nghe - HS đọc Ếch con thích đọc sách, - HS lắng nghe -Hs lắng nghe và quan sát -Hs so sánh các vần ach, êch, ich để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. -Hs lắng nghe -HS đánh vần Mỗi HS đánh vần cả 3 vần. - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. - HS đọc trơn Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần. - Cả lớp đọc trơn đồng thanh -HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ach. -HS ghép ê vào để tạo thành êch. |

| | |
|---|---|
| <p>+ GV yêu cầu HS tháo chữ a, ghép ê vào để tạo thành êch. + GV yêu cầu HS tháo chữ ê, ghép i vào để tạo thành ich. - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh ach, êch, ich một số lần.</p> <p>b. Đọc tiếng - Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng hát. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng sách. + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng sách. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng sách. + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng sách. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng hát.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần. + Đọc trơn tiếng.</p> <p>+ GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng + HS tự tạo các tiếng có chứa vần ach, êch, ich. + GV yêu cầu 1 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép. + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>c. Đọc từ ngữ - GV lần lượt đưa tranh minh họa, nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh cho từng từ ngữ: sách vở, chênh lếch, tờ lịch. - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần at trong sách vở, phân tích và đánh vần tiếng sách, đọc trơn từ ngữ sách vở. - GV thực hiện các bước tương tự đối với chênh lếch, tờ lịch - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp,</p> <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>3. Luyện tập thực hành:</p> | <p>-HS ghép i vào để tạo thành ich. - HS đọc đồng thanh ach, êch, ich một số lần. - HS lắng nghe - HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh. - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh. - HS đánh vần, lớp đánh vần - HS đọc Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. - HS đọc. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng. - HS tự tạo - HS phân tích - HS ghép lại - Lớp đọc trơn đồng thanh - HS lắng nghe, quan sát - HS nói - HS nhận biết - HS thực hiện - HS đọc mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần. - HS đọc</p> |
|---|---|

| | |
|--|--|
| <p>❖ Viết bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa mẫu chữ viết các vần ach, êch, ich. - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ach, êch, ich. - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ach, êch, ich và sách, lịch, lịch (chữ cỡ vừa). - HS nhận xét bài của bạn. - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | <ul style="list-style-type: none"> -HS lắng nghe, quan sát -HS viết vào bảng con: ach, êch, ich và sách, lịch, lịch (chữ cỡ vừa). -HS nhận xét -HS lắng nghe |
|--|--|

TIẾT 2

| | |
|---|--|
| <p>❖ Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết vào vở các vần ach, êch,ich ; từ sách, chênh lịch, lịch. - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS. <p>❖ Đọc đoạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu cả đoạn. - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ach, êch, ich. - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới. <p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn.</p> <p>- GV yêu cầu một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Éch côm để quên sách ở đâu? + Vì sao éch côm để quên sách? + Éch nói gì khi cô giáo hỏi sách của éch đâu? <p>4. Vận dụng:</p> <p>❖ Nói theo tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng câu hỏi và HS trả lời theo từng câu: Các em nhìn thấy ai? ở đâu? đang làm gì? Hãy nói về lớp học của em. (tên các thầy, cô dạy các môn học, số HS trong lớp, số tổ, tên các tổ trưởng, lớp trưởng, các hoạt động thường ngày | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe -HS viết - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS đọc thầm, tìm . - HS đọc Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ach, êch, ich trong đoạn văn một số lần - HS xác định Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi thanh một lần. một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng - HS trả lời. + Trên bờ cỏ. - HS trả lời. + Rình bắt cào cào. - HS trả lời. + Thưa cô em xin lỗi. - HS trao đổi -Hs tìm - HS lắng nghe |
|---|--|

| | |
|--|---|
| <p>trong lớp học,...)</p> <p>- GV yêu cầu một số (2 - 3) HS trả lời những câu hỏi trên và có thể trao đổi thêm về lớp học.</p> | <p>- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ach, êch, ich và đặt câu với từ ngữ tìm được.</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ach, êch, ich và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</p> |
|--|---|

Toán

PPCT Tiết: 38 **Bài: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (tiết 2)**
(đã soạn ở tiết trước)

Ôn Tiếng Việt

Tiết 1: Kể chuyện

Bài: Chim công và họa mi**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS ghi nhớ nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh họa và các câu hỏi của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện:

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh họa câu chuyện.

III. BÀI MỚI:**Chim công và họa mi**

Hôm ấy là một buổi sáng đẹp trời sau vài ngày mưa dầm dề. Nắng đùa nghịch trên những tàng cây và gió lao xao mơn man cành lá. Chim công cảm thấy vô cùng hứng khởi nên bước ra thăm lá nhảy một bài thật đẹp. Mấy bạn sóc, thỏ, hươu nai... đều tấm tắc khen.

Phấn khích quá, chim công liền cất giọng hát, mắt nhắm nghiền khi giai điệu lên tới đoạn cao trào. Chợt chim công nghe có tiếng ho húng hắng, mở mắt ra thì nhìn thấy bác gấu. Bác bảo:

– Ta đang ngủ mà cháu làm ta giật mình tỉnh giấc. Ta nghĩ là cháu chỉ nên nhảy múa thôi chim công ạ!

Sóc chui vào hang từ khi công bắt đầu hát giờ mới ló đầu ra nói:

– Ừ, mình cũng chỉ thích nhìn cậu nhảy múa thôi, chứ hát thì phải có giọng như họa mi ấy. Yên nào, hình như bạn ấy đang hát kia.

Quả là chim họa mi vừa cất giọng hát. Tiếng hát véo von, lay động, muông thú đều lắng nghe.

Sau khi yên lặng thưởng thức hết bài hát tuyệt vời của họa mi, cả bác gấu, sóc và các loài vật khác cùng vỗ tay. Bỗng nhiên, chim công rầm rứt khóc:

– Sao mà họa mi có giọng hát hay như thế khiến ai nấy đều ngưỡng mộ, còn giọng hát của tôi sao lại khùng khiếp đến mức ai cũng không muốn nghe. Ôi, tôi thật bất hạnh!

Vừa khi ấy, chúa tể của muôn loài xuất hiện, ngài hỏi chim công:

– Chim công này, họa mi có nhảy múa đẹp như con không?

Chim công đáp:

– Dạ không ạ!

Chúa tể mỉm cười:

– Đây, ta đã ban cho mỗi loài một khả năng riêng. Chim công múa đẹp, họa mi hát hay, đại bàng có sức mạnh... Các con nên vui với những gì mình có hơn là khóc than vì điều mình không có nhé.

- GV kể chuyện cho HS nghe.?(2 lần)

-Gv viên chia đoạn.

- Gv kể từng đoạn theo tranh.

- Yêu cầu HS kể:

+ Từng đoạn theo tranh

+ Cả câu chuyện

+ Thi đua kể theo nhóm 3

+ GV khen ngợi nhóm hs kể hay diễn cảm.

Bài học: Nếu như mỗi loài đều có khả năng riêng thì mỗi bé cũng có những ưu điểm đặc biệt mà bé khác không có. Bé hãy cố gắng phát huy những gì mình thích và có thể làm tốt. Đừng bao giờ buồn vì mình không làm được như bạn này, bạn kia bé nhé.

Ôn Tiếng Việt**Bài: ep, êp, ip, up****Tiết 2****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần **ep, êp, ip, up**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần **ep, êp, ip, up**

- Viết đúng các vần **ep, êp, ip, up** (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần **ep, êp, ip, up**.

II. CHUẨN BỊ:

1. GV: VBT, tranh ảnh.

2. HS: VBT, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc cho HS viết: con cọp, tia chớp. - GV nhận xét, tuyên dương <p>2. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1 <p>Bài 1: Nói</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nói cho phù hợp. - GV gợi ý: Em thấy gì ở các tranh? - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân. <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Điền ep, êp, ip hoặc up</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc yêu cầu - GV gợi ý: Em thấy gì trong tranh? - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. <p>- GV cho HS đọc lại từ</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p> <p>Bài 3: Nói</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc yêu cầu - GV cho HS đọc cột A, B rồi nói lại cho phù hợp - HS làm việc cá nhân <p>- GV nhận xét HS, tuyên dương.</p> <p>- GV cho HS đọc, viết lại vần ep, êp, ip,</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS viết bảng con - HS đọc - HS nhận xét - HS mở VBT <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và thực hiện - HS nói <p>- HS trả lời</p> <p>Hình 1 - Nói từ búp bê</p> <p>Hình 2 - Béo múp míp</p> <p>Hình 3 - Đầu búp</p> <p>Hình 4 - Kẹp tóc</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét bài bạn <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và thực hiện - HS trả lời <p>Hình 1: up</p> <p>Hình 2: êp</p> <p>Hình 3: êp</p> <p>Hình 4: ip</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS điền và đọc lại từ - HS nhận xét <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và thực hiện - HS đọc và nói cột A với B <p>+ Bé có búp bê.</p> <p>+ Đôi dép của bà màu đen.</p> <p>+ Phở xá nhộn nhịp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét |

| | |
|--|-----------------------------|
| up vào bảng con và đọc lại. - Dẫn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo. - Nhận xét, tuyên dương HS. | - HS lắng nghe và thực hiện |
|--|-----------------------------|

Thứ năm, ngày 30 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

BÀI 59: ANG, ẪNG, ÂNG

PPCT: tiết 151-152

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần ang, ăng, âng; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ang, ăng, âng; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần ang, ăng, âng; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ang, ăng, âng
- Phát triển vốn từ, kỹ năng nói

II. CHUẨN BỊ:

- Nắm vững đặc điểm phát âm; cấu tạo, quy trình và cách viết các vần ang, ăng, âng; hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>1. Ôn và khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát chơi trò chơi - GV cho HS viết bảng ach, êch, ich <p>2. Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi. Em thấy gì trong tranh? - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV giới thiệu các vần mới ang, ăng, âng. Viết tên bài lên bảng. <p>❖ Đọc</p> <p>a. Đọc vần</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV yêu cầu một số (2 3) HS so sánh các vần ang, ăng, âng để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. - Đánh vần các vần + GV đánh vần mẫu các vần ang, ăng, âng. + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. Một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần. - Đọc trơn các vần + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần. - Ghép chữ cái tạo vần + GV yêu cầu tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ang. + HS tháo chữ a, ghép ă vào để tạo thành ăng. + HS tháo chữ ă, ghép â vào để tạo thành âng. | <ul style="list-style-type: none"> -Hs chơi trò chơi -HS viết bảng ach, êch, ich -HS trả lời + Trăng sáng sau rặng tre. - HS đọc Vầng trăng sáng lấp ló/ sau rặng tre. -Hs quan sát và so sánh -Hs lắng nghe -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. - HS đọc trơn Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần. - Cả lớp đọc trơn đồng thanh -HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ang. -HS ghép ă vào để tạo thành ăng. -HS ghép â vào để tạo thành âng. |

| | |
|--|--|
| <p>- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>-Đọc tiếng mẫu</p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng sáng. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng sáng.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng sáng. Lớp đánh vần đồng thanh</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng sáng. Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS</p> <p>+ Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.</p> <p>+ Đọc trơn tiếng.</p> <p>+ GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <p>+ GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần ang, ăng, âng.</p> <p>+ GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1- 2 HS nêu lại cách ghép.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>c. Đọc từ ngữ</p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa, nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh cho từng từ ngữ: cá vàng măng tre, nhà tầng. cho từ ngữ xuất hiện dưới tranh.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ang trong cá vàng, phân tích và đánh vần tiếng vàng, đọc trơn từ ngữ cá vàng.</p> <p>- GV thực hiện các bước tương tự đối với măng tre, nhà tầng.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <p>❖ Viết bảng</p> <p>- GV đưa mẫu chữ viết các vần ang, ăng, âng. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ang, ăng, âng.</p> | <p>-HS đọc ang, ăng, âng một số lần.</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>-HS đánh vần, lớp đánh vần</p> <p>- HS đọc Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>-HS phân tích</p> <p>-HS ghép lại</p> <p>- Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS nhận biết</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>- HS đọc, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ.</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS quan sát</p> |
|--|--|

| | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ang, ăng, âng, vàng, măng, tầng. (chữ cỡ vừa). - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn, - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | <ul style="list-style-type: none"> -HS viết -HS nhận xét -HS lắng nghe |
|---|---|

TIẾT 2

| | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> ❖ Viết vở - GV yêu cầu HS viết vào vở các vần ang, ăng, âng; từ ngữ măng tre, nhà tầng. - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS. ❖ Đọc đoạn - GV đọc mẫu cả đoạn. - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ang, ăng, âng. - GV yêu cầu một số (4 – 5) HS đọc trơn các tiếng mới. - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn.. - GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn: <ul style="list-style-type: none"> + Bài thơ nói về nhân vật nào? đang làm gì? + Thời tiết được miêu tả như thế nào? + Khi đi học, mèo con mang theo cái gì? 4. Vận dụng: ❖ Nói theo tranh - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói về mặt trăng và mặt trời (Tranh nào vẽ mặt trăng, tranh nào vẽ mặt trời; Mặt trời xuất hiện khi nào?; Mặt trăng xuất hiện khi nào?). - GV có thể cho HS trao đổi thêm về cảm nhận của các em đối với mặt trăng và mặt trời. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ang, ăng, | <ul style="list-style-type: none"> - HS viết - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS đọc thầm, tìm . - HS đọc Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ang, ăng, âng trong đoạn văn một số lần. - HS xác định Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần - HS đọc - HS trả lời. + Bài thơ nói về chú mèo. - HS trả lời. + Nắng chang chang. - HS trả lời. + Bút chì - HS quan sát . - HS nói - HS trao đổi. -Hs lắng nghe -HS tìm |
|--|---|

| | |
|---|---------|
| âng và đặt câu với từ ngữ tìm được. - GV lưu ý HS ôn lại các vần ang, ăng, âng và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | -HS làm |
|---|---------|

Toán**Bài: LUYỆN TẬP**

PPCT Tiết: 39

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kĩ năng làm tính trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

II. CHUẨN BỊ:

- Các que tính, các chấm tròn.
- Một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện các hoạt động sau: Chơi trò chơi “Truyền điện” ôn tập phép trừ trong phạm vi 10. - GV nhận xét <p>2. Thực hành, luyện tập:</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HD HS: + Quan sát các thẻ chấm tròn. Đọc hiểu yêu cầu đề bài. + Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài. + Chọn số thích hợp đặt vào ô? - GV nhận xét <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài <p>Bài 3:</p> <p>a. Thực hiện các phép tính trừ để tìm kết quả, từ đó chỉ ra các phép tính sai. Cụ thể, các phép tính sai là: $10 - 5 = 4$; $10 - 4 = 7$; $7 - 2 = 9$.</p> <p>b. Sửa các phép tính sai cho đúng: $10 - 5 = 5$; $10 - 4 = 6$; $7 - 2 = 5$.</p> <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HD HS quan sát tranh <i>Ví dụ:</i> a) Có 7 chiếc mũ bảo hiểm. Các bạn lấy ra 2 chiếc để đội. Còn lại mấy chiếc mũ bảo hiểm trên bàn? - HD HS làm tương tự với hai trường hợp b), c). - HD HS tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương | <ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi “Truyền điện” - HS chia sẻ: Cách thực hiện phép trừ của mình; Để có thể tính nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì? - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện: + Quan sát các thẻ chấm tròn. Đọc hiểu yêu cầu đề bài. - HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính - Đổi vở, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện. <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận với bạn về cách làm bài rồi chia sẻ trước lớp. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát - Thực hiện phép trừ $7 - 2 = 5$. Còn 5 chiếc mũ bảo hiểm trên bàn. Vậy phép tính thích hợp là $7 - 2 = 5$. |

| | |
|---|---|
| <p>úng. Chia sẻ trước lớp.</p> <p>3. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10.- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | <ul style="list-style-type: none">- HS kể - HS nêu - HS lắng nghe |
|---|---|

PPCT Tiết: 26

Tự nhiên & Xã hội
CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG
Bài 11: CON NGƯỜI NỘI EM SỐNG (tiết 2)
(Đã soạn ở tiết trước)

Ôn Toán (Tiết 1)
Bài: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cách tìm kết quả một phép trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

II. CHUẨN BỊ:

- Vở bài tập Toán

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|---|
| <p>Thực hành:</p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p>* Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu. - GV HD HS: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài - GV có thể nêu ra một vài phép tính để HS củng cố kỹ năng. - GV cùng HS nhận xét <p>* Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu - HDHS thực hiện: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài - GV cùng HS nhận xét <p>* Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu - HD HS quan sát tranh đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe về tình huống xảy ra trong tranh <p><i>Ví dụ: Có 9 mảnh gỗ cần sơn. Đã sơn được 7 mảnh. Hỏi còn lại mấy mảnh gỗ chưa sơn? Phép tính tương ứng là: $9 - 7 = 2$.</i></p> - GV nhận xét. - Nhận xét tiết học - Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau. | <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại - HS có thể dùng các chấm tròn hoặc thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính - HS làm việc theo cặp - Đối vở, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS làm bài cá nhân - HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính. - Đối vở, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện. - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS quan sát tranh đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe về tình huống xảy ra trong tranh - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS lắng nghe |

Ôn Toán (Tiết 2)
Bài: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kĩ năng làm tính trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Bước đầu rèn luyện kĩ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.
- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

II. CHUẨN BỊ:

- Vở bài tập Toán

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| <p>Thực hành</p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p>* Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu - GV HD HS: <p>+ Quan sát các thẻ chấm tròn. Đọc hiểu yêu cầu đề bài.</p> <p>+ Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.</p> <p>+ Chọn số thích hợp đặt vào ô ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cùng HS nhận xét <p>* Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu - GV HD HS: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài - GV cho HS kiểm tra lẫn nhau <p>- GV cùng HS nhận xét</p> <p>* Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu <p>a. Thực hiện các phép tính trừ để tìm kết quả, từ đó chỉ ra các phép tính sai và tô màu. Cụ thể, các phép tính sai là: $10 - 5 = 4$; $10 - 4 = 7$; $7 - 2 = 9$.</p> <p>b. Sửa các phép tính sai cho đúng: $10 - 5 = 5$; $10 - 4 = 6$; $7 - 2 = 5$.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét. <p>* Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu - HD HS quan sát tranh <p>Ví dụ: a) Có 7 chiếc mũ bảo hiểm. Các bạn lấy ra 2 chiếc để đội. Còn lại mấy chiếc mũ bảo</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS thực hiện cá nhân: <p>+ Quan sát các thẻ chấm tròn. Đọc hiểu yêu cầu đề bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng. - HS nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính - Đối vở, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện. - HS nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm 4 về cách làm bài rồi chia sẻ trước lớp. <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS quan sát - Thực hiện phép trừ $7 - 2 = 5$. Còn 5 chiếc mũ bảo hiểm trên bàn. Vậy phép tính thích hợp là $7 - 2 = 5$. |

| | |
|---|---|
| hiếm trên bàn? - HD HS làm tương tự với hai trường hợp b), c). - HD HS tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét. - Nhận xét tiết học - Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau. | - HS kể - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe |
|---|---|

Thứ sáu, ngày 01 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT: tiết 153-154 **BÀI 55: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc được các vần, các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có ach, êch, ich, ang, ăng, âng, ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết, nghe và nói
- Quan tâm chia sẻ với người khác.

II. CHUẨN BỊ:

Tranh ảnh minh họa/ máy chiếu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**TIẾT 1**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS viết ach, êch, ich, ang, ăng, âng, ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh <p>2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc vần: HS đánh vần các vần - Đọc từ ngữ: HS đọc trơn các từ ngữ <p>3. Đọc đoạn</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần. - GV đọc mẫu. - GV yêu cầu HS đọc trơn cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó lớp đọc đồng thanh. - GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc: Sáng sáng, Hà dậy sớm làm gì? Một hôm tinh giặc, Hà nghe thấy gì? Vì sao con gà của Hà chẳng gáy? <p>4. Viết câu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn viết vào vở Em vẽ vàng trắng sáng (Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.) - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. | <ul style="list-style-type: none"> -Hs viết -Hs đọc (cá nhân, nhóm) Lớp đọc trơn đồng thanh. - HS đọc (cá nhân, nhóm) Lớp đọc trơn đồng thanh - HS đọc thầm, tìm -Hs lắng nghe -Một số (4 5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần. -Hs trả lời -Hs trả lời -Hs trả lời -Hs lắng nghe -HS viết -HS lắng nghe |

TIẾT 2

| | |
|---|--|
| <p>5. Kể chuyện</p> <p>a. Văn bản</p> <p style="text-align: center;">QUẠ VÀ ĐÀN BÒ CÂU</p> <p>Quạ thấy đàn bò câu được nuôi ăn đầy đủ, nó bơi trắng lông mình rồi bay vào chuồng bò câu. Đàn bò câu thoát đầu tưởng nó cũng là bò câu như mọi con khác, thế là cho nó vào chuồng. Nhưng quạ quên khuấy và cật tiếng kêu theo lối quạ.</p> | <p style="text-align: center;">QUẠ VÀ ĐÀN BÒ CÂU</p> <p>Quạ thấy đàn bò câu được nuôi ăn đầy đủ, nó bơi trắng lông mình rồi bay vào chuồng bò câu. Đàn bò câu thoát đầu tưởng nó cũng là bò câu như mọi con khác, thế là cho nó vào chuồng. Nhưng</p> |
|---|--|

| | |
|--|--|
| <p>Bây giờ họ nhà bồ câu xúm vào mổ và đuổi nó đi. Quạ bay trở về với họ nhà quạ, nhưng họ nhà quạ sợ hãi nó bởi vì nó trắng toát, và cũng đuổi cổ nó đi.</p> <p style="text-align: right;">(Theo Truyện ngụ ngôn)</p> <p>b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện. Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. Đoạn 1: Từ đầu đến vào chuồng bồ câu. GV hỏi HS: 1. Quạ bôi trắng lông mình để làm gì?</p> <p>Đoạn 2: Từ Đàn bồ câu thoát đầu đến cho nó vào chuồng. GV hỏi HS: 2. Vì sao đàn bồ câu cho quạ vào chuồng.</p> <p>Đoạn 3: Từ Nhưng quạ quên khuấy đến đuổi nó đi. GV hỏi HS: 3. Khi phát hiện ra quạ đàn bồ câu làm gì?</p> <p>Đoạn 4: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS: 4. Vì sao họ nhà quạ cũng đuổi quạ đi?</p> <p>- GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể</p> <p>c. HS kể chuyện -GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện</p> | <p>quạ quên khuấy và cất tiếng kêu theo lối quạ. Bây giờ họ nhà bồ câu xúm vào mổ và đuổi nó đi. Quạ bay trở về với họ nhà quạ, nhưng họ nhà quạ sợ hãi nó bởi vì nó trắng toát, và cũng đuổi cổ nó đi.</p> <p>(Theo Truyện ngụ ngôn) - HS lắng nghe - HS lắng nghe</p> <p>- HS trả lời + Để chuồng vào đàn bồ câu.</p> <p>- HS trả lời + Đàn bồ câu thoát đầu tưởng nó cũng là bồ câu như mọi con khác, thế là cho nó vào chuồng.</p> <p>- HS trả lời + Bây giờ họ nhà bồ câu xúm vào mổ và đuổi nó đi. - HS trả lời + Quạ bay trở về với họ nhà quạ, nhưng họ nhà quạ sợ hãi nó bởi vì nó trắng toát, và cũng đuổi cổ nó đi.</p> <p>HS kể Một số HS kể toàn bộ câu chuyện. - HS lắng nghe</p> |
|--|--|

Tiếng Việt

PPCT: 155

LUYỆN ĐỌC VIẾT**EP, ÊP, IP, UP, ANH, ÊNH, INH****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các vần ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh đã học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Vở ô ly

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|---|
| <p>1. Ôn đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi bảng. ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh - GV nhận xét, sửa phát âm. <p>2. Viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn viết vào vở ô ly. ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh, nép, nếp,SHIP, súp chanh, chênH, tính. - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. <p>3. Nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp. - HS viết vở ô ly. Mỗi chữ 1 dòng. - Nộp vở |

Tiếng Việt
LUYỆN ĐỌC VIẾT
ACH, ÊCH, ICH, ANG, ẰNG, ẰNG

PPCT: 156

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS củng cố về đọc viết các ach, êch, ich, ang, ằng, ằng đã học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Vở ô ly

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>1. Ôn đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi bảng. ach, êch, ich, ang, ằng, ằng - GV nhận xét, sửa phát âm. <p>2. Viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn viết vào vở ô ly. ach, êch, ich, ang, ằng, ằng, sách, chêch, trích, đang, trắng, nâng. - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. <p>3. Nhận xét bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp. - HS viết vở ô ly. Mỗi chữ 1 dòng - Nộp vở |

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**PPCT: 38 CHỦ ĐỀ 4: EM TỰ CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN
SINH HOẠT CHỦ ĐỀ****TÌM HIỂU VIỆC TỰ CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hành một số kĩ năng cơ bản như sắp xếp không gian riêng, chăm sóc sức khỏe.
- Thực hiện được một số việc tự chăm sóc bản thân phù hợp với lứa tuổi.
- Tập ăn uống đủ chất theo chế độ dinh dưỡng.
- Thể hiện sự thân thiện khi cùng tham gia các hoạt động với bạn.
- Có trách nhiệm với công việc đã nhận
- Yêu quý bản thân, tôn trọng, giúp đỡ bạn bè.
- Nỗ lực học hỏi và thực hành các kĩ năng để giúp bản thân phát triển.
- Trung thực và trách nhiệm trong tự đánh giá.

II. CHUẨN BỊ:**Giáo viên:**

- Bài powerpoint, clip bài hát, tranh hàm răng, chăn, khăn, vật thật (nước ngọt, rau, củ, quả, bánh, kẹo), rổ nhựa, vòng đeo đầu (ba, mẹ, con), gương soi

Học sinh: SGK, vở bài tập, thẻ gương mặt cảm xúc

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem clip bài hát “Những em bé ngoan” - GV dẫn dắt: Những em bé trong bài hát được khen là bé ngoan vì chăm học, biết chăm sóc bản thân. Chúng ta sẽ được học cách để chăm sóc bản thân tốt hơn trong các hoạt động hôm nay nhé ! | <ul style="list-style-type: none"> - HS hát theo và sử dụng bộ gõ cơ thể |
| <p>2. Khám phá</p> <p>a) Bạn nào trong hình trông lịch sự, đáng yêu?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh để lựa chọn hình ảnh bạn nhỏ nào trông lịch sự, đáng yêu - GV chiếu từng hình, HS đưa tay thả tim với những hình ảnh bạn nhỏ nào trông lịch sự, đáng yêu (GV diễn giải từng hình và chốt đáp án đúng) - GV tổ chức cho HS soi gương theo nhóm đôi để tự quan sát vẻ ngoài của mình và của bạn (tóc, mặt, bàn tay, quần áo...) xem đã chỉnh tề chưa. Nếu chưa thì tự mình chỉnh trang lại cho thơm tươm tất. - Sau đó GV cho HS quan sát hai bàn tay của mình xem móng tay dài/ngắn, sạch sẽ hay không. Nếu không thì nhắc HS về cắt móng tay, chân. - GV hướng dẫn HS rửa tay đúng quy trình - GV đặt câu hỏi để giúp HS nhận biết ích lợi của việc tự rửa tay, đánh răng (nếu tay bẩn thì có thể bị nhiễm bệnh, nếu không đánh răng kĩ thì bị sâu | <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh - HS thả tim/ không thả tim - HS soi gương, chỉnh trang quần áo, tóc tai - HS quan sát bàn tay - HS thực hiện các bước rửa tay - HS quan sát |

| | |
|---|--|
| <p>răng, hôi miệng, nếu cứ để bố mẹ làm cho mình thì ở trường không có bố mẹ có thể tự làm được không)</p> <p>b) Điều nào nên làm và điều nào không nên làm?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dẫn dắt HS đến hoạt động “Đến thăm nhà bạn” - GV chiếu lần lượt từng cặp hình và cho HS quan sát - GV yêu cầu HS giơ thẻ mặt cười với hình thể hiện điều nên làm, giơ thẻ mặt buồn với hình thể hiện điều không nên làm - GV khuyến khích HS nêu lí do tại sao lại chọn như vậy - GV dẫn dắt, gợi ý để giúp HS nhận biết ích lợi của việc giữ gìn vệ sinh sạch sẽ và giúp HS nhận thức được mình có thể tự sắp xếp sách vở, chăn màn... cho gọn gàng, ngăn nắp <p>c) Em nên học hỏi bạn nhỏ nào trong hình? Tại sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh, sau đó nêu tình huống trong tranh để HS lựa chọn việc cần học tập theo bạn nhỏ trong tranh. - GV mời HS lên kể lại việc mà HS đã tự làm ở nhà trong việc tự chăm sóc bản thân. - GV khen ngợi HS đã tự làm việc sau đó dẫn dắt sang phần luyện tập | <ul style="list-style-type: none"> - HS giơ thẻ gương mặt cảm xúc - HS trả lời - HS quan sát tranh và lựa chọn - HS kể lại |
| <p>3. Thực hành</p> <p>a) Em thực hiện vệ sinh cá nhân (ở trường và ở nhà)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thực hành việc xếp khăn, chăn, chiếu... - GV phát cho mỗi HS 1 tờ giấy có in hình hàm răng, HS sử dụng bút làm “bàn chải” để thực hành các bước chải răng <p>b) Em tự chỉnh đốn trang phục và sắp xếp ngăn bàn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem hình 2 bạn nam, nữ mặc đồng phục chỉnh tề và hướng dẫn HS thực hành việc chỉnh sửa trang phục của mình - GV cho HS xem hình ngăn bàn được sắp xếp gọn gàng và hướng dẫn HS sắp xếp ngăn bàn của mình | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành - HS thực hành - HS thực hành - HS thực hành |
| <p>4. Vận dụng</p> | |

| | |
|--|--|
| <p>a) Chọn những loại thức ăn tốt cho sức khỏe của em</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS trò chơi “Bé đi chợ”: GV bày 1 số vật thật/ mô hình/ hình vẽ và 1 cái rổ. Lần lượt từng HS lên chọn 1 loại thức ăn mà mình cho là tốt cho sức khỏe bỏ vào rổ. - GV giơ từng vật và chốt đáp án - GV cho HS xem lại các loại thức ăn tốt cho sức khỏe và cho HS nhắc lại - GV đặt câu hỏi gợi mở giúp HS nhận ra sự cần thiết của việc ăn đầy đủ chất và ăn đa dạng các loại thực phẩm - GV đặt câu hỏi để giúp HS ý thức việc tự ăn mà không cần có bố mẹ hỗ trợ <p>b) Chọn hoạt động tốt cho sức khỏe phù hợp với bản thân</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu những hoạt động rèn luyện sức khỏe mà các em từng tham gia bằng cách biểu diễn 1 vài động tác để cho các bạn đoán - GV cho HS nêu những ích lợi khi tập luyện các môn thể dục thể thao - GV khuyến khích HS tham gia các môn thể dục thể thao bằng cách cho HS đánh dấu X vào môn mà các em đăng kí tham gia rèn luyện - GV chú ý giúp HS nhận thức được ảnh hưởng tiêu cực của trò chơi điện tử, xem tivi quá nhiều... <p>c) Sắm vai con để nói với bố, mẹ “Bố, mẹ cho con tự làm để con giỏi hơn!”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức HS chia nhóm 4, hướng dẫn HS thực hiện hoạt động sắm vai (vai mẹ, bố, con) để trò chuyện và tập nói câu “Bố, mẹ cho con tự làm để con giỏi hơn!” | <ul style="list-style-type: none"> - HS chọn và bỏ vào rổ - HS lắng nghe - HS nhắc lại - HS thực hiện - HS nêu ích lợi - HS chọn - HS thực hành sắm vai |
| <p>5. Đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo bảng trong SGK. - GV nhận xét, khen ngợi những HS tích cực, có mạnh dạn khi tham gia học tập, động viên khuyến khích HS tham gia. | <ul style="list-style-type: none"> - HS giơ thẻ gương mặt cảm xúc |
| <ul style="list-style-type: none"> - GV khuyến khích HS về nhà thực hiện tự gấp chăn, quần áo, chải răng, rửa tay ... và nhờ bố mẹ chụp hình lại | |

- Cho các tổ trưởng thảo luận

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Nhận xét

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Nhận xét

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phân đầu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

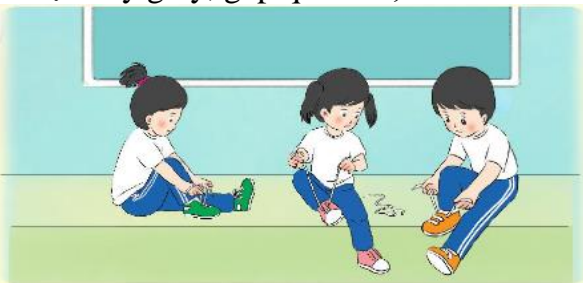
- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.


- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Mỗi nhóm 1 công việc, thực hiện tự buộc dây giày, gấp quần áo, ...



- Vệ sinh lớp học

| TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT | BAN GIÁM HIỆU KÝ DUYỆT |
|---|--|
| <p data-bbox="188 353 686 389">NGÀY 06 THÁNG 11 NĂM 2023</p>  <p data-bbox="197 739 676 775">NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG</p> | <p data-bbox="900 353 1398 389">NGÀY 09 THÁNG 11 NĂM 2023</p> <p data-bbox="932 752 1366 788">NGUYỄN THỊ THANH HẢI</p> |